



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

BÁC HỒ

**MỘT MẪU MỤC VỀ SỰ GIẢN DỊ
VÀ KHIÊM TỐN**



ST NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

vh NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

BÁC HỒ
MỘT MẪU MỤC VỀ SỰ GIẢN DỊ
VÀ KHIÊM TỐN

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. HOÀNG PHONG HÀ

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

NHIỀU TÁC GIẢ

BÁC HỒ
MỘT MẪU MỤC VỀ SỰ
GIẢN DỊ VÀ KHIÊM TỐN

NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

HÀ NỘI - 2014

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại, kính yêu của dân tộc, người Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất đã đi xa hơn 40 năm nhưng để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta di sản tinh thần to lớn, mang giá trị nhân văn cao cả. Cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng và tấm gương đạo đức của Người luôn in đậm trong trái tim những người dân Việt Nam và nhân loại yêu chuộng hòa bình, tự do, công lý trên toàn thế giới.

Là một vĩ nhân đã để lại dấu ấn đặc biệt trong thế kỷ XX, cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu hiện sinh động nhất về sự mẫu mực giản dị và khiêm tốn. Trong những điều kiện khó khăn không thể tưởng tượng nổi của cách mạng Việt Nam, dù ở nơi đâu Bác cũng luôn giữ được tâm thế bình thản, tự tại, một lối sống đầm ấm nặng tình đồng chí, đồng bào để vượt qua thử thách, gian nan thiếu thốn của những ngày đầu cách mạng. Cuộc đời cách mạng của Người vô cùng giản dị, khiêm tốn nhưng rất vĩ đại. Toàn bộ cuộc đời của Người cùng với sự nghiệp của nhân dân ta, Đảng ta là một thiên anh hùng ca bất diệt của cách mạng Việt Nam.

Nhằm giúp bạn đọc có thêm tư liệu tìm hiểu về cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với Nhà xuất bản Văn học xuất bản cuốn sách ***Bác Hồ - một mẫu mực về giản dị và khiêm tốn***. Qua cuốn sách, bạn đọc có thể hiểu sâu sắc hơn về tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ của nhân dân Việt Nam và thế giới dành cho Người, về tấm gương đạo đức cách mạng cần kiệm liêm chính, chí công vô tư của Hồ Chí Minh trong hành trình 79 mùa Xuân cuộc đời Người.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 11 năm 2014

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

MỘT MẪU MỤC VỀ SỰ GIẢN DỊ VÀ KHIÊM TỐN

Bác sĩ Giôn Tácman

(Thụy Điển)

Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự nghiệp của Người, sự thành lập và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam, Cách mạng Tháng Tám, những chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong các cuộc kháng chiến, công cuộc xây dựng một xã hội và cuộc sống mới trong những điều kiện khó khăn không thể tưởng tượng nổi... tất cả những điều đó sẽ được ghi nhớ mãi mãi như những trang đẹp nhất trong lịch sử loài người.

Cho phép tôi được dành một vài phút để nhớ lại những kỷ niệm của cá nhân tôi về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Xin cho phép tôi được nói lại những kỷ niệm hoàn toàn có tính chất cá nhân, bởi vì đối với tôi, Việt Nam có rất nhiều ý nghĩa và trong nhiều năm, Việt Nam nói lên được rất nhiều điều đối với nhân dân Thụy Điển chúng tôi. Tôi đã từng là một sinh viên Đại học Y khoa ở Pari vào khoảng thời gian từ năm 1946 đến năm 1947, tức là vào thời kỳ

nhân dân Việt Nam đang tiến hành giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến thứ nhất. Tôi đã được thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh trên lễ đài danh dự ngày 14-7-1946 ở Pari. Các bạn Việt Nam của tôi sau đó có nói rằng chung quanh Người lúc ấy chỉ có một số người bạn của Việt Nam, nhưng lại có quá nhiều kẻ thù, những thành viên của Chính phủ và quân đội đang âm mưu thiết lập lại thuộc địa của Pháp ở Việt Nam.

Lần đầu tôi được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh là vào thời kỳ tôi đi thăm Việt Nam lần thứ nhất vào đầu năm 1958. Lúc ấy, tôi được Người mời đến cùng uống trà vào buổi sáng tại ngôi nhà nhỏ và rất giản dị của Người ngay bên cạnh Phủ Chủ tịch. Lúc ấy tôi định phỏng vấn Người để đăng báo. Nhưng cuối cùng chính Người đã phỏng vấn tôi trong suốt 45 phút liền. Người muốn biết nhiều hơn nữa về phong trào công đoàn ở Thụy Điển, v.v.. Cuối cùng, Người hỏi tôi rằng điều gì đã tạo ra những ấn tượng sâu sắc nhất cho các nhà văn nước ngoài về các tác phẩm văn học của các nhà văn Thụy Điển. Trước đó vài ngày, tôi đã có mặt ở sân bay khi Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Hà Nội sau cuộc đi thăm có tính chất nhà nước ở Ấn Độ và Miến Điện¹. Người vừa bước xuống máy bay, lập tức các nhân vật trong Chính phủ, Đảng, Đoàn ngoại giao đã vây quanh lấy Người. Chỉ vài phút sau,

1. Nay là Mianma.

Người đã đến trước máy phóng thanh. Tôi chờ Người đọc một bài diễn văn, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh, như các bạn đều biết, có một sự quan tâm đến công việc sản xuất và đây cũng là điều mà Người thường hay nói đến trong các bài viết và diễn văn của mình. Người khoát tay mạnh và nói: "Nào, bây giờ các đồng chí có thể về để chuẩn bị công tác cho tốt". Đây là toàn văn diễn văn của Người. Mọi người cười vui vẻ và lập tức thi hành mệnh lệnh của Người.

Mùa xuân năm 1967, tôi tham gia Ủy ban quốc tế gồm năm người đi điều tra về các cuộc ném bom ở miền Bắc Việt Nam lúc ấy đang diễn ra ô ạt trên khắp mọi nơi. Chúng tôi được Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp. Khi chúng tôi đang lần lượt giới thiệu đoàn với Thủ tướng thì bất thành linh, Chủ tịch Hồ Chí Minh có mặt. Tất cả chúng tôi, kể cả đồng chí Phạm Văn Đồng đều bị bất ngờ. Chủ tịch Hồ Chí Minh ở lại với chúng tôi liên một giờ. Người nói những chuyện hệ trọng trong chiến tranh, thỉnh thoảng Người lại nói đùa về sự được mùa của năm 1890 (một thành viên trong ủy ban của chúng tôi sinh cùng năm với Chủ tịch Hồ Chí Minh). Người pha trò về chiếc máy ghi âm tồi tàn mà một thành viên trong đoàn chúng tôi mang theo. Khi anh bạn tôi tìm cách ghi âm lại bức điện gửi nhân dân Mỹ thì mấy cục pin bị tuột lặn lông lốc trên sàn nhà gây ra một tiếng động như tiếng pháo cao xạ. Chủ tịch Hồ Chí Minh không hề sốt ruột. Người theo dõi

chúng tôi cố gắng lắp pin vào máy với sự chú ý và thích thú như một thanh niên rất trẻ.

Người ta đã nói nhiều rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mẫu mực về sự giản dị và khiêm tốn. Người nói thẳng và dùng từ đơn giản trong cuộc sống hằng ngày cũng như trong các bài viết và trong các diễn văn chính thức, Người không bao giờ quên nguồn gốc xuất thân cũng như kinh nghiệm của Người đã từng là một người lao động bình thường. Người có những tư tưởng cao thượng và tầm nhìn xa trông rộng. Người không bao giờ quên những nỗi thống khổ mà nhân dân Việt Nam và các dân tộc khác đã phải trải qua dưới ách áp bức của chủ nghĩa thực dân và ách áp bức tư bản chủ nghĩa.

Chúng ta hãy cùng nhau tưởng nhớ tới nhà cách mạng vĩ đại này bằng cách tăng cường hơn nữa cuộc đấu tranh trên phạm vi toàn thế giới vì độc lập dân tộc, hòa bình và chủ nghĩa xã hội.

BÁC LUÔN GÂN GỬI VỚI NHÂN DÂN

Dương Đại Lâm* *kể*

... **T**ờ mờ sáng, Người đã thức dậy, chân rón nhẹ để cả nhà khỏi tỉnh giấc. Hơn một năm trời xa Pác Bó, trải qua ngót ba chục nhà tù của Tưởng Giới Thạch gần khắp đất Quảng Tây, Người vẫn giữ được thói quen dậy sớm.

Thấy Người xuống cầu thang, chúng tôi rón rén đi theo.

Người đi đến phía khe nước, xem xét một hồi, ngoảnh lại thấy chúng tôi, Người bảo:

- Chú nào vào lấy cho mượn mấy cái cuốc, ta sửa sang lại chỗ lấy nước ăn.

Nguyên chúng tôi sơ suất không chú ý đến việc giữ gìn vệ sinh, chỗ nước ăn của người và chỗ tắm của trâu, bò lẫn lộn. Chúng tôi cùng Người bắt tay vào việc dọn dẹp, sửa sang. Xong rồi, Người gọi mấy người cùng khiêng một cái thuyền đập lúa (cái "loỏng") ra chỗ khe nước, xắn tay áo cọ rửa sạch sẽ rồi vào đánh thức đám trẻ con dậy, bảo chúng xếp

* Nguyên Phó Chính ủy Quân khu Việt Bắc.

hàng tiến ra khe nước. Người cởi quần áo cho các cháu bé và lần lượt tắm rửa kỳ cọ cho từng đứa. Chúng vừa tắm vừa nô đùa, bắn cả nước vào mặt Người. Bàn tay đã từng phải mang nặng xiềng xích suốt mười mấy tháng trời, hôm nay mới lại được sờ vào làn da mịn màng của trẻ nhỏ. Người về đây như về lại gia đình, gặp gỡ con cháu, không nề hà bất cứ việc gì. Thấy mấy cháu mặc quần áo bẩn và rách, Người lộ vẻ không vui:

- Mấy cháu này con cô chú nào đây nhỉ? Lấy áo sạch thay cho trẻ, còn mấy bộ quần áo này đem giặt rồi khâu lại.

Trong số các cháu nhỏ được Người tắm cho hôm ấy, có cháu Thần bị chốc đầu, tóc dính chặt vào với nhau. Tắm gội cho cháu xong, Người còn làm thuốc rịt cho. Thuốc xót, cháu kêu ầm lên, Người nhẹ nhàng dỗ dành:

- Không sao, chỉ một lát sẽ hết xót thôi cháu ạ!

Rồi Người quay sang nói với đám thanh niên chúng tôi đứng quanh đấy, giọng ôn tồn, thư thả, đượm vẻ xót xa:

- Các cô, các chú vợ chồng còn trẻ chẳng biết giữ gìn sạch sẽ cho con cái. Bệnh này là ngứa ngứa lấm đấy, thật khổ cháu tôi.

Chúng tôi nín lặng, chịu lỗi. Người vui vẻ rẽ đám đông bước lên nhà, ngồi vào giường uống nước, hút thuốc và gỡ sách ra xem. Bà cố tôi cứ xuýt xoa thán phục mãi:

- Ông già này thương người quá. Chả biết vợ con

ông ở đâu? Trong nhà mà có một người già như thế này thì thật là có phúc.

Rồi bà cố bảo bố tôi bung một bát cháo có đánh trứng lại mời Người ăn. Người hỏi bố tôi:

- Ở đây một ngày ăn mấy bữa hủ cụ?
- Dạ, một ngày ăn ba bữa, bữa sáng thì ăn cháo.
- Thế ai cũng được ăn cháo đánh với trứng à?

Chúng tôi phải thú thực vì Người đi đường mệt nên mới làm mời Người thôi.

Người không bằng lòng, bảo chúng tôi:

- Các đồng chí làm cách mạng, tôi cũng làm cách mạng, tại sao tôi lại được đặc biệt hơn các đồng chí. Cách mạng gian khổ phải cùng nhau chịu đựng, dân ăn sao tôi ăn vậy.

Và Người đứng dậy bung bát cháo đánh trứng gà vào mời bà cố tôi ăn:

- Đây mới là người cần được đặc biệt bồi dưỡng. Bà cố đã sống gần trăm tuổi rồi, khổ cực vất vả đã nhiều, cần ăn ngon để sống với con cháu đến ngày nước nhà độc lập, vui hưởng thái bình.

Khi rời Khum Đắc, Người bảo nữ đồng chí về cùng với Người tên là Lạc ở lại để dạy trẻ học và làm công tác vận động vệ sinh ăn ở. Người hẹn sẽ trở về ăn Tết với chúng tôi. Lần ấy Người lại đi Trung Quốc. Tết ấy, chúng tôi cứ chờ ngóng Người mãi. Nhật đảo chính Pháp tháng 3 thì tháng 5 Người về, lại ở Khuổi Nậm rồi sau đó đi Tân Trào. Từ ngày Người về xuôi, tôi ít dịp được gặp Người hơn, nhưng lần nào được gặp, Người cũng hỏi han, dặn bảo, hỏi tình hình công tác từng người, không quên một ai.

BÌNH DI NHỮNG NƠI Ở

Bá Ngọc*

Sau chặng đường dài 30 năm, dấu chân Bác Hồ in trên 28 quốc gia của thế giới đầy biến động trong những năm đầu của thế kỷ XX, ngày 28-1-1941, Người dừng chân bên cột mốc biên giới số 108, lòng bồi hồi xúc động, nhìn về phía trước, nơi đó là Tổ quốc, là đất mẹ. Từ giờ phút lịch sử đó, Người sẽ cùng cả dân tộc Việt Nam hướng về tương lai, sắp xếp lại trật tự xã hội với một ý chí mãnh liệt: Dân tộc Việt Nam phải được hồi sinh, phải trở về chính mình như ông cha đã từng gìn giữ trong suốt nhiều ngàn năm lịch sử.

Thật là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, nơi Bác chọn dừng chân đầu tiên khi trở về Tổ quốc là nơi đầu nguồn (tiếng Tày là Cốc Bó), từ đây như dòng nước mát tuôn chảy mãi về xuôi, đem về sự sống trường tồn.

Những ngày đầu vất vả gian truân với cảnh tỉnh mịch ẩm ướt của núi rừng, Bác vận động anh

* Nguyên cán bộ Bảo tàng Hồ Chí Minh.

em dọn dẹp, sửa sang nơi ở cho thoáng mát. Nơi hoang sơ của núi rừng mà Bác như thấy một giang sơn hùng vĩ nên thơ. "Đại bản doanh" đầu tiên được bố trí thật giản dị, phía trong hang là chỗ ngủ kê mấy thanh gỗ ghép lại, đêm nằm vừa đau lưng, vừa lạnh, phải đốt lửa để bớt đi buốt giá và ẩm ướt. Những ngày đầu, Bác làm việc trong hang nhờ ánh sáng yếu ớt chiếu từ khoảng trống nhỏ trên đỉnh hang. Đêm đêm để xua đi nỗi vất vả, thiếu thốn, Bác thường kể chuyện cho anh em nghe về lịch sử các thời kỳ ông cha dựng nước và giữ nước, nếm mật nằm gai mưu cầu nghiệp lớn; Bác kể chuyện thế giới, chuyện chiến tranh, chuyện cổ tích và cả chuyện tiểu lâm, để trong hang có tiếng cười vui. Ăn uống thì kham khổ, rau rừng nấu cháo ngô, bắp chuối chấm với muối trắng. Những bữa "cải thiện" là khi bắt được con cá, săn được con thú về kho muối mặn ăn dần.

Ban ngày sau khi dọn dẹp ngoài hang sạch sẽ, gọn gàng, Bác thường chọn một phiến đá làm nơi làm việc. Những lúc rỗi, Bác ra ngồi câu cá cạnh gốc cây si bên bờ suối. Để bảo đảm chỗ ở tuyệt đối bí mật, Bác cho làm thêm một cơ sở khác cách đó không xa, nơi có mái núi đá mà Bác thường nói vui là một vườn bách thú, vì ở đấy có nhiều rắn rết, bọ rừng. Rồi sau đó Bác còn cho làm tiếp một lán nhỏ nữa ở Khuổi Nậm, để đề phòng khi có động. Dầu ở hang, ở mái đá hay ở lán, Bác cũng đều luôn sắp xếp nơi ở gọn gàng, sạch sẽ và bí mật,

khi rời đi không để lại dấu vết... Bác tự mình bố trí nơi nghỉ, nơi làm việc. Bác nhặt những phiến đá nhỏ xếp thành từng bậc cạnh chỗ nằm, trên các bậc đó Bác để sách, tài liệu, giấy viết, bút mực, máy chữ... mỗi loại quy định chỗ để riêng, ngăn nắp, gọn gàng, khi cần với tay có thể lấy được. Lúc đầu anh em ở với Bác chưa có thói quen gọn gàng nên khi có việc là lúng túng, lộn xộn, Bác luyện dần thành thói quen cho anh em.

Bác thường dậy sớm hơn tập thể dục. Bác dọn một nền phẳng nhỏ trước cửa hang để tập. Dụng cụ của Bác hết sức đơn giản, chỉ là hai hòn cuội trắng dùng để luyện gân bàn tay (sau này trong khi đọc sách Bác cũng thường bóp hai hòn cuội). Bác dùng hai hòn "tạ" to nhỏ bằng đá, thay đổi khi tập. Sau mấy phút tập cho ấm người, Bác tắm suối hoặc leo núi. Do tập leo núi nhiều nên Bác có một sức chịu đựng dẻo dai, khi leo núi anh em trẻ cũng khó lòng theo kịp. Buổi sáng, Bác vận động anh em tập thể dục để có sức khỏe chống lại bệnh tật nơi rừng núi hang động ẩm ướt rất khắc nghiệt.

Trong bộ đồ chàm, quần xắn cao, Bác cùng anh em kiếm củi, hái rau rừng, trồng gia trồng rau, trồng hoa bên bờ suối. Cạnh hang có dòng suối nước chảy trong mát, Bác cùng anh em tạo cảnh hòn non bộ, có đá tai bèo, có cây, có nước. Bác lấy cây lau làm một chiếc cầu nhỏ, bên cầu có con thuyền gọt bằng thân gỗ trắng đang cắm sào đứng đợi, trông thật sinh động. Có đồng chí khéo tay lấy

hòn đá gan gà đẽo con cò đặt cạnh hồ nước như đang mò tép, in bóng xuống mặt nước trông thật nên thơ. Một thế giới sinh vật cảnh nơi núi rừng hoang vu, thiếu thốn, tạo nên cảm giác thanh tao, tự tại, như để quên đi cái đói, cái rét của thực tại mà hướng về công việc cho tương lai, bình minh của cuộc đời mới.

Trong hang có khối thạch nhũ cao quá đầu người, Bác dùng dao đẽo gọt, tạo dáng hình người rồi lấy mực nho vẽ mắt và miệng, ai cũng nói trông giống ông Tây, Bác bảo đây là tượng Các Mác. Bác hỏi anh em địa phương tên dòng suối, được biết là suối Giàng, còn ngọn núi cao có tên là núi Khi, vì ở đây khi rất nhiều, hay còn gọi là núi Đào vì có tích là tiên cô đã xuống đây. Bác cười vui và nói:

- Xưa có tiên cô xuống, nay có tiên cậu, tiên ông đến thật là hay. - Rồi Bác nói tiếp: - Cụ Các Mác là người muốn tất cả loài người thành tiên, nay ta đặt tên cho núi là núi Các Mác. Cụ Lenin là người thực hiện chủ trương của Cụ Các Mác nên ta đổi tên suối Giàng thành suối Lenin.

Từ đó khai sinh ra hai địa danh đã đi vào lịch sử của dân tộc.

Từ hang Cốc Bó, mái đá Lũng Lăn hay dưới mái lán dọc dòng Khuổi Nậm, từ khu Nam Sơn (Nguyên Bình) về Lũng Cát hay chuyển về hang Pác Tẻng, nơi đâu Bác cũng tạo nên một không khí bình thản, tự tại, một cuộc sống đầm ấm mang nặng tình đồng chí, để vượt qua thử thách, gian nan

thiếu thốn của buổi đầu dựng nước. Từ năm tháng đời thường toát lên một sức mạnh tiềm ẩn mãnh liệt. Bác dịch sách, viết báo, làm thơ, ngày cũng như đêm, mưa cũng như nắng, lúc ở hang động hay dưới tán lá cây rừng. Tại Khuổi Nặm, Bác đã triệu tập Hội nghị Trung ương 8, thành lập Mặt trận Việt Minh, ra báo *Việt Nam độc lập*, huấn luyện cán bộ tỏa ra trăm ngả đường của đất nước để chỉ đạo cách mạng... Ánh sáng bắt nguồn từ Bác - từ Pác Bó, nơi thánh địa của cách mạng, đã soi rọi suốt cuộc hành trình cách mạng của cả dân tộc trên đường thiên lý hướng về tương lai.

Cách mạng phát triển nhanh chóng, thời cơ đã đến, Bác chuyển về lán Nà Lừa, lấy Tân Trào làm căn cứ triệu tập Quốc dân đại hội, phát lệnh Tổng khởi nghĩa cướp chính quyền trong cả nước. Trên đường về Hà Nội, Bác ghé làng Gạ rồi về 48 Hàng Ngang viết bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cách mạng thành công nhưng khó khăn trăm bề, thù trong giặc ngoài, thế nước "nghìn cân treo sợi tóc". Bác phải chuyển chỗ ở nhiều nơi để tránh nguy hiểm, luôn luôn cảnh giác, lúc đi sớm khi về tối, lúc ở số 8 Lê Thái Tổ, khi ở Bắc Bộ phủ, lúc ngủ ở Quán Ngựa, khi về Buối... Nhiều nơi đã ghi lại những kỷ niệm không quên về Bác trong buổi đầu cách mạng gian nan, vất vả, hiểm nguy. Kháng chiến bùng nổ, Bác lại lên đường mở cuộc trường chinh. Bác về Vạn Phúc viết *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, về chùa Trầm

chúc Tết Đinh Hợi năm 1947; vai đeo ba lô lên núi rừng Việt Bắc đi kháng chiến, dưới mái lán lá rừng vách nứa bên Làng Sáo Bắc triệu tập hội nghị Trung ương chỉ đạo đường lối trường kỳ kháng chiến, rồi đến Khuổi Tấu viết *Việt Bắc anh dũng*; có phút thư giãn về huyện lỵ Sơn Dương *Đi thuyền trên sông Đáy* làm thơ; hay về hang Bòng chỉ đạo chiến dịch Biên giới; trở lại Kim Bình dự Đại hội Đảng lần thứ II; đến Khuôn Điền cùng Trung ương chỉ đạo chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử - trận quyết chiến cuối cùng chấm dứt chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới. Hơn 3.000 ngày hành quân đi kháng chiến, vượt qua bao gian khổ khó khăn, Bác đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân làm nên trận thắng oanh liệt ghi mãi nghìn năm và chứng minh cho thế giới một chân lý: một dân tộc dù nhỏ bé, nếu biết đoàn kết có thể chiến thắng một đế quốc to, mạnh hơn nhiều lần về vũ khí.

Cuộc sống đời thường đậm bạc nơi chiến khu Việt Bắc, theo Bác suốt ngàn ngày kháng chiến là mái lán đơn sơ của cây rừng Việt Nam. Đồng chí Lê Văn Lương (Bác đặt tên cho là Cầm) tham gia trung đội dân công hỏa tuyến Nghệ An, khéo tay, biết nghề mộc, được cùng một đồng chí nữa chuyên làm lán cho Bác ở kể lại rằng: Bác yêu cầu tìm chỗ cho Bác ở nơi yên tĩnh, bí mật, có bóng cây thoáng mát và có đất để trồng gia, gần nguồn nước, phía sau có núi để dễ làm hầm trú ẩn, thuận lợi cho liên lạc, di chuyển dễ dàng khi có động. Làm lán

cho Bác không to quá, diện tích bằng khoảng hai chiếc chiếu, đủ cho Bác kê chiếc bàn nhỏ làm việc và nơi nghỉ. Lán cao vừa tầm Bác, không quá 2m. Làm không cầu kỳ mà giản dị, vật liệu sẵn có xung quanh, ba phía có vách nứa, lán đặt trên bốn cọc tre, lối lên lán làm một cái thang bằng tre khoảng ba bậc, mặt lán cách mặt đất khoảng nửa mét, tùy theo địa hình. Phên vách, sàn làm bằng tre, luồng hoặc nứa. Đồ dùng bày biện phía trong lán lại càng đơn giản hơn. Bố trí một bàn, một ghế bằng gỗ tạp đủ để cái máy chữ nhỏ, một ít sách, tài liệu cần thiết, những thứ đồ dùng vật như bút giấy, hai hòn sỏi bóp luyện tay... để cạnh. Một hòm nhỏ đựng tư trang để phía dưới. Chân giường đóng thẳng xuống đất cho chắc chắn, trên vách treo cái quạt bằng lá cây rừng. Cái tàu thuốc Bác thường nói vui đấy là telephone của Bác, khi cần Bác gõ vào cột tre theo tín hiệu quy định là người giúp việc có mặt. Thời gian rảnh rỗi Bác cùng anh em trong cơ quan chơi bóng chuyền, tập thể thao, tăng gia sản xuất, trồng bí, trồng bầu, nuôi gà, nuôi bò. Trong thời gian này Bác nảy ra ý quản lý kinh tế theo phương thức khoán sản phẩm. Bác bảo các đồng chí giao bò cho dân địa phương nuôi, khi bò phát triển thì một phần để lại cho nhân dân còn một phần cho tập thể. Trồng được nhiều bí, cả một bãi rộng dày đặc quả, khi thu hoạch anh em kiểm số lượng quả vì nhiều nên bị lẫn liên tục, Bác bày cho cách: đếm xong quả nào cắm một

que tre, khi cắm hết chỉ cần gom số que là ra số quả tăng gia được và giao cho người quản lý.

Kháng chiến thắng lợi, Bác về Thủ đô Hà Nội, lúc đầu Trung ương có ý định mời Bác về ở trong ngôi nhà Toàn quyền cũ, vì ở đây có đủ tiện nghi sinh hoạt, bảo đảm tốt cho sức khỏe của Bác, tiện việc tiếp khách và mọi công việc của Chủ tịch nước, nhưng Bác không chịu. Bác bảo, Bác chứ không phải viên Toàn quyền, không phải vua, Chủ tịch một nước còn nghèo, chưa có quyền hưởng thụ quá mức trung bình của người dân, nên Bác quyết định chọn cho mình ngôi nhà của người thợ dệt ngày trước, một ngôi nhà bình dị như bao ngôi nhà khác, mái ngói, nền đất, nơi mà mùa nóng thì nhiệt độ cao hơn hẳn xung quanh, ngày thiếu ánh sáng có lúc phải thắp đèn. Chỉ có điều tiện duy nhất là gần với anh em phục vụ trong không khí ấm cúng gia đình.

Năm 1958, Trung ương quyết định xây nhà cho Bác, nhưng Bác chỉ nhất trí khi làm theo ý Bác, Bác cho gọi kiến trúc sư làm theo kiểu nhà sàn của đồng bào Việt Bắc, nơi Bác đã từng sống trong sự đùm bọc, bảo vệ của đồng bào các dân tộc trong những ngày đầu cách mạng và kháng chiến. Ngôi nhà sàn dưới bóng cây cạnh hồ nước, xung quanh có vườn hoa cây cảnh vừa đẹp lại vừa mát là môi trường tốt cho sức khỏe, lại thuận lợi cho công việc, vừa không tốn nhiều tiền của nhân dân. Bác dặn, gỗ dùng làm nhà cho Bác chỉ dùng loại gỗ

như đồng bào thường dùng. Tầng dưới bố trí một chiếc bàn lớn và mười một chiếc ghế (số ghế đủ cho các đồng chí trong Bộ Chính trị lúc bấy giờ), xung quanh nhà xây một bờ tường thấp, trên lát gỗ làm ghế cho các cháu thiếu nhi ngồi khi các cháu vào với Bác. Xung quanh nhà làm một dãy hành lang vừa phải để khi Bác ngồi đọc sách có ai qua lại không bị ảnh hưởng, vừa nói Bác vừa bê chiếc ghế mây ra, Bác ngồi giờ tay làm cữ, ánh chừng độ rộng của hành lang cho đồng chí kiến trúc sư biết. Bác dặn đi dặn lại là phải hết sức tiết kiệm. Khi Bác đi thăm một số nước về thì nhà sàn đã làm xong. Bác lấy tiền riêng của mình tổ chức bữa liên hoan ngọt, Bác gọi là "tiệc liên hoan khánh thành công trình". Bác mời đồng chí Ninh và những anh em tham gia làm nhà sàn cho Bác đến dự liên hoan. Buổi liên hoan vui vẻ, Bác đi đến chỗ đồng chí Ninh và khen công trình làm nhanh, tốt, rồi ân cần phê bình nhẹ. Bác nói chân tình, nước ta chưa giàu, dân ta còn chưa có đủ nhà ở, cần phải tiết kiệm. Khi chụp ảnh lưu niệm, Bác vẫy tay gọi đồng chí Ninh:

- Ông "Kiến..." đến đứng gần đây.

Tất cả cười vui vẻ, Bác gọi "ông Kiến" bót đi hai chữ "trúc sư" vừa vui lại vừa nhắc nhở là kiến trúc sư phải tiết kiệm, mà nghĩa đen "kiến" là con vật hay leo, như đồng chí Ninh đã "leo thang" trong việc làm nhà sàn cho Bác, không làm đúng như ý Bác là phải tiết kiệm, mà leo thang hơi quá.

Bác ở nhà sàn với thời gian dài nhất trong quãng đời còn lại của Bác. Trong nhà sàn bố trí đơn giản, chỉ có những đồ dùng rất gần gũi với Bác. Một chiếc giường đơn trải chiếu cói, cái tủ nhỏ, bộ bàn ghế, trên bàn để đèn, lọ hoa, cái máy thu thanh, cái quạt nan, mấy quyển sách cần thiết hằng ngày. Chiếc bàn nhỏ và chiếc ghế mây ở cuối hành lang là nơi Bác ngồi làm việc những buổi chiều hè. Bác thường ngồi đọc báo ở đây, dưới tán lá cây vú sữa rì rào trước gió như tiếng nói của đồng bào miền Nam bên Bác. Những vật bình thường đã ở bên Bác đến suốt cuộc đời và sẽ ở mãi với nhà sàn cùng non sông đất nước như huyền thoại về một con người.

Hằng năm đến ngày sinh nhật Bác, nhiều đoàn thể cơ quan, khách trong nước, khách nước ngoài đến chúc mừng sinh nhật Bác. Khách đến Bác rất vui, nhưng sau Bác bảo sinh nhật Bác là ngày riêng cá nhân mà làm ảnh hưởng nhiều đến thời gian và tiền bạc của tập thể. Bác gặp đồng chí phụ trách công tác bảo vệ, nhờ tìm cho Bác một chỗ yên tĩnh, gần núi, làm một ngôi nhà nhỏ chỉ độ hai đến ba người làm việc, nhưng nhớ là không lấy đất trồng trọt của dân. Khi tìm được một địa điểm trên núi Ba Vì, Bác đồng ý. Thế là gần đến ngày sinh nhật, Bác "tạm lánh" lên làm việc trên đó. Bác dặn ở nhà báo với mọi người Bác đi công tác xa. Lên đó yên tĩnh, thoáng mát, gần với thiên nhiên. Ngày sinh nhật, các đồng chí bảo vệ, phục

vụ tìm một bó hoa rừng đến chúc mừng Bác, Bác cháu vui trong niềm vui gia đình đầm ấm, Bác đặt tên cho ngôi nhà là "ngôi nhà cần kiệm" vì ở đó Bác làm việc được nhiều hơn, phục vụ được nhiều hơn và tiết kiệm hơn cho dân, cho nước.

Cuộc đời Bác gắn liền với những nơi ở thật bình dị, bình dị như con người Bác. Từ ngày dựng nước gian lao vất vả đến khi làm Chủ tịch nước, Bác vẫn giữ lối sống bình dị, không đòi hỏi một sự ưu tiên, một vinh hoa nào cho riêng mình. Bác chọn nơi ở là nơi gần với người lao động. Mỗi khi Bác đi thăm các địa phương xa, phải ở lại qua đêm, các đồng chí địa phương thường bố trí cho Bác nơi ở tốt nhất, nhưng Bác không chịu. Bác tự chọn cho mình chỗ ngủ, có khi bố trí trên bãi biển, có lúc trên trận địa pháo. Bác là vậy, tư tưởng, tác phong của Bác là gần dân, luôn luôn giữ mức sống như của người dân bình thường, hòa cùng nhịp sống, nỗi niềm của người dân. Ngay khi chuẩn bị cho mình về cõi vĩnh hằng "đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin", Bác cũng dặn hòa thân mình khắp ba miền Tổ quốc, đặt nơi tưởng niệm trên ngọn đồi tỏa mát bóng cây. Gần dân là cuộc sống đời thường hằng ngày của Bác, là ý tưởng vĩnh cửu của tư tưởng Bác.

Điều khác biệt ở Bác Hồ là người không có gia đình riêng, vì công việc hoạt động cách mạng cho nên Người không có điều kiện xây dựng gia đình riêng. Nghĩ về việc đó Người đã từng nói, đấy không

phải là "siêu nhiên" mà chỉ là "phản tự nhiên", khuyên người khác không nên theo. Do đó Người xem tất cả thanh thiếu niên, nhi đồng Việt Nam là con cháu của mình, mỗi niềm vui nỗi buồn của các gia đình Việt Nam là vui buồn của chính mình. Cuộc sống riêng của Người đã hòa làm một với cuộc đời công việc. Người đã hiến dâng tất cả cho dân, cho nước, cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Lối sinh hoạt của Bác thật giản dị, đạm bạc mà thanh cao. Đó là nếp sống chừng mực, điều độ, ngăn nắp, yêu lao động, quý trọng thời gian, không để lại gì riêng tư cho mình. Người đã dành ham muốn tột bậc cho dân tộc, cho nhân dân. Ở Người, tình yêu thương con người hòa quyện với tình yêu thiên nhiên, kết thành tình thần lạc quan cách mạng với sự rung cảm của một tâm hồn nghệ sĩ. Chính vì vậy Người đã trở thành nhà hiền triết phương Đông, là thánh của thời hiện đại. Có vị đứng đầu một đảng cộng sản đã thừa nhận rằng Bác Hồ mới thật xứng đáng là "vị thánh của Chủ nghĩa Cộng sản".

GIẢN DỊ VÀ TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT*

Dương Thúy Liên kể

Phạm Thị Lại ghi

Làm việc ở văn phòng Bác là chính, nhưng đôi khi tôi còn đảm nhận việc khâu, vá quần áo, chần màn, áo gối cho Bác. Công việc này giúp tôi có điều kiện được gần Bác và học tập được rất nhiều. Học tập Bác đức tính giản dị, tiết kiệm. Áo Bác rách, có khi vá đi vá lại, Bác mới cho thay. Tôi nhớ mãi chiếc áo gối màu xanh hòa bình của Bác, anh Cần (người phục vụ Bác) đưa tôi vá đi vá lại, miếng vá nọ thay lên miếng vá kia. Cầm chiếc áo gối của Bác, tôi rưng rưng nước mắt. Tôi nói với anh Cần:

- Thôi anh đừng bắt tôi vá áo gối cho Bác nữa, tôi thương Bác lắm. Anh thay chiếc áo gối khác cho Bác dùng.

Anh Cần nói:

- Tôi đã đề nghị với Bác thay áo gối mới, nhưng Bác chưa đồng ý. Chị chịu khó vá giúp tôi.

* Trích trong cuốn *Kể chuyện Bác Hồ ở Tuyên Quang*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

Tay cầm kim mà tôi không đưa nổi mũi kim. Tôi xúc động và thương Bác quá chừng. Bác giản dị và tiết kiệm quá, chất chiu như người cha lo cho một gia đình lớn, như cảnh nhà đông con mà còn túng thiếu.

Những năm tháng giúp việc ở văn phòng Bác tôi có những kỷ niệm không bao giờ quên.

Ở Việt Bắc, có một buổi Bác đi công tác về muộn, về qua văn phòng, Bác nghỉ lại một lát vì mệt. Anh Kháng thấy thế nói với tôi:

- Bác mệt không ăn được cơm. Cô nấu cho Bác bát cháo.

Bác đang nằm nghỉ nghe thấy thế liền nhồm dậy bảo tôi:

- Cô nấu cháo cho Bác bằng cơm nguội ấy, vừa chóng chín, vừa tiết kiệm được gạo, khỏi bỏ phí cơm thừa.

Tôi lặng người đi thương Bác vô cùng. Đã mệt không ăn được cơm mà lại nấu cháo bằng cơm nguội. Cháo nấu bằng cơm nguội rồi rắc, ăn không ngon nhưng không biết làm thế nào, tôi đành phải chấp hành. Nếu không làm theo lời Bác dặn sẽ bị phê bình.

HÀNH TRANG GIẢN DỊ

Bá Ngọc

Tư trang của một vị Chủ tịch nước như ở Bác Hồ thật đặc biệt, bởi nó quá giản dị. Có lẽ những thế hệ mai sau khi nghe kể cho đó là huyền thoại. Đôi dép cao su làm từ lốp cũ xe hơi, Bác dùng đến mòn vẹt phải đóng đinh bao lần mà Bác vẫn dùng, đôi tất vá đến hai, ba lần, cổ áo sờn rách đã mấy lượt lộn lại trong ra ngoài...

Nếp sinh hoạt, cách ăn mặc của Bác đã thành thói quen, Người luôn có ý thức trước những việc làm đó - từ những năm tháng hoạt động cách mạng ở nước ngoài, lúc ở Thái Lan, khi về Trung Quốc, về nước thời kỳ bí mật ở Cao Bằng hay khi làm Chủ tịch nước. Những năm tháng đi kháng chiến, lúc về thăm nông dân gặt hái hay làm thượng khách ở nước ngoài, Bác luôn luôn với một tư thế giản dị, ung dung, tự tại, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh. Dù ở đâu, lúc nào Bác cũng để lại ấn tượng tốt đẹp, một phong cách mẫu mực của một lãnh tụ. Hành trang Bác mang theo tự nói lên một điều chân thực: làm chức càng cao càng phải

giản dị. Làm Chủ tịch nước, Bác nhận lấy cho mình được cái quyền sống giản dị, bằng mức sống bình thường của người dân. Các đồng chí được giao việc phục vụ Bác, tìm mọi cách lo cho Bác được chu tất về mọi mặt. Nhưng Bác luôn có cái lý của Bác, thời kỳ chiến khu gian khổ Bác bảo chưa cần thiết, khi làm Chủ tịch nước Bác bảo dân còn nghèo.

Nhớ thời kỳ về nước ở hang Cốc Bó, Bác thường vào các bản làng thăm đồng bào, với bộ quần áo chàm, chân đi giày vải, trông như một ông Kế thực thụ. Khi về Thủ đô Hà Nội đọc *Tuyên ngôn độc lập*, các đồng chí Trung ương may cho Bác bộ quần áo bằng vải kaki. Thời kỳ kháng chiến, Bác có thêm bộ "quân phục màu xanh", Bác thường mặc lúc hành quân đi lẫn trong đoàn quân ra trận. Bác còn có thêm chiếc áo len cho ấm về mùa đông, chiếc áo khoác tránh mưa là chiến lợi phẩm của một đơn vị bộ đội tặng Bác. Trời nắng Bác thường dùng bộ "gụ Hà Đông". Khi bước vào cõi vĩnh hằng, Người vẫn mặc bộ quần áo kaki và đôi dép lốp cao su quen thuộc. Thời kỳ kháng chiến, đồ dùng của Bác có chiếc va li nhỏ đựng sách, tài liệu và cái máy chữ, quần áo tư trang cho vào một túi nhỏ. Các đoàn thể tặng Bác nhiều tư trang, đồ dùng, Bác thường đem làm tặng phẩm cho cá nhân, tập thể có thành tích, hoặc đem bán đấu giá lấy tiền cho cách mạng.

Tư trang của Bác bao giờ cũng ở mức tối cần thiết cho sinh hoạt, nhưng Bác lại luôn luôn lo cho

sự thiếu, đủ của từng người. Đến thăm thương binh, Bác lo từng chiếc áo ấm cho họ. Lúc vào trại tù binh thấy tù binh thiếu áo, Bác cũng lo áo cho họ, nghĩa cử đó làm bớt đi sự căng thẳng hận thù của con người với con người, của hai dân tộc. Trong gian khổ kháng chiến, Bác cùng chịu đựng đói, no, giá lạnh như người chiến sĩ. Không lo cho riêng mình, Bác lo cho chiến sĩ trước. Bác là người khởi xướng phong trào "Mùa đông binh sĩ", vận động nhân dân không những lo cái ăn mà còn lo cái mặc cho chiến sĩ. Ở hậu phương ai có thành tích lo cho chiến sĩ mặc ấm Bác đều gửi thư khen ngợi.

Kháng chiến thắng lợi Bác trở về Thủ đô, cách ăn mặc của Bác cũng không thay đổi lắm. Bác thường dặn các đồng chí phục vụ khi giặt áo cho Bác thấy chỗ nào rách thì vá lại cho Bác dùng, cho nên việc khâu vá quần áo cho Bác các đồng chí phục vụ cũng tự làm lấy. Chỉ khi không tự làm được các đồng chí mới xuống nhà máy nhờ làm giúp. Số lượng áo quần của Bác ít nên phải thay dùng luôn. Bác đi nhiều nơi. Khi xuống đồng gặt lúa, chống hạn với bà con nông dân, quần áo Bác thường lấm bùn. Khi thăm nhà máy, Bác thường xuống tận nơi làm việc của công nhân nên dầu mỡ, chất xút thường vấy vào quần áo Bác, những chỗ đó dầu giặt sạch ít lâu sau cũng bị bung. Thay cái mới Bác không chịu, Bác bảo khâu vá lại cho Bác để Bác dùng. Ở những bộ quần áo đó những vết mạng, những miếng vá đều gắn với những

kỷ niệm. Thời kỳ Bác đi kháng chiến, trong bộ quần áo xanh, trên đường hành quân, Bác như một người lính, vai thắt bao gạo ngang lưng, mũ cài lá ngụy trang, khăn vắt ngang vai hòa vào nhịp bước hành quân của bộ đội, dân công đi chiến dịch. Trên đường Bác gặp một ông cụ trong đoàn dân công. Hai người chuyện trò tâm đầu hợp ý. Bác khen ông cụ: "Cụ già còn phục vụ tiền tuyến làm gương cho con cháu noi theo". Cụ kia khen Bác: "Tôi làm sao bì được với Cụ, Cụ râu tóc đã bạc mà vẫn *chiến sĩ Bạch đầu quân*". Hai cụ vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ. Khi lội qua suối, cụ dân công trượt chân, Bác vội đỡ kịp thời nên cụ không bị ngã, nhưng chiếc đinh ở đầu đòn gánh đã vướng làm rách áo Bác. Cụ dân công vội cảm ơn: "Thật là em ngã anh nâng". Cả hai cụ cùng cười vui vẻ. Còn vết mạng ở đầu gối là kỷ niệm ở Ngòi Thia, gần Tân Trào. Hôm đó Bác đi ngựa, khi đến chỗ vòng ngoặt gấp có cây tre chắn ngang lối đi, ngựa phi nhanh Bác chưa kịp ghìm cương, ngựa dừng đột ngột Bác mất đà bị ngã, nhưng may Bác phản xạ nhanh nên chỉ xước đầu gối. Vết xước làm rách vải và chảy máu. Khi mọi người chưa kịp đến thì Bác đã đứng dậy, chân Bác cà nhấc. Còn vết khâu ở gần gấu áo là lần Bác về chống hạn. Bác cùng đồng chí Tỉnh ủy tát nước gàu dai, nhưng đồng chí Tỉnh ủy không biết tát nước, cứ lóng ngóng chân tay, dây gàu vướng vào làm gấu áo Bác bị rách, sau phải vá lại. Bác bảo: "Làm cán bộ lãnh đạo

nông nghiệp thì phải biết cách lao động của nông dân", rồi Bác tập cho đồng chí tát nước. Có lần Bác đi thăm một nhà máy, Bác xuống tận tổ công nhân đang cho chạy máy, Bác đến hỏi han công việc, chất xút bắn vào áo, tạo thành nhiều vết khác màu áo, Bác bảo đồng chí phục vụ khắc phục làm cho màu áo và màu vết xút gần giống nhau, và áo lại dùng được bình thường. Tất cả những áo quần đó vì đã mang vết nên không thể giấu Bác để thay cái mới được, thay cái khác là Bác biết, Bác phê bình ngay. Đồng chí Cần, chuyên lo ăn uống, quần áo cho Bác. Đồng chí tầm cỡ người như Bác, nên khi may quần áo cho Bác, đồng chí mặc vừa là Bác mặc vừa. Quần áo thường ngày Bác thích màu gụ, nên khi may xong đồng chí mang sang xí nghiệp Tô Châu nhuộm gụ. Bộ nào hơi cũ là đồng chí thay bộ khác cùng kiểu, cùng màu nên lúc đầu Bác không biết. Một thời gian sau Bác thấy quần áo vẫn mới. Bác bèn đánh dấu rất kín và phát hiện ra là đồng chí đã đổi quần áo của Bác. Bác liền phê bình, từ đó rất khó thay đổi quần áo của Bác. Áo Bác dùng lâu giặt đi giặt lại nhiều lần nên cổ áo bị sòn và rách dần, khi mọi người đề nghị Bác cho thay cái khác, Bác bảo: "Cả cái áo chỉ sòn chỗ cổ mà vút đi thì không được, chú chịu khó tháo rồi lộn trong ra ngoài, may lại vẫn lành như mới". Làm theo ý Bác được mấy lần, sau không thể "khắc phục" được nữa Bác mới cho thay cái mới. Đôi bít tất Bác đi cũng vậy, bị thủng ở

đầu ngón chân Bác bảo khâu lại cho Bác dùng, vì không biết làm nên phải xuống xí nghiệp may mặc của Bộ Nội vụ nhờ các cô giúp. Các cô đề nghị thay đôi khác cho Bác, nhưng Bác đã dặn là bút tất của Bác chỉ hỏng mũi, còn mọi chỗ vẫn lành nguyên, chỉ nhờ các cô khâu lại, nếu đem đổi đôi khác là Bác không dùng đâu. Khi Bác dùng lại đôi tất, khen các cô khéo tay, Bác nói: "Chú xem, chỉ chịu khó một tí là có đôi bút tất như mới". Lần sau đôi bút tất đó thủng hai lỗ trước và sau, rồi lại lần nữa, các cô phải khâu vá đôi bút tất đến ba lần. Bác thường dùng khăn mặt vuông, vì dùng khăn mặt vuông tiết kiệm hơn khăn mặt chữ nhật, mỗi khi dùng xong Bác có thói quen phơi lên dây, luôn giữ hai mép dưới bằng nhau. Bác tìm mấy hòn cuội nhỏ xếp vào trong hộp đựng xà phòng, khi dùng xong Bác để xà phòng lên những hòn cuội, xà phòng mau khô, nên tiết kiệm.

Chị Liên là người được đồng chí Cần nhờ may vá giúp Bác. Chị kể lại, khi làm việc này mới thực sự hiểu Bác giản dị và tiết kiệm đến chừng nào. Bác có chiếc áo gối vải màu xanh hòa bình, miếng vá này chồng lên miếng vá kia, mỗi lần cầm chiếc áo gối vá lại cho Bác, chị không cầm nổi nước mắt, không cầm kim vững để khâu lại được. Chị nói với đồng chí Cần: "Anh đừng bắt tôi vá áo gối cho Bác nữa. Tôi thương Bác lắm, anh có cách nào thay áo gối khác cho Bác". Đồng chí Cần nói: "Tôi đã nhiều lần đề nghị Bác cho thay cái khác, nhưng Bác

chưa đồng ý. Chị chịu khó vá giúp tôi". Những lúc đó chị hình dung Bác như thấu hiểu nỗi lòng người mẹ hiền thôn quê tần tảo lo cho đàn con nhỏ miếng ăn, manh áo trong cảnh túng thiếu. Bác là hiện thân của người mẹ Việt Nam: Đối với mọi người, dầu ở cương vị công tác nào Bác cũng giáo dục tinh thần biết quý trọng con người là ở ý thức tiết kiệm, đó là thước đo đạo đức của cán bộ. Đối với anh em phục vụ, Bác chân tình mà nghiêm khắc khi giáo dục tiết kiệm.

Đôi dép cao su của Bác đã đi vào thơ ca, nhạc, họa, hiện thân trong đời sống nhân dân như một huyền thoại, gắn liền với cuộc đời vĩ đại, đức tính giản dị, ý chí kiên cường, bên bỉ cùng với dân tộc trên đường trường chinh vạn dặm vì độc lập tự do của Tổ quốc. Đôi dép của Bác được cất từ chiếc lốp ô tô quân sự, chiến lợi phẩm của trận phục kích địch tại Việt Bắc. Đôi dép được cắt vừa chân Bác, hai quai trước to bản kiểu quai vắt chéo, vừa êm vừa chắc chắn khi lội suối, trèo đèo, vượt đường trơn, dốc cao. Thấy tiện, dễ sử dụng lại hiệu quả, Bác cho phổ biến trong toàn mặt trận, thay thế dần giày vải, dép rơm, dép mo cau... Nhân chuyển hành quân đi chiến dịch, Bác thấy ai cũng đi đôi dép cao su vượt suối băng đèo thoăn thoắt, Bác nói vui: "Như vậy Bác cháu chúng ta có đôi hài cao su vạn dặm, chúng ta muốn đi đâu cũng được".

Khi về Hà Nội, Bác vẫn dùng dép cao su. Đôi dép Bác dùng lâu ngày vệt cả đế, quai bị tuột luôn,

đóng đinh găm quai nhiều lần mà vẫn tuột, có kiên trì và khéo tay mới làm lại được, khi sửa xong thấy vẫn dùng được là Bác cứ dùng. Thấy dép Bác cũ, hỏng nhiều, các đồng chí phục vụ đề nghị thay đôi khác, Bác không chịu. Anh em bàn "kế hoạch" làm một đôi khác thật giống đôi dép Bác đang đi, chỉ có khác là chắc, bền hơn, lợi dụng thời cơ thay vào.

Hôm đầu Bác đi Bác không nói gì, anh em tưởng việc đã êm, nào ngờ sáng hôm sau Bác hỏi sao lại đổi dép của Bác, anh em đành thưa thật với Bác. Bác ôn tồn bảo: "Các chú biết lỗi nhận lỗi là tốt, đôi dép cũ của Bác nếu chịu khó sửa vẫn còn dùng được, lần sau mua sắm cái gì cho Bác, các chú phải báo cho Bác biết". Anh em tưởng Bác nói thế là đã chấp nhận đôi dép, nhưng Bác vẫn giữ đôi dép đó mặc dầu đã sửa nhiều lần, vì nó là kỷ niệm bên Bác từ những ngày gian khổ. Bác còn có một ước mơ nữa là cùng đôi dép đó vào thăm đồng bào miền Nam là Bác thỏa ước nguyện.

Một lần Bác đến thăm một đơn vị hải quân, các chiến sĩ lần đầu gặp Bác, ai cũng muốn được gần Bác nên chen chúc nhau làm tuột quai dép của Bác. Bác bảo chú nào khéo tay sửa lại cho Bác. Ai cũng muốn giành lấy để giúp Bác, thế rồi đôi dép được chuyển tay nhau, nhưng không ai sửa được vì dép đã quá vệt mòn, đã đóng đinh mấy lần rồi, xâu vào nó lại tuột ra. Có người nhanh chân kịp lấy búa và đinh sửa lại giúp Bác. Có người yêu cầu Bác đổi dép khác. Bác bảo: "Dép đã sửa xong, khi nào

không sửa được hăng hay, giờ mua đôi khác không cần thiết, vẫn dùng được sao vứt đi, dân ta còn nghèo, mỗi người kể cả Chủ tịch nước cũng phải tiết kiệm".

Có mẩu chuyện vui về đôi dép của Bác. Lần đó xem phim, tất cả đều ngồi bệt xuống nền nhà gỗ, Bác để dép bên cạnh phía trước để khi về tiện lấy và không nhầm lẫn. Xem phim xong, Bác cùng mọi người chụp ảnh. Cô gái ngồi cạnh Bác thấy đôi dép đã quá cũ, không biết dép Bác, sợ làm xấu mất ảnh, cô vươn người với tay định cất đi. Bác nhanh tay hơn với trước, vội cất ra sau và nói vui: "Ồ, đúng rồi, phải giấu nó đi chứ vào ảnh hỏng mất ảnh".

Bác có thói quen, khi đã đi dép là cúi xuống kéo quai hậu cẩn thận, vừa dễ đi, chắc chắn, dép không kêu lẹt bẹt, làm mất tác phong của người đứng đắn, và dép mòn cũng mòn đều, không mòn vẹt một bên, hai quai trước cũng đỡ hỏng. Ở Bác, đi dép cũng là một nét văn hóa.

Đầu năm 1958, đi thăm Ấn Độ, Bác vẫn đi đôi dép thường ngày. Mọi người trong đoàn thấy thế rất ái ngại nên bàn nhau mang theo một đôi giày vải. Lên máy bay nhân lúc Bác ngủ, thay đôi dép bằng đôi giày vải. Khi thức giấc Bác hỏi dép, anh em trả lời Bác là đôi dép đã để dưới khoang máy bay. Khi xuống sân bay, Bác yêu cầu lấy dép để Bác đi, Bác bảo đừng lo gì cả, đất nước Ấn Độ cũng nghèo như mình, mới có độc lập nên còn

nhiều vất vả. Bác đi dép có bít tất thế là rất tốt, họ không chê mình đâu. Nhân dịp này Bác muốn gần gũi với nhân dân lao động Ấn Độ. Hôm sau trên các trang báo lớn Ấn Độ đều hết lời ca ngợi Bác là vị Chủ tịch nước dân chủ nhất thế giới, ca ngợi đôi dép Bác Hồ là một huyền thoại. Hôm Bác đến thăm một ngôi chùa, Bác cởi dép để ở ngoài, các phóng viên được dịp tha hồ quay phim, chụp ảnh đôi dép huyền thoại đó.

Lo cho dân, Bác không chỉ ngồi ở bàn giấy rồi nghe báo cáo, mà Bác trực tiếp xuống tận cơ sở đến với từng người lao động để hiểu rõ hơn tình hình thực tế. Đi đâu Bác chỉ dùng một chiếc xe Pabêđa do nhân dân Liên Xô gửi tặng. Xe dùng đã lâu ngày nên cũ và hay hỏng vặt, văn phòng đề nghị Bác cho đổi xe khác tốt hơn, Bác không đồng ý, Bác bảo: "Ai thích đi nhanh, thích êm thì đổi. Còn Bác thì không". Có hôm đến giờ đi công tác, xe không nổ máy được, Bác ôn tồn bảo đồng chí lái xe: "Máy móc có lúc trục trặc. Chú cứ bình tĩnh sửa, sửa xong Bác cháu đi cũng kịp", mấy phút sau xe mới nổ máy được, Bác cười vui và nói: "Thế là xe vẫn còn tốt".

Ở Bác, tiết kiệm là hành trang trong cuộc đời. Thật cảm động khi biết rằng bản *Di chúc* của Bác đã đi vào lịch sử dân tộc được Bác viết ở mặt sau tờ tin hàng ngày của Việt Nam Thông tấn xã.

Hành trang của Bác - của một vị lãnh tụ, giản dị như hành trang của một người dân bình thường, bởi Bác sống không chỉ cho riêng mình.

NHÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG ĐI DÉP CAO SU

Nhà sử học Gioócgior Sappha

(Pháp)

... Sáng ngày 16-9, một chuyến xe lửa đặc biệt rời Pari đi Tulông chở theo vị lãnh tụ cộng sản đứng đầu Chính phủ Việt Nam. Đêm hôm trước, ông Hồ Chí Minh đã ký với Pháp một bản thỏa ước nhằm duy trì những mối quan hệ Pháp - Việt... Chủ tịch tuyên bố hài lòng về tiến nghi trong khoang chỉ huy của chiếc thông báo hạm Đuymông Đuyếcvin mà hạm trưởng O.Nây đã dành riêng để đón tiếp Người. Nhưng Chủ tịch cũng tỏ ý không vui vì hạm trưởng phải rời sang chỗ khác. Chủ tịch nói, Người có thể ngủ ngon trong khoang thủy thủ, nếu không cần phải chấp hành nghi thức ngoại giao. Thật vậy, Cụ Hồ đã bắt đầu cuộc đời hoạt động cách mạng của mình như một thủy thủ bình thường. Cụ đã từng biết thế nào là sự vất vả của chuyến đi biển. Và hôm nay có lẽ Cụ hóm hỉnh đánh giá nghi thức ngoại giao mà người ta đã tổ chức long trọng để

đón tiếp Cụ, một người trước kia đã từng làm phụ bếp trên chiếc tàu buôn Latusơ Tơrêvin của Pháp.

Buổi tối hôm đó, một cuộc chiêu đãi được tổ chức trong khoang chỉ huy của hạm trưởng, có Đô đốc hải quân Lambe, các vị tướng tư lệnh Quân khu 9, phân khu địa hạt Va, tỉnh trưởng hạt Va và phó thị trưởng Tulông tới chào Chủ tịch. Ngậm ngùi nhất có lẽ là Tướng Phơoátxa Bơoátxia. Cho đến tận tháng 3-1945, tướng quân này còn là Tổng tham mưu trưởng đội quân thuộc địa của Pháp ở Đông Dương, cơ đồ của Pháp đã bị sụp đổ và bây giờ tướng quân lại phải nhận lệnh ngênh tiếp một nhà hoạt động cách mạng đi dép cao su mà chỉ cách đây 18 tháng Sở mật thám Pháp ở Đông Dương hãy còn truy nã.

Rạng sáng 18-9, chiến hạm Đuymông Đuyécvin nhỏ neo đi Việt Nam. Tuy đã là năm 1946, nhưng các lực lượng Đồng minh chống phátxít vẫn còn duy trì những quy định thời chiến, tuyến đường hàng hải đi Viễn Đông vẫn còn đặt dưới sự kiểm soát của hải quân Anh. Mỗi chặng dừng chân ở Manta, Xaít, Tơrin Cônali, Còlambô, Xingapo, hạm trưởng O.Nây đều phải tuân theo các thủ tục của hải quân Anh. Điều đó làm cho Chủ tịch Hồ Chí Minh ngạc nhiên: nước Pháp không phải là một nước độc lập hay sao mà lại phải phục tùng những quy định của nước ngoài? Thiếu tá hải quân Xtơrenli, phó của O.Nây, trình bày với Chủ tịch Hồ Chí Minh đó là những quy định của các lực lượng

Đồng minh, Chủ tịch bèn yêu cầu kéo quốc kỳ Việt Nam lên chiếc thông báo hạm Đuymông Đuyécvin, để cho những người Anh, những thực dân khác ở châu Á không thể không biết rằng chiếc tàu chiến Pháp này đang chở vị đứng đầu Nhà nước tự do của nước Việt Nam mới.

O.Nây phải diện về Pari xin chỉ thị. Pari trả lời đồng ý. Bằng mọi cách, người ta vội vàng may ngay trên tàu một lá cờ Việt Nam nên đồ có ngôi sao vàng. Hồi đó, lá cờ này hãy còn ít người biết, vì vậy đã làm cho các quan chức các bến cảng của Anh bối rối, phải trao đổi một loạt điện, hỏi dồn dập: - Cờ nào thế? Có một vị nguyên thủ quốc gia ở trên tàu chăng? Có phải bắn chào theo nghi lễ ngoại giao không?

Thật ra Chủ tịch Hồ Chí Minh là một thượng khách không hay yêu sách. Vốn là nhà hoạt động cách mạng đã bốn ba nhiều nơi, có kinh nghiệm của một thủy thủ, lại từng nhiều lần vào tù ra tội, nên Chủ tịch dễ thích nghi với hoàn cảnh trên tàu. Chủ tịch quan tâm đến tất cả, tìm hiểu từ bộ máy khởi động của con tàu đến cách tuyển mộ thủy binh. Chủ tịch vui vẻ hỏi chuyện mọi người và đề cập thẳng thắn đến các vấn đề chính trị. Người luôn luôn giải thích cho những người cùng đi trên tàu rằng tương lai của Việt Nam là độc lập, nhưng vẫn giữ quan hệ hữu nghị với nước Pháp. Người Pháp không bị xua đuổi, trừ những kẻ tỏ ra là thực dân quá rõ. Chủ tịch Hồ Chí Minh biết phân biệt những người Pháp chân chính của nước Pháp...

CHUYỆN NGƯỜI SỬA ĐÔI DÉP BÁC HỒ

Việt Anh*

Mỗi người dân Việt Nam đã từng nghe, ngấm nhìn đôi dép cao su của Bác Hồ. Đôi dép cao su giản dị, "đôi hài vạn dặm" từng theo Bác suốt cả cuộc đời, theo sát cuộc kháng chiến trường kỳ của cả dân tộc. Ông Đàm Cần, nguyên Phó phòng Tự vệ biển Hải Phòng, hiện đang sống tại làng Phương Lãng, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng, đã kể lại lần mình được trực tiếp sửa đôi dép cao su của Bác Hồ với niềm tự hào và cảm xúc thật sâu sắc:

Ngày 12-3-1962, lúc đó tôi đang là phân đội trưởng Phân đội 4, Đoàn 135 Hải quân. Trời mùa xuân ấm áp, khoảng 10 giờ sáng, Bác đến đảo Vạn Hoa (Quảng Ninh) bằng máy bay trực thăng. Như nhiều lần, Bác về không báo trước, chuyến đi có cả ông Nguyễn Lương Bằng, ông Lê Trọng Tấn. Lúc này, lãnh đạo đơn vị đã sang Hải Phòng họp hết. Được tin Bác Hồ đến, chiến sĩ ta xúm xít, chạy tới

* Báo *Hải Phòng*, số 14362, thứ tư, ngày 5-12-2007, tr. 2.

đón Bác, nhưng ngại nên cứ đứng ở xa. Thấy vậy, ông Lê Trọng Tấn bảo: "Các đồng chí cứ lại gần Bác cũng được". Thế là chẳng ai bảo ai, cả đội mấy chục người vây quanh, ai cũng muốn được gần Bác. Bác xuống thăm bếp ăn, hỏi chuyện chị nấu bếp tên Thắm, lấy chồng miền Nam tập kết ra Bắc. Chị Thắm thấy Bác đến, sợ Bác nhìn thấy tạp dề của mình bẩn, vội quay mặt tạp dề bẩn vào trong. Bác tỉnh lắm, thế mà Bác cũng phát hiện ra ngay, nhắc chị không cần phải làm thế.

Lúc đó, giữa vị lãnh tụ và chiến sĩ không hề có khoảng cách. Thấy các vị chỉ huy dễ tính, chiến sĩ ta "được thể" cứ bám theo từng bước Bác đi. Trong lúc các chiến sĩ tranh nhau gần Bác, một chiến sĩ, hình như là đồng chí Khôi, người Ninh Bình, lập cập thế nào giẫm ngay vào chân Bác, làm Bác suýt ngã.

- Chú nào làm dép của Bác đứt quai rồi - Bác trùu mền bảo.

Nói rồi, Bác tựa lưng vào tường nhà máy nổ, định kéo lại đôi dép.

Lúc đó, tôi cũng đang đứng bên Bác, nhanh nhẩu:

- Thôi, Bác để cháu đổi cho Bác đôi giày.

Nói rồi, tôi cúi luôn xuống, cởi đôi giày của mình ra.

Bác nhỏ nhẹ nói:

- Không được.

Lúc đó, tôi mới được nhìn Bác. Tôi vẫn còn nhớ cảm giác lúc chạm vào chân Bác, đôi chân rất gầy, có thể biết rằng sức khỏe Bác cũng yếu đi nhiều.

Bác mặc bộ quần áo lụa Hà Đông màu nâu sẫm đã cũ, nhiều chỗ vải đã nổ lấm tấm như bèo hoa dâu.

Một chiến sĩ đứng ngoài lại bảo:

- Thế chúng cháu đổi đôi dép mới cho Bác nhé!

- Không được - Bác vẫn ân cần trước sự quan tâm của các chiến sĩ trẻ rồi vui vẻ bảo:

- Đôi dép của Bác vẫn còn dùng được, đôi dép này Bác đã đi khắp Việt Bắc rồi đấy. Đó là kỷ niệm của chiến trường.

Lúc đó, tôi chợt ngắm kỹ đôi dép cao su của Bác. Đúng là tôi chưa thấy đôi dép nào như thế. Nó quá cũ, đế cao su làm bằng lớp ô-tô đã mòn vẹt, lớp vải bố đã xơ hết. Còn những chiếc quai, chắc đã thay nhiều lần, một quai tuột hẳn ra. Tôi chợt nghĩ "hay là mình sửa dép cho Bác vậy". Nhưng sửa cũng khó chứ đâu dễ, phải có cái rút dép mới làm được, không cẩn thận lại đứt quai. Đang loay hoay, một chiến sĩ cùng đơn vị nhanh trí lấy được cái rút dép ở đâu đó, đưa cho tôi. Tôi cầm dép ngó nghiêng, luồn kẹp vào quai rút một cái là xong. Tôi nói với Bác:

- Dép xong rồi, Bác xỏ vào đi ạ!

Tôi đặt dép xuống, Bác xỏ chân, tiếp tục đi thăm đơn vị, vẫn bình thản, nhẹ nhàng.

Đây là lần thứ tư tôi được trực tiếp nhìn thấy Bác Hồ và là lần tôi nhớ nhất hình ảnh của Bác. Bộ quần áo lụa cũ, đôi dép cao su, trông thật giản dị. Nhưng trí tuệ của Bác thì tuyệt vời. Bác đi lại nhanh nhẹn, bước đi của Bác rất đặc biệt, dù bước

đi rất dài, nhưng khoan thai. Tiếng Bác trầm ấm, nhưng rõ như tiếng chuông, ứng đối khéo và đầy trí tuệ. Trong lúc vui chuyện, tôi mạnh dạn hỏi Bác:

- Bác là Chủ tịch nước, Bác thiếu gì quần áo mà lại mặc bộ quần áo cũ thế này.

Bác bảo:

- Đây là quần áo của các cụ già tặng Bác nên Bác mặc làm kỷ niệm. Chứ quần áo thì Bác cũng có nhiều lắm.

Bữa ăn của Bác - vị Chủ tịch nước trên tàu Hải Lâm hôm đó cũng rất đơn giản.

Bác là Chủ tịch nước, thế mà Bác có xa cách gì đâu, cuộc sống riêng tư cũng như một người dân bình thường. Tôi nghĩ, người vĩ đại thật sự thường giản dị. Bác của chúng ta là như thế!

NHỮNG NGÀY ĐẦU BÁC Ở TÂN TRÀO

Lương Thị Khanh* kể

Ngọc La ghi

Vào một buổi sáng tháng 5-1945, đồng chí Văn (tức Võ Nguyên Giáp) đến giao cho tôi nhiệm vụ nấu nước để tiếp bộ đội. Nhận việc, tôi nghĩ bộ đội hành quân xa, vừa khát, nên tôi bàn với anh chị em nên nấu cháo loãng cho bộ đội ăn. Chiều đến, xong việc, tôi tranh thủ rang ít chè. Vừa rang chè tôi vừa suy nghĩ về những công việc sắp tới của Hội Phụ nữ. Và sao gần chiều tối rồi mà vẫn chưa thấy bộ đội đến. Tôi nhìn ra ngoài sân bỗng thấy một đoàn người đi vào. Đi trước là một ông cụ già mặc quần áo người Nùng. Cụ đi giày vải, bước đi nhanh nhẹn. Đoàn người lên nhà tôi. Thấy tôi, ông cụ liền cất tiếng chào hỏi. Tôi đáp lại: "Bẩm ngài, không dám". Ông cụ liền nói: "Không phải bẩm ngài đâu, đồng chí ta cả, đi đánh Tây, đuổi Nhật thôi".

* Nguyên cán bộ Phụ nữ cứu quốc xã Tân Trào.

Cơm nước đã sẵn sàng. Tôi đã dọn mâm lên, mời mọi người. Ông cụ già cùng ngồi mâm với đồng chí Văn và mấy đồng chí khác nữa. Nghĩ đến người già có tuổi, đi đường xa, tôi lấy mấy quả trứng gà đặt vào mâm và mời cụ. Cụ liền từ chối: "Gà đẻ ấp lấy con, sao lại đem mời chúng tôi". Thấy tôi mời mãi, cụ đành phải nhận và mời mọi người cùng ăn.

Bữa cơm đơn giản đã xong. Mọi người ngồi quây quần uống nước, hỏi thăm chuyện gia đình và công tác của tôi. Đồng chí Văn giới thiệu cho tôi biết người ngồi cạnh ông cụ già là đồng chí Đại Toàn: "Việc cần liên hệ với các đồng chí ở đây thì cứ trao đổi với Đại Toàn". Còn ông cụ già có vầng trán cao rộng, đôi mắt tinh nhanh, giọng nói ấm áp và rất đỗi hiền từ là ai, tôi không được biết. Song thấy ông cụ là người có tuổi, mà vẫn tham gia cách mạng nên tôi rất tôn kính. Đối với các đồng chí khác, sự tôn kính còn được thể hiện trong mối quan hệ công tác.

Ông cụ cùng đồng chí Đại Toàn và hai đồng chí nữa ở nhà tôi. Cụ mang theo một cái máy chữ, hành lý của Cụ rất đơn giản. Các đồng chí khác có cả diện dài. Gia đình tôi dành cho ông cụ và các đồng chí một gian để làm việc và nghỉ ngơi.

Thời gian ở nhà tôi, ông cụ và các đồng chí đều ăn cơm chung với gia đình. Lúc đầu tôi sắp một mâm cơm riêng cho ông cụ và các đồng chí. Nhưng cụ không chịu, và mời cả gia đình tôi ngồi chung. Ông cụ ăn được ít cơm lắm, mỗi bữa chỉ ăn được non hai lưng bát thôi. Ăn được ít, nhưng làm nhiều,

tôi rất lo cho sức khỏe của cụ. Ở nông thôn đạo ấy, rau xanh rất hiếm. Thấy tôi băn khoăn, hiểu ý, ông cụ liền hỏi: "Nhà ta có vùng không? Có chè xanh không?" Tôi trả lời: "Vùng cũng có, còn chè xanh thì nhiều lắm". Rồi cụ nói: "Thế thì không lo. Ta dùng măng chấm muối vùng, dùng chè xanh nấu canh lấy nước chan cơm, thế là ngon rồi". Ông cụ còn vận động gia đình tôi trồng rau muống. Cụ nói với nhà tôi (khi ấy là Chủ nhiệm Ban Việt Minh xã Tân Trào): "Chủ nhiệm phải vận động bà con dù chạy giặc nhưng cũng phải khẩn trương làm mùa, không thì chết đói, cần trồng nhiều rau muống để ăn và nuôi bộ đội nữa. Sắp tới bộ đội sẽ còn về đông hơn".

Ở nhà tôi, ông cụ làm việc liên tục, rất ít khi nghỉ ngơi, thường thường cứ 4 giờ sáng là ông cụ dậy và đánh thức mọi người dậy tập thể dục. Ông cụ rất năng tập thể dục buổi sáng. Tập xong, ông cụ vào nhà lấy khăn ra揩 suối rửa mặt, sau đó về nhà ngồi vào chỗ làm việc. Tôi thấy lúc thì Cụ đọc, khi thì viết, khi thì đánh máy, lúc thì hội ý, v.v... không phút nghỉ ngơi. Thấy vậy tôi muốn đỡ việc giặt giũ cho cụ. Tôi thưa chuyện đó với Đại Toàn. Nhưng ông cụ từ chối, vì cụ không muốn làm phiền nhân dân. Hôm sau, tôi lại nói, lần này, cụ không nỡ từ chối. Tôi đem áo của cụ đi giặt, phơi khô, rồi khâu vá lại những chỗ bị rách và đứt chỉ. Làm việc suốt từ sáng đến trưa, cơm nước xong, không nghỉ, ông cụ lại đi. Có lúc thì cụ đi dạo quanh làng một tí. Nhiều khi lại vào các gia đình để xem việc ăn uống và nghỉ ngơi của bộ đội. Khi quay về, cụ lại

tiếp tục ngồi vào chỗ làm việc cho đến lúc gia đình dọn cơm chiều. Trong ngày cũng có lúc ông cụ đi xem việc luyện tập của bộ đội. Có lần bộ đội đi lấy củi, có một số ít đồng chí không đi, ông cụ liền hỏi: "Sao các đồng chí này không đi lấy củi?" Có đồng chí trả lời: "Thưa cụ chúng cháu không có dao". Ông cụ liền nói: "Không có dao thì lên rừng dùng tay kéo, bẻ, rút lấy, ngày nắng phải đi lấy củi, lúc mưa mới có củi đun".

Tối đến ông cụ làm việc cho tới khuya mới chịu đi nghỉ.

Tuy bận nhiều việc, nhưng ông cụ vẫn dành thì giờ để nói chuyện với gia đình và bà con trong bản. Cụ thường gọi lên cảnh khổ của nhân dân ta dưới ách Nhật, Tây. Và Người nêu lên muốn thoát khỏi vòng nô lệ của Nhật, Tây thì chỉ có cách là đứng lên đánh đuổi bọn chúng, để giành lấy độc lập, tự do.

Bộ đội đến đông. Để cung cấp đủ gạo cho bộ đội, tôi vận động chị em thanh niên tập trung đến nhà tôi xay giã hai ngày liền. Ông cụ thấy chúng tôi xay giã như vậy, nhân lúc nghỉ ngơi, cụ mời chị em lên nhà và hỏi chuyện: "Chị em xay giã gạo để làm gì?" Chúng tôi trả lời: "Để cho bộ đội ăn, đánh Tây đuổi Nhật". Ông cụ gật đầu và nói: "Đúng. Xay giã gạo nuôi bộ đội cũng tức là chị em chúng ta đã tham gia đánh Tây đuổi Nhật". Mọi người sung sướng, cảm động trước những lời động viên của ông cụ. Chúng tôi không biết nói chuyện gì, chỉ nhìn cụ một cách triu mến và kính trọng. Cụ lại hỏi tiếp chúng tôi:

- Chị em có đồng bạc trắng thường giữ bằng cách nào để khỏi mất?

Có chị nói: "Thưa cụ cất vào trong hòm ạ". Lại có chị nói: "Thưa cụ cất vào trong bao vải rồi buộc vào lưng ạ".

- Các chị đều nói đúng cả, cất giấu bí mật cẩn thận như vậy thì đồng bạc trắng không sao mất đi đâu được. Bây giờ, cán bộ, bộ đội đến đông, chị em chúng ta phải giữ bí mật bảo vệ cán bộ, bộ đội như thế nào cho cẩn thận như cất giấu đồng bạc trắng vậy. Muốn thế, ai hỏi gì cũng ba không: không biết, không thấy, không nghe.

Cụ tươi cười nhìn chúng tôi và hỏi tiếp:

- Bây giờ ta còn có vua quan không?

Nghe ông cụ hỏi, tôi nhớ ngay đến câu nói của ông cụ hôm mới đến nhà tôi: "Không phải bẩm ngài đâu, đồng chí ta cả, đi đánh Tây, đuổi Nhật thôi". Tôi tự thấy mình chưa hiểu gì lắm về cách mạng. Là cán bộ trong Ban Chấp hành Phụ nữ cứu quốc đấy, nhưng tôi chỉ biết làm những công việc cụ thể của đoàn thể thôi. Sự hiểu biết còn nông cạn và ấu trĩ. Tuy vậy, trả lời câu hỏi của ông cụ đối với tôi cũng không khó lắm. Được ông cụ khuyến khích, sau giây phút im lặng, mọi người phát biểu sôi nổi. Chị thì nói rằng có, người nói rằng không, v.v.. Ông cụ liền giảng giải:

- Ta bây giờ làm cách mạng, thay cũ đổi mới, sẽ không có vua, quan nữa, nhân dân ta tự làm chủ xã hội ta.

Rồi cụ nói tiếp: "Muốn vậy, chúng ta phải đoàn kết, cùng một lòng đánh đuổi giặc Nhật, ví như

nhiều chiếc đũa nếu đem bó lại thì khó có thể bẻ gãy đấy, nhưng rời từng chiếc một thì rất dễ bẻ".

Được gần gũi cụ, nghe cụ giảng giải, tôi càng hiểu thêm nhiều điều mới lạ.

Tôi được đồng chí Lý (tức Kháng) giao nhiệm vụ quản lý và phân phát gạo cho các đơn vị bộ đội. Tôi không biết chữ, không thể ghi chép được. Đồng chí Kháng trông thấy liền bảo tôi: "Phải đi học thôi chị ạ. Chiều nay chị đi vận động mọi người, nhất là chị em còn trẻ về đây họp để bàn về việc học tập văn hóa. Không có văn hóa, không có chữ thì làm việc gặp nhiều khó khăn lắm". Nghe đồng chí Kháng nói, tôi hơi lo và nói ngay: "Học chữ khó lắm, em sợ không học được". Ông cụ đang làm việc nghe thấy tôi nói vậy, cụ nói luôn: "Học chữ dễ thôi. Đan giậu khó thế mà các chị còn đan được nữa là học".

Tôi nói: "Thưa cụ, nhưng mà đan giậu có hàng có lối của nó...". Cụ nói tiếp: "Học chữ cũng như học đan giậu ấy, học vài hôm sẽ thấy hàng lối của nó. Phải học mới biết, không học thì biết sao được, là người cách mạng thì phải học".

Được ông cụ dạy bảo, khuyên nhủ, được đồng chí Kháng giao nhiệm vụ, tôi vận động chị em về họp bàn việc học tập, có cách mạng chị em mới được đi học, ai cũng muốn học. Nhưng chỉ băn khoăn là nhiều tuổi rồi sợ không học được. Tôi nhắc lại lời dạy bảo của ông cụ, chị em thêm phần khởi, tin tưởng và quyết tâm học. Hôm sau lớp học đã được khai giảng ở Nhà Cửu quốc, hơn 20 chị em đã vui vẻ đến lớp. Nói đến việc học tập, ông cụ rất khéo động viên, dạy bảo. Một hôm, nhân lúc

ngủ ngơi, ông cụ hỏi nhà tôi bao nhiêu tuổi rồi. Nhà tôi nói là 38 tuổi, tuy chưa già nhưng yếu. Ông cụ liền nói: "Ông chủ nhiệm chưa già đâu, còn khỏe lắm. Tôi nhiều tuổi hơn ông nhưng tôi còn làm cách mạng, còn phải học... Ông chủ nhiệm này, càng già càng phải hăng hái tham gia mọi việc cách mạng: phải học tập văn hóa, học kinh nghiệm công tác, học ở mọi người, mọi lứa tuổi để làm việc được tốt hơn, không khôn hết được đâu".

Rồi cụ kể: "Có một lần tôi đi công tác, dọc đường trời mưa, đường trơn lầy lội. Ba em bé thấy tôi, chúng nói với nhau: "Chà cái ông già này, trời mưa đường trơn mà không chống gậy, không sợ ngã nh?". Từ đấy về sau khi trời mưa hoặc đường trơn lầy, tôi đều chống gậy, thấy dễ đi hơn và không ngã".

Cả nhà cười vang! Còn chúng tôi, rất thấm thía những lời dạy bảo của ông cụ.

Ông cụ còn đưa giấy bút cho cháu Khoái - con trai duy nhất của hai vợ chồng tôi để đi học.

Ở nhà tôi được một thời gian ngắn thì cụ chuyển lên lán Nà Lừa. Gia đình tôi muốn giữ cụ ở lại, nhưng sinh hoạt ở trong bản và của gia đình tôi không tiện cho cụ làm việc. Nhà tôi lại đông người ra vào, cũng có người biết được ở nhà tôi có ông cụ già mặc quần áo người Nùng, hiểu sâu, biết rộng, được mọi người kính trọng nên tò mò đến thăm. Do vậy, tôi cũng không dám ngăn. Nhà tôi đã dẫn ông cụ cùng đồng chí Đại Toàn và bốn đồng chí nữa đi tìm khu đất và làm nhà cho ông cụ.

Nhà của ông cụ chỉ là một cái lán nhỏ rất đơn giản, nhưng gọn gàng, xinh xắn, ở trên đồi Nà Lừa, gần suối nước không xa bản bao nhiêu.

Hôm ra đi, cháu Khoái cứ nín áo theo sau. Cụ liền nói với tôi để cho cháu ra ở với ông cụ vài hôm cho vui. Tôi đồng ý, mà cũng không ngăn được, vì trẻ con được người già yêu thì nó cứ theo. Nhưng ở với ông cụ được hai tối, nhớ tôi, cháu lại về.

Tết tháng 5 (tết sâu bọ) đến, nhà tôi làm bún, làm bánh, thịt gà... Tôi lên mời cụ, nhưng cụ bận việc không đến được. Hôm ấy, tôi và cả cháu Khoái mang quà lên cho cụ. Có người ở trong làng thấy vậy, cũng bắt con gà sống mang theo, lên biếu cụ. Ông cụ rất trân trọng tấm lòng của nhân dân, nhưng cụ từ chối:

- Tôi có phải là thầy cúng đâu mà ông mang gà sống lên. Ông mang về nhà đi.

Ở trên lán, tuy bận nhiều việc, nhưng thỉnh thoảng, cụ vẫn ra ngoài bản thăm các gia đình, đi mừng đám cưới, xem việc luyện tập của bộ đội...

Nước nhà giành được độc lập, tin vui tràn khắp núi rừng bản làng. Ở huyện, không khí nhộn nhịp, vui tươi, náo nức đi rước ảnh Chủ tịch nước do huyện tổ chức. Nhìn thấy ảnh, tôi mới biết ông cụ già mà gia đình tôi đã có dịp gần gũi, người mà tôi thường lên thăm ở lán Nà Lừa chính là Chủ tịch nước Việt Nam ta.

Lòng tôi tràn ngập sự xúc động và niềm vui sướng, tự hào...

Bác Hồ ở Tân Trào,
Hội Văn học - nghệ thuật Tuyên Quang

BÁC Ở CHIẾN KHU VIỆT BẮC

Trần Việt Hoa

Tôi được ở gần Bác từ năm 1947 đến năm 1950. Tôi làm việc ở bên Kinh tế Tài chính Trung ương là chính, nhưng công tác chủ yếu ở chỗ anh Cả¹. Anh Cả được Trung ương phân công chịu trách nhiệm chăm lo cho Bác. Thỉnh thoảng tôi được các anh bảo vệ Bác đến đón sang chỗ Bác để chăm lo thêm việc ăn uống, sinh hoạt của Bác. Hồi đầu kháng chiến theo Bác lên chiến khu có một tiểu đội vừa bảo vệ vừa giúp việc. Bác đặt tên cho tiểu đội là: "Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi". Ngoài ra còn có chị Thanh lo việc tiếp tế đôi khi nấu ăn cho Bác, sau này ở Văn phòng Trung ương. Hồi đó đi kháng chiến thật gian khổ, Bác cũng sinh hoạt như anh em. Ở châu Tự do, Bác cháu trồng được một vườn sắn. Bác ăn chung với anh em. Anh em ăn như thế nào, Bác ăn như thế ấy... Bát của Bác ăn cũng như của anh em, đều làm bằng ống tre thưa. Cuối năm 1947, Pháp nhảy dù xuống Bắc Kạn. Nấu ăn cho Bác lúc này là

1. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng.

anh Lộc, được Bác đặt tên là Đồng, bác sĩ Chánh chăm lo sức khỏe cho Bác, được Bác đặt tên là Tâm, sau là Viện phó Bệnh viện Hữu nghị Việt - Xô.

Ở An toàn khu, nhà Bác ở là kiểu nhà sàn, rộng khoảng 6m², Bác ở riêng, anh em bảo vệ ở xung quanh. Năm 1948, tôi ở rừng về tìm cách để Bác ăn riêng. Tôi thưa với Bác: Bác già rồi, ăn chậm hơn chúng cháu, chúng cháu ăn riêng tự nhiên hơn. Bác đồng ý nhưng chỉ có thức ăn là bày riêng còn cơm vẫn nấu chung. Tuy vậy, Bác vẫn ngồi ăn chung với chúng tôi. Bác nói là ăn chung cho vui. Lúc đó cũng chẳng có gì bồi dưỡng cho Bác, chủ yếu là chim chóc do các anh săn bắt được. Anh Lộc nấu ăn cho Bác, thức ăn lúc ấy cũng chỉ có ít thịt kho với muối. Sau đó tôi xin được mấy cái bát và đến nhà máy kiến thiết xin gỗ, làm được chiếc khay để dọn cơm riêng cho Bác. Lúc đầu Bác không đồng ý, Bác bảo: "Tách thế này như quan ấy". Đối với chị em phụ nữ và các cháu gái Bác chiều hơn con trai. Lúc đầu còn nấu nồi cơm to, sau tìm gạo ngon nấu nồi nhỏ cho Bác. Bác thích ăn thanh đạm, vừa phải, không để thừa... Bác không chê chúng tôi nấu ăn dở bao giờ, mà Bác thường khen món này ngon, món kia ngon. Thỉnh thoảng tôi tìm gà nấu để Bác ăn, Bác không bao giờ ăn hết, Bác bảo: "Lộc bắt tận hưởng", thường thì Bác để dành thức ăn cho anh em. Sau này biết ý, tôi ninh nhừ gà lấy nước để Bác uống. Làm con gà to, Bác phê bình là lãng phí. Bác thích các món ăn đậm đà, dân dã như thịt kho, cá kho. Bác ăn uống rất điều độ, mỗi bữa hai bát cơm.

Trời rét Bác không chịu nằm đệm, chỉ đắp chiếc chăn cũ nhuộm nâu, quần áo của Bác đều nhuộm nâu. Bác tự đánh máy, tuy chỉ mỗ cò. Văn phòng Trung ương cử một đồng chí sang giúp Bác đánh máy, Bác bảo lãng phí. Đặc biệt Bác rất sợ làm phiền người khác. Bác phê bình thẳng thắn những người gây lãng phí hay làm lộ bí mật. Bác rất coi trọng nguyên tắc. Hồi đầu nhà của Bác không có cửa sổ, chỉ vây vách cao xung quanh. Ban đêm các đồng chí cử người luân phiên nằm ở bên ngoài để trông nom Bác. Sách vở, tài liệu của Bác không có gì, chỉ có một cuốn sổ nhỏ để Bác ghi chép. Chỗ làm việc của Bác là một chiếc chõng tre con, trên để chiếc máy chữ, còn Bác ngồi xếp xuống sàn nhà đánh máy. Nhà sàn của Bác trên là ở, dưới để hộp. Bác ở rất ngăn nắp và trật tự. Mỗi loại bút đều có ống tre cắm, Bác ngủ dậy bao giờ chăn màn cũng được gấp vuông vắn. Bác tự mình lau máy chữ. Theo ý Bác, nơi Bác ở bao giờ các đồng chí cũng tìm được chỗ gần suối để Bác tắm cho tiện. Trời rét, Bác vẫn tắm đều vào buổi trưa. Bác đi rất nhanh. Anh Chiến đi cũng không theo kịp Bác. Anh em bảo vệ muốn giữ sức khỏe cho Bác nên khi đi qua đèo De, có chỗ nghỉ sạch sẽ, mát mẻ, đề nghị Bác nghỉ, nhưng Bác không chịu, Bác nói đi chậm là nghỉ rồi. Sau đó anh em bày kế bảo là chúng cháu mệt, Bác mới chịu nghỉ. Chỗ nghỉ cạnh suối, Bác đặt tên là: "Suối đọc báo". Khi nghỉ trưa, Bác chỉ ngả lưng một chút. Mùa rét, Bác dùng chiếc áo ngoài để đắp, Bác bảo: "Như vậy dậy sẽ dễ dàng hơn".

Bác là người rất bình tĩnh. Hồi còn ở chân đèo De, Bác nuôi một con chó bécgiê, con chó của Săctông¹, nó rất khôn, cứ quần quýt bên Bác. Con chó này ta bắt được ở chiến dịch Biên giới. Nó thường ngủ dưới gầm giường của Bác. Một đêm nó xuống bếp nằm và bị hổ vồ. Tôi nghe tiếng nó kêu rất rùng rợn, khi đó mọi người đều thức, có người nói với Bác: "Hình như có hổ về bắt chó", Bác bảo: "Không có gì". Bác nói như vậy cốt để giữ bình tĩnh cho anh em. Sau đó một lúc, Bác mới bảo đồng chí bảo vệ đi gọi anh Chiến để tìm xem con chó ở đâu. Vào bếp tìm không thấy chó nữa, hổ đã tha đi mất.

Năm 1950, đồng chí Lêô Phighe² tới thăm và ở với Bác hai ngày. Đồng chí góp ý: "Phải chú ý bảo vệ Bác, ở gần rừng, thú dữ nhiều phải cẩn thận". Chúng tôi báo cáo với Bác điều đó và xin tăng cường bảo vệ, Bác không đồng ý. Anh em bàn nhau cứ phải cử người canh gác, nhưng không cho Bác biết. Một hôm có một đồng chí tới phiên gác, không may bị ho, thế là lộ. Bác dậy, xách ghế ra và bảo: "Chú ngồi xuống đây, đừng đứng mỗi chân". Nghe đồng chí đó kể lại, chúng tôi cảm động rơi nước mắt.

Bác làm việc và sinh hoạt rất đúng giờ. Các đồng chí Trung ương về họp, trừ việc nấu cơm

1. Chỉ huy lính Pháp ở biên giới năm 1950.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, Tổng thư ký Đoàn Thanh niên Cộng hòa Pháp, Phó Chủ tịch Đoàn Thanh niên Dân chủ quốc tế.

chúng tôi phải làm, còn việc lấy nước cho các đồng chí dùng Bác cũng miễn cho chúng tôi. Bác đề nghị các đồng chí Trung ương xuống suối rửa mặt. Bác cũng xuống rửa mặt như các đồng chí, Bác bảo: "Tự súc, tự súc". Trời rét Bác không chịu rửa mặt bằng nước nóng. Bác hay hút thuốc lá, năm 1949, đường tắc nên không có thuốc cho Bác hút, tôi phải tìm cách chế biến thuốc cho Bác. Bác bảo làm cho Bác cái điều cày để Bác tập hút thuốc Lào. Nhưng thuốc Lào nặng quá Bác không hút được, thế là Bác có ý định bỏ thuốc.

Chúng tôi thưa với Bác là may áo lụa để Bác mặc. Bác không đồng ý, chỉ mặc áo vải thô nâu. Đồng bào trong nước và các bạn nước ngoài tặng Bác nhiều vải lụa tốt, nhưng Bác vẫn không cho may mà dùng để làm tặng phẩm cho đồng bào và chiến sĩ có thành tích trong kháng chiến.

Bác ít dùng thuốc để chữa bệnh. Bác rất ghét uống thuốc và dùng thuốc chữa bệnh. Có lần anh Phạm Ngọc Thạch đến khám sức khỏe cho Bác, Bác nói luôn: "Các chú muốn gì?". Thế là anh Thạch phải lảng đi và bảo là chỉ đến hỏi thăm sức khỏe của Bác thôi.

Có lần đang đi công tác, Bác bị đau cột sống đến nỗi không đi được anh em phải cáng về, nhưng khi về đến nhà, Bác bảo với tôi: "Đừng cho ai biết". Rồi Bác bảo tôi đun ngải cứu với nước tiểu, chườm cho Bác, thế là khỏi.

BỮA CƠM TRÊN ĐƯỜNG CÔNG TÁC*

Xuân Thủy

Giữa tháng 5-1949, để tránh việc mọi người kéo đến mừng kỷ niệm ngày sinh 19-5, Bác Hồ bảo ba bốn anh em trong cơ quan cùng mình đi thăm mấy vùng dân tộc thiểu số ở các tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang, từ An toàn khu ngược phía bắc lên hướng huyện Chiêm Hóa. Ty Công an tỉnh Tuyên Quang cử đồng chí Long, một cán bộ thành thạo, đến đón đoàn để dẫn đường. Sáng hôm ấy, anh Long bí mật chuẩn bị trước, đeo một tay nải, bên trong là bữa cơm trưa cho đoàn ăn dọc đường. Gần trưa, anh Long đề nghị đoàn rẽ vào một xóm đồng bào người Dao nằm sâu bên trong rừng, để có nơi thoáng đãng ngồi ăn cơm và nghỉ ngơi. Nhưng, sau vài giây nghĩ ngợi, Bác Hồ bảo vào một cánh rừng thưa bên đường, ngồi ăn trên một bãi cỏ cũng được. Trong khi mọi người dọn dẹp cành khô lá rụng, anh Long nhanh chân chạy vào trong xóm mượn

* Theo *Nhân Dân* hằng tháng, số 27-7-1999.

đồng bào một cái chiếu, đem ra định trải cho đoàn ngồi. Bác Hồ cười bảo:

- Mình không vào xóm để khỏi phiền đồng bào, thế mà chú Long lại làm thế này, thì phiền đồng bào, vừa mệt thêm chú Long.

Mấy nắm cơm gạo đỏ được cắt lát, dọn ra trên mấy mảnh lá chuối rừng; bên mấy chùm rau tàu bay, một đĩa cá kho mặn là một con gà luộc, và một ống bương đựng nước rau canh tàu bay. Bác thấy vậy, vẻ mặt không vui, nhẹ nhàng bảo mọi người ngồi quanh: "Dân đang nghèo khổ, tiết kiệm từng hạt gạo củ khoai để kháng chiến; mình ăn thế này là cơm quan đấy! Chú Long làm công an, chứ không phải là làm quan đâu, mà bày vẽ ra như thế này!".

Vừa nói, Bác sẻ đôi các món ăn, bảo anh Long lát nữa xong, mang trả chiếu cho dân và đưa phần nửa bữa ăn đó vào chia cho bà con nghèo trong xóm. Vừa ăn, Bác vừa hỏi chuyện anh Long:

- Chú là cán bộ công an ở đây, vậy chú có biết đồng bào vùng này những ai là người nghèo mà lại mua nhiều công phiếu kháng chiến không?

Anh Long thật thà và lễ phép đáp lời:

- Thưa Bác, cháu không nắm được ạ!

- Công an, cũng như mọi cán bộ khác, đều là đầy tớ của nhân dân, dân thế nào, ai hăng hái mua nhiều công phiếu kháng chiến như thế nào, đáng lẽ các chú phải biết chứ.

Lát sau, Bác lại hỏi:

- Chú Long hay đi công tác nhiều nơi, nhân dân có kêu ca phàn nàn những gì, và khi nghe thấy, chú đã phản ánh cho cấp trên, cho đoàn thể biết để giải quyết chưa?

- Thưa Bác, phong trào nói chung đều tốt ạ. Nhân dân và cán bộ ở tỉnh này đều tuyệt đối tin tưởng vào đoàn thể ạ! (Lúc đó, Đảng chưa ra hoạt động công khai).

Chan canh cho mọi người xong, Bác từ từ nói:

- Chú Long này! Bác mới đi qua một vài vùng đồng bào dân tộc, Bác thấy dân kêu ca về các chú bắt người ta phải xây dựng "làng kiểu mẫu"; các chú lại bắt mở đường to, bắt xoay hướng nhà trái với phong tục tập quán vốn có. Làm thế là đảo lộn phong tục người ta đấy. Những chuyện đó, các chú là cán bộ, phải đi sát dân, phải biết dân nghĩ gì, có thắc mắc gì, có mong muốn gì. Dân có gì bằng lòng, có gì không bằng lòng, các chú phải biết, phải báo cáo kịp thời để cấp trên khắc phục bệnh quan liêu chứ!

MỘT NGÀY ĐÊM BÊN BÁC

Phạm Thanh Đàm*

Một trong những kỷ niệm đẹp nhất của cuộc đời làm công an của tôi là hai mươi bốn tiếng đồng hồ được sống bên Chủ tịch Hồ Chí Minh, được trực tiếp bảo vệ Bác.

Mùa hè năm 1957, Quảng Bình mới hoàn thành cải cách ruộng đất. Cái tỉnh bé nhỏ và nghèo nàn của chúng tôi nằm sát giới tuyến khu phi quân sự tạm thời, vừa anh dũng đánh thắng giặc Pháp xâm lược, lại tiếp tục đánh gục giai cấp địa chủ phong kiến, đang nô nức chuyển mình sang cách mạng xã hội chủ nghĩa với một niềm tự hào và phấn khởi chưa từng có. Giữa lúc đó thì được tin Bác vào thăm Quảng Bình. Cái tin đột ngột đó, tuy mới chính thức loan báo cho một số cán bộ có trách nhiệm, đã truyền nhanh như sóng điện tử, gây nên một sự xôn xao, náo nức trong toàn tỉnh, "Bác vào!" "Bác vào!" Người ta "bí mật"

* Nguyên Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình.

báo tin cho nhau qua giấy lát, người ta tìm mách riêng cho nhau một cách dè dặt nhưng chắc chắn, ai cũng tự cho mình biết được cái chuyện quan trọng đó trước người khác và ai cũng tự thấy mình có trách nhiệm phải loan tin đó đi, ít nhất là cho một người thứ hai vì không nói ra trong người nó xốn xang, day dứt thế nào ấy.

Chỉ trong một buổi, Văn phòng Tỉnh ủy đã nhận được hàng mấy chục bức điện và công văn của các địa phương, các đơn vị tới tấp gửi về yêu cầu tỉnh sớm thông báo chương trình đón Bác cho các cấp, các ngành biết; yêu cầu tỉnh cho loan báo rộng rãi tin Bác vào cho toàn thể cán bộ, bộ đội và nhân dân; yêu cầu tỉnh tăng thêm phương tiện giao thông để nhân dân được về thị xã đón Bác. Người ta viện ra đủ mọi lý do để đơn vị mình, địa phương mình được "ưu tiên" trong việc huy động người đi tham dự mít tinh hoặc để được xếp vào danh sách những nơi Bác sẽ đến thăm. Tỉnh ủy họp bất thường bàn việc chuẩn bị báo cáo với Bác tình hình, công tác chính của địa phương đang làm việc, và việc huy động cán bộ, nhân dân họp mít tinh đón Bác.

Đã quá mười hai giờ khuya, cuộc họp vẫn chưa ngã ngũ. Nếu không hạn chế số lượng đại biểu của các đơn vị, các địa phương thì nhất định cán bộ, bộ đội, nhân dân sẽ tự động kéo hàng chục vạn người về thị xã để được gặp Bác. Trời thì nắng, thị xã Đồng Hới với 15 nghìn dân vốn đã quá chật chội,

nếu để bà con về quá đông thì ăn ở vào đâu? Trật tự, vệ sinh ra làm sao? Mà chắc chắn là Bác sẽ không bao giờ đồng ý để cho dân phải đi xa, vất vả, bỏ việc đồng áng, sản xuất hai, ba ngày liền để đón Bác. Nhưng làm thế nào để chủ động số dân đi đón Bác thì mới là một bài toán khó.

Đã một giờ sáng rồi mà ý kiến bàn đi cãi lại vẫn căng thẳng. Tôi xin phép rút ra khỏi hội nghị để lo kế hoạch bảo vệ ngày mai. Cuộc hội ý giữa các lực lượng bảo vệ kết thúc đúng 3 giờ sáng. Anh em phân tán về các vị trí của mình theo kế hoạch quy định. Tôi sửa soạn ra sân bay để kiểm tra lại tình hình trước khi máy bay Bác hạ cánh.

*

* *

Chiếc ô tô chở Bác từ sân bay về thị xã có năm người. Phía trước là đồng chí lái xe và đồng chí bảo vệ. Bác ngồi ở ghế sau, bên phải Bác là đồng chí Nguyễn Chí Thanh, bên trái Bác là tôi. Tôi không nhớ rõ là ai đã đẩy mình lên ngồi cùng xe với Bác. Theo kế hoạch đã định tôi phải ngồi xe trước, xe dẫn đường, thứ hai mới đến xe Bác, sau đó là các xe khác nối theo; nhưng thế nào xe Bác lại đi lên trước hết và tôi lại ngồi vào đấy cùng Bác.

Lần đầu tiên được ngồi sát người Bác, tôi không biết mình nên ngồi như thế nào và nên nói những gì. Tôi cố thu người lại, tay nắm chặt lấy thành xe

để mỗi khi xe xóc, tôi khởi va mạnh vào người Bác, nhưng đoạn đường qua làng Lộc Đại xấu quá, mỗi khi xe nhảy qua một ổ gà, cánh tay phải của tôi lại "huých" khẽ vào lưng Bác.

- Chú phụ trách công tác gì? - Bác đột ngột hỏi tôi.

- Dạ... ạ...

Tôi đang ấp úng thì đồng chí Nguyễn Chí Thanh trả lời hộ:

- Xin giới thiệu với Bác: Đây là đồng chí Đàm, Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách Công an.

Bác gật đầu và hỏi tiếp:

- Chuẩn bị đón Bác, các chú có mệt lắm không?

- Dạ thưa Bác...

Tôi lại ấp úng... Vì nếu nói không mệt thì không thực thà đối với Bác, mà nếu nói là mệt (chuẩn bị đón Bác mà mệt) cũng không đúng. Tôi tìm được một câu trả lời:

- Dạ thưa Bác... vui lắm ạ! Nhân dân và cán bộ Quảng Bình, ai cũng thiết tha mong được gặp Bác... ai cũng chuẩn bị đón Bác.

Bác nhìn ra hai bên đường rồi chuyển sang câu hỏi khác:

- Mùa màng có khá không?

- Thưa Bác, ở các huyện phía bắc có một vài vùng bị hạn nặng, còn các huyện phía nam thì lúa tốt.

- Có ai thiếu ăn không?

- Thưa Bác, trong kỳ giáp hạt vừa rồi khoảng ba trăm hộ thiếu ăn chừng một tháng. Đó là những nơi mà vụ mùa năm ngoái bị hạn nặng ạ!

- Thế các chú đã làm gì để giúp dân các vùng đó chưa?

- Thưa Bác, ngay sau khi được báo cáo của các địa phương, Tỉnh ủy đã về tận nơi vận động nhân dân giúp đỡ nhau, nơi nào quá khó khăn thì Nhà nước hỗ trợ cấp một phần lương thực để nhân dân có điều kiện đẩy mạnh sản xuất. Tỉnh ủy còn vận động trồng hoa màu ngắn hạn, giúp đỡ những thứ cần thiết để nhân dân phát triển các nghề thủ công và nghề phụ gia đình. Đến nay các nơi này đều có khoai sắn ăn và vụ chiêm này đều thu hoạch khá ạ.

Bác gật đầu vui vẻ:

- Thế là tốt.

Bỗng Bác quay sang đồng chí Nguyễn Chí Thanh:

- Chú Thanh xem mấy giờ rồi?

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh vén tay áo xem đồng hồ:

- Thưa Bác, gần tám giờ.

- Gần tám giờ mà sao đường vắng quá, không thấy nhân dân đi lại gì cả?

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh và tôi chưa kịp nói gì thì Bác đã tiếp:

- Có phải công an ra lệnh cấm đường, cấm chợ từ mấy hôm nay để bảo vệ Bác không?

Nói xong, Bác quay lại nhìn tôi, vẻ mặt hơi nghiêm. Tôi đang định thanh minh thì đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã vòng tay qua sau lưng Bác và véo vào vai tôi:

- Chắc các cậu đã "thiết quân luật" để "bảo vệ tuyệt đối an toàn cho lãnh tụ" chứ gì?

Tôi nghe lạnh lạnh sau gáy vì đúng là tôi có ra lệnh cho anh em trong tổ bảo vệ đường phải bằng mọi cách bảo đảm tuyệt đối an toàn cho xe, nhất là quãng đường từ thôn Lộc Đại đến thôn Phú Ninh, đường xấu lại có cầu hẹp; cách đây không lâu, bà con cày ruộng còn vấp phải bom mìn của địch nữa, không biết anh em đã vận động, giải thích thế nào mà đồng bào đều đi tránh sang các ngã khác, làm cho quãng này vắng quá, đúng là vắng thật! Cảnh tượng không bình thường, do đó làm cho Bác "cảnh giác" và sinh nghi... Tôi cố bình tĩnh trả lời:

- Thưa Bác, đồng bào ở đây ra đồng sớm lắm. Còn đi chợ, thì đồng bào men theo bờ biển, gần hơn. Quãng đường này, vào bây giờ thì ngày thường cũng vắng thế ạ!

Bác cười, tỏ ra chưa tin lời trình bày của tôi. Bỗng Bác phát nhẹ vào đùi đồng chí Nguyễn Chí Thanh một cái và chỉ tay ra phía bên phải:

- Chú Thanh, chú xem hai người đi kia có đúng là nông dân không? Mắt Bác trông không rõ. Nông dân gì mà lại dút tay túi quần đi lang thang trên bờ ruộng thế?

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh và tôi đều nhìn theo tay Bác chỉ. Đúng là có hai người mặc áo cánh nâu, quần ka ki, đang thong thả đi trên một bờ ruộng gần đường cái. Thoáng trông, tôi đã biết ngay là hai đồng chí trong tổ bảo vệ đường. Rõ khổ! Hai "ông tướng" này lảng vảng ở đây làm gì!

Chắc là để gián tiếp báo cáo với lãnh đạo là mình vẫn có mặt ở vị trí công tác và tình hình đều yên ổn, bình thường; đồng chí cũng muốn lân la để được nhìn Bác một tí đấy thôi. Tâm lý này của anh em, tôi biết rất rõ vì khi được phân công thường trực bảo vệ con đường này (từ khi Bác đến cho đến khi Bác đi khỏi Quảng Bình) anh em chỉ có một thắc mắc là sẽ không được thấy Bác. Cả tổ đã viết quyết tâm thư gửi lên lãnh đạo bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, bảo đảm không rời vị trí công tác của mình, nhưng chỉ thiết tha yêu cầu lãnh đạo thu xếp làm sao cho anh em được nhìn thấy Bác một tí. Tôi muốn báo cáo thật với Bác nguyện vọng đơn giản nhưng vô cùng thiết tha của anh em công an, không chỉ riêng tổ bảo vệ đường mà của tất cả lực lượng bảo vệ đang phân tán ở khắp những nơi cần thiết. Tôi đang phân vân lưỡng lự thì Bác đã nói:

- Cảnh vệ hóa trang đấy! - Và Bác quay sang tôi cười: - Có đúng là quân của chú không?

Tôi phải thú thật với Bác:

- Dạ đúng đấy ạ. Thưa Bác...

Tôi định bày tỏ với Bác ý nghĩ của mình trên đây thì đồng chí Nguyễn Chí Thanh đưa mắt nháy tôi ý muốn bảo: "Thôi đừng thanh minh nữa! Bác biết hết rồi!".

Thế là mất đà, tôi đành ngồi im.

Lúc này mặt trời đã lên cao. Gió từ ngoài biển thổi vào mang theo cả ánh nắng và hơi nước. Đoạn đường xấu vẫn còn. Quãng đường này thường ngày tôi vẫn đi qua, sao hôm nay dài đến thế!

Tôi sốt ruột, đúng hơn là vì tôi xấu hổ: mới qua một quãng đường ba, bốn cây số, đã bị Bác phát hiện ra một lô những sơ hở của mình trong công tác nghiệp vụ. Không biết cứ kiểu này mà ngồi cạnh Bác lâu nữa thì sẽ ăn nói với Bác ra làm sao! May quá! Xe đã tiến vào cổng chào của thị xã. Nhân dân đổ ra hai bên đường đón Bác. Bà con tung hoa, vẫy cờ, hô khẩu hiệu rộn cả lên. Bác bảo xe chạy chậm lại để phòng tai nạn và đỡ bụi cho đồng bào.

Mấy em bé ôm hoa đuổi kịp xe, bám vào cửa reo lên: "Bác Hồ! Bác Hồ!" rồi tung hoa vào lòng Bác. Bác trao chiếc áo kaki khoác ngoài cho tôi cầm, Người ngồi thẳng lên và dang hai tay ra hai bên cửa, vẫy lại đồng bào. Bác cứ vẫy như thế cho đến khi xe đỗ lại trước thêm cơ quan Tỉnh ủy.

*

* *

Đồng chí Bí thư báo cáo xong, Bác nhìn một lượt tất cả anh em chúng tôi trong Tỉnh ủy và bảo:

- Có cô chú nào nói thêm gì nữa không? À, ở đây không có cô nào cả. Thế là Tỉnh ủy thiếu sót đối với phụ nữ.

Đồng chí Chủ tịch ủy ban báo cáo thêm một số điểm trong kế hoạch sản xuất nông nghiệp. Bác đặc biệt chú ý đến vấn đề thủy lợi. Bác nhấn mạnh: Đối với Quảng Bình phải giải quyết tốt cả hai mặt chống hạn và chống úng. Có giải quyết tốt vấn đề thủy lợi thì nông dân mới vững dạ, mùa màng mới chắc ăn, đời sống mới ấm no, tiến bộ.

Đến lượt tôi bổ sung về công tác trật tự, trị an thì Bác đã ngắt lời tôi nhiều lần để hỏi sâu vào các vấn đề: tình hình sửa sai và những thắc mắc tồn tại trong nhân dân, cán bộ; việc thực hiện chính sách của Đảng đối với vùng giải phóng, đối với miền núi, đối với đồng bào theo đạo... Bác khen Tỉnh ủy đã biết chú ý làm tốt các công tác lớn đó. Bác bảo: trật tự trị an là một việc to lớn và cần thiết của dân, phải do dân đoàn kết, cảnh giác, chăm lo thực hiện. Các cấp ủy Đảng và chính quyền phải biết củng cố tốt trật tự trị an trên cơ sở xây dựng sự nhất trí về chính trị, tinh thần của toàn dân, toàn Đảng. Quảng Bình cùng với Vĩnh Linh ở tuyến đầu của miền Bắc, tiếp giáp với miền Nam. Mọi việc làm tốt hay xấu của các chú ở đây đều có ảnh hưởng nhất định đến cách mạng miền Nam, đều có ý nghĩa đối với bảo vệ miền Bắc. Nếu kẻ địch có hành động liều lĩnh gì thì

Quảng Bình phải đương đầu với chúng trước hết và phải đảm bảo đánh thắng chúng trước hết. Các chú phải chăm lo xây dựng tốt lực lượng dân quân và công an, nhất là công an... Đang nói, chợt Bác chỉ vào tôi:

- Này! Chú gì... (có tiếng nhắc tên tôi) chú đã cho rút mấy tốp cảnh vệ hóa trang của chú dọc đường về chưa?

- Thưa Bác theo kế hoạch thì đến trưa mai anh em mới được rút ạ.

- Lực lượng của công an của chú có bao nhiêu người?

- Thưa Bác, tất cả chưa đến tám chục.

- Có giỏi cả không?

- Dạ anh em đều tốt, hăng hái nhưng nghiệp vụ còn lúng túng lắm ạ.

- Không cần đông, nhưng cần có tinh thần cao, tin cậy và thạo việc... phải rất thạo việc.

Tôi nghĩ đến những sơ hở của mình buổi sáng nay mà Bác đã phát hiện được nhưng cũng rất sung sướng vì được Bác hỏi han nhiều đến công an.

Mười hai giờ trưa, chúng tôi mời Bác nghỉ để ăn cơm. Bác bảo dọn cả lên và mọi người cùng ăn với Bác. Trong mấy phút đợi cơm, Bác bảo tôi dẫn Bác đi quanh vườn cơ quan. Bác khen khoai và sắn của cơ quan tăng gia tốt nhưng còn để cỏ nhiều quá. Bác tạt vào nhà vệ sinh, ở đây, Bác nhắc phải thường xuyên quét dọn và đổ vôi để diệt ruồi. Bác xuống thẳng nhà bếp. Anh chị em

cấp dưỡng đang lúi húi làm việc chợt thấy Bác vào đột ngột quá, có người reo lên, có người chỉ đứng nhìn Bác sững sờ, Bác đùa ngay:

- Nào! Các cô, các chú định thết Bác những món gì nào? Có cần Bác làm cố vấn không?

- Thưa Bác, chúng cháu chả có gì để thết Bác cả, chỉ có cơm mắm thôi ạ!

- Tốt! Bác rất thích mắm tôm, mắm cá Quảng Bình.

Nhìn khắp mọi người một lượt, Bác hỏi:

- Trong các cô, các chú, có ai thắc mắc không thích công tác cấp dưỡng không?

Có tiếng cười khúc khích.

Bác hỏi tiếp:

- Thế là không thích chứ gì?

- Có thích ạ! - Nhiều tiếng đáp lễ tẻ.

Bác cười:

- Thế là có thích, nhưng chưa thật thích... Vì các cô, các chú chưa thấy hết tầm quan trọng của việc nuôi cán bộ. Cán bộ là vốn quý nhất của Đảng, của cách mạng. Nuôi nấng cán bộ tốt cũng là chăm lo cho sự nghiệp của Đảng. - Ngừng một lát, Bác nói tiếp giọng trầm xuống - Ngày xưa, Bác cũng đã từng làm "cấp dưỡng" nhưng lúc bấy giờ, Bác phải nấu nướng cho bọn tư bản, bọn vua chúa ăn, không được nấu nướng phục vụ cho cách mạng như các cô, các chú bây giờ...

Câu nói của Bác chỉ ngắn ngủi, giản dị thế thôi nhưng đã làm chúng tôi suy nghĩ rất nhiều, nhất là anh chị em cấp dưỡng.

Tôi giới thiệu với Bác đồng chí Yêm già, người đã từng nuôi đồng chí Trần Phú và một số đồng chí Trung ương khác, trong thời kỳ bí mật ở Sài Gòn, hôm nay tình nguyện đến giúp Tỉnh ủy nấu cơm phục vụ Bác. Bác ôm lấy đồng chí Yêm, hỏi hết chuyện sức khỏe đến chuyện gia đình, công tác. Đồng chí Yêm xúc động quá, sụt sịt khóc, Bác cũng lau nước mắt. Hai mái đầu bạc phơ ghé sát vào nhau... Bác dắt đồng chí Yêm lên nhà để cùng ăn cơm với Bác. Anh chị em cả đoàn theo sau.

Bữa cơm chúng tôi mời Bác là một bữa cơm đặc biệt - đặc biệt Quảng Bình: cá thu luộc, rau muống luộc chấm nước mắm Cảnh Dương; khế, chuối xanh chấm mắm tôm Lý Hòa; canh rau ngót nấu với tôm Nhật Lệ... Bữa cơm giản dị như thế nhưng xem chừng khá hấp dẫn đối với Bác. Trước hết, Bác gấp lên bát cho mấy anh em chúng tôi ngồi gần mỗi người một khúc cá thu. Bác cũng gấp phần Bác; xong, Bác đẩy đĩa cá ra phía ngoài cho các đồng chí ngồi xa và kéo bát mắm tôm về phía mình. Bác rất thích món mắm tôm, Bác bảo đã lâu lắm mới được ăn lại loại mắm tôm thơm và ngọt này.

Bác hỏi thêm về tình hình phát triển nghề biển của Quảng Bình và nhắc nhở thúc đẩy các tổ đổi công nhanh chóng tiến lên bậc cao để xây dựng các hợp tác xã nghề cá song song với nghề ruộng. Bác bảo: Đối với Quảng Bình, nghề biển, nghề rừng cũng quan trọng không kém nghề ruộng. Hơn nữa, Quảng Bình còn có những thứ đặc biệt

(Bác không dùng chữ đặc sản) mà các nơi khác trên miền Bắc ít có. Xưa nay, Quảng Bình nghèo khổ là vì đế quốc, phong kiến bóc lột, kìm hãm, chiến tranh tàn phá. Ngày nay chúng ta đã có hòa bình để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nếu sử dụng tốt tài nguyên và lao động của mình thì Quảng Bình sẽ giàu có, không những đời sống nhân dân trong tỉnh sẽ được nâng cao mà còn đóng góp một phần quan trọng cho cả nước. Bác nhắc đi nhắc lại việc củng cố các tổ đổi công và chuẩn bị xây dựng hợp tác xã các loại. Bác nhấn mạnh chỉ bằng con đường làm ăn tập thể, Đảng ta mới đưa nhân dân đến ấm no, hạnh phúc. Bác chỉ ăn hết hai lưng bát cơm. Do đó, bát mắm tôm phần Bác còn khá nhiều. Bác giao cho đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ngồi bên cạnh:

- Chú! Chú ăn giúp Bác... Không nên để lãng phí!

Đồng chí Bí thư nhìn tôi lè lưỡi và nháy mắt cầu cứu tôi. Hai chúng tôi đã cố gắng thanh toán hết bát mắm tôm đó và từ trưa cho đến chiều, do mắm ngấm cả hai người đua nhau uống nước.

Cơm xong, chúng tôi mời Bác đi nghỉ trưa và dặn mọi người trong cơ quan cố gắng giữ yên tĩnh để Bác yên giấc. Nhưng chỉ nằm được mười lăm phút, Bác đã dậy vì tiếng rì rầm của nhân dân xung quanh nhà Tỉnh ủy mỗi lúc một rõ. Bác mở cửa nhìn ra, thấy bốn phía nhà, người người đông nghịt. Người ta chen chúc nhau dưới bóng râm của các cây phi lao, người ta đứng cả giữa nắng chang chang. Từ phía bờ sông, từ phía bệnh viện, từng tốp từng tốp đang lũ lượt kéo đến. Cờ, hoa,

khẩu hiệu rợp trời. Bác gọi tôi, bảo:

- Chú giải thích cho bà con nên vào nhà hoặc tìm chỗ râm mát mà đứng. Đứng nắng như thế về sẽ ốm, bỏ sản xuất, Bác không bằng lòng. Chiều nay, Bác sẽ mời tất cả vào nói chuyện.

Tôi lần lượt đi từ cụm này đến cụm khác để truyền đạt ý kiến của Bác. Nhưng vô hiệu! Đến đâu, tôi cũng chỉ được trả lời:

- Đồng chí thưa giùm với Bác là không phải lo cho chúng tôi. Chúng tôi có đứng đây thì chốc nữa Bác dậy, mới được nhìn rõ Bác một tí, xem sức khỏe của Bác như thế nào. Chứ ra mít tinh thì đứng xa vời vọi làm sao trông rõ mặt Bác?

Giải thích không được, tôi dùng loa kêu gọi:

- Bà con thông cảm. Bác đi đường xa đã mệt, đến nơi làm việc ngay. Nếu chúng ta không phân tán đi, giữ yên tĩnh cho Bác nghỉ trưa một lát thì làm sao chiều nay Bác có sức để nói chuyện với chúng ta được!

Lời kêu gọi có mang ít nhiều tính chất "dọa dẫm" của tôi thế mà có hiệu lực! Nghe nói cần phân tán đi để cho Bác nghỉ, thế là mọi người lục tục kéo đi. Nhưng không phải họ phân tán về nhà hay vào các chỗ bóng râm như ý Bác muốn. Họ kéo tất cả vào sân vận động để chờ mít tinh. Còn lại một cụ già và mấy chị em phụ nữ, chừng dăm chục người, đến vây lấy tôi. Trong số đó, tôi nhận ra những người quen ở tận những vùng xa xôi, hẻo lánh về, có người ở cách thị xã đến hàng trăm cây. Họ là những gia đình đã từng nuôi, giấu cán bộ

trong thời kỳ bí mật hoặc chứa cơ quan trong thời kháng chiến; có cả mấy bà con người Vân Kiều, người Khạ, người Sánh (dân tộc miền núi). Tôi chào hỏi rồi mời tất cả về nhà khách của tỉnh để đợi mật tình, nhưng mọi người đều từ chối. Mấy bà mẹ biết mặt tôi, đến nắm lấy áo tôi:

- Chúng tôi bắt đền đồng chí! Chúng tôi bắt đền tỉnh. Vì sao Bác vào mà xã chúng tôi không được báo tin, không được cử đại biểu đi đón Bác?

Tôi phân trần:

- Một số vùng xa, tin có thể báo chậm vì tỉnh cũng chỉ được báo trước có vài hôm. Và lại Bác cũng không muốn bà con phải đi quá xa, mất thì giờ và hại sức khỏe...

Tôi chưa dứt lời thì mọi người đã nhao nhao:

- Thế thì bây giờ đồng chí phải ưu tiên cho chúng tôi ngồi đây để được thấy rõ Bác... vì còn phải về thuật chuyện lại cho làng xóm nghe.

- Nhưng Bác không bằng lòng để bà con mình đứng giữa nắng... dễ bị cảm lắm!...

Thấy sự "giằng co" giữa tôi và mấy bà mẹ đã đi đến chỗ khá căng thẳng, tuy lời lẽ vẫn ôn tồn, thân mật, nhưng xem ra không ai chịu nhân nhượng gì, một ông cụ đứng hàng cuối giờ tay nói to:

- Tôi xin có ý kiến thế này: Chúng ta đến đây thì ai cũng muốn được tận mắt nhìn rõ Bác, nhưng tỉnh đã nói hết lời mà đó lại là ý kiến của Bác thì chúng ta phải nghe. Có điều này mong tỉnh cố gắng giúp cho. Chúng tôi được tin gấp quá nên chẳng chuẩn bị được gì để đi đón Bác. Chỉ mang theo được một

vài thứ thổ sản của nhà, gọi là lòng dân đối với Bác. Mong tỉnh nể tình nhận cho và chuyển đến Bác. Thế là chúng tôi toại nguyện.

Ông cụ vừa dứt lời thì trước mặt tôi đã chồng chất lên đủ các thứ: khoai lang, chuối tiêu, mật ong, đu đủ, trứng gà, na, bưởi... Tôi hoa cả mắt, lúng túng chưa kịp nói gì thì một bà cụ lưng còng, chống gậy rẽ đám đông bước đến dúi vào tay tôi một xâu bánh gai:

- Mọi người khỏe mạnh, nên mang được nhiều thứ. Mẹ già rồi, mẹ chỉ làm mấy cái bánh gai biếu Bác. Nghe nói Bác thích thứ này lắm. Con làm ơn đưa giùm mẹ và thưa hộ với Bác rằng: Gia đình mẹ đội ơn Bác nhiều lắm. Mẹ không biết lấy gì để trả ơn Bác, mẹ chỉ mong được gặp Bác một lần, được lạy Bác một trăm lạy... cầu chúc Bác sống lâu muôn tuổi cho dân nhờ... - Bà cụ vừa nói vừa lay cánh tay tôi, hai dòng nước mắt nhòa trên đôi gò má nhăn nheo.

Tôi đứng trước một tình huống rất khó xử. Từ chối ư? Đó là phản ứng đầu tiên trong tư tưởng của tôi, một sự phản ứng tự nhiên đối với bất kỳ một thứ biếu xén nào của nhân dân, nhưng trường hợp này từ chối cũng khó! Từ chối sao được tấm lòng thương mến thiết tha của nhân dân đối với lãnh tụ! Mà chắc chắn là nếu tôi tỏ ý từ chối thì tôi sẽ bị vây chặt lấy ở đây chưa biết đến bao giờ! Tôi đành phải xin khất bà con vài phút để vào xin ý kiến của tỉnh, vì "tôi không có quyền quyết định việc này".

Khi nghe tôi báo cáo lại câu chuyện gay go nói

trên thì Bác cho mời ngay số bà con đó vào phòng khách để Bác gặp. Cuộc gặp gỡ đã diễn ra vô cùng xúc động. Mọi người vì cảm động đều sụt sùi khóc trong khi Bác cố nói cười hỏi thăm hết người này đến người khác để cho không khí bớt nặng nề. Các bà mẹ, các chị em được dịp tha hồ sờ vai, sờ áo Bác, vuốt ve, triu mến Bác, Bác nhận tất cả các thứ quà biếu. Bác cảm ơn, xong, Bác chia đều cho tất cả mọi người (mỗi người hai, ba thứ). Bác bảo đây là quà của Bác gửi biếu các cụ phụ lão và các cháu thiếu nhi ở nhà, nhờ bà con mang về hộ. Chỉ có bà cụ lưng còng không chịu để Bác chia xâu bánh gai mà cố nài Bác phải nhận tất cả. Thế là vấn đề đã được giải quyết một cách gọn gàng thỏa đáng.

Bác bảo tôi chuẩn bị đưa Bác ra dự mít tinh, dừng để đồng bào chờ lâu, nắng.

Chúng tôi đưa Bác theo một con đường riêng dẫn đến lễ đài. Bác vừa xuất hiện thì gần bốn vạn người cùng đứng lên một loạt, tiếng hoan hô, tiếng vỗ tay như sấm. Cờ, băng khẩu hiệu, nón mũ lay động, lấp loáng dưới nắng chiều như một đám múa khổng lồ. Rồi bất chấp đội ngũ, bất chấp trật tự, từng lớp sóng người nối nhau tràn lên, tràn lên vây quanh lấy lễ đài, ai cũng muốn đến gần để nhìn rõ Bác. Tôi hét to vào loa máy, điều động thêm lực lượng cảnh sát và thanh niên giữ trật tự... nhưng đều vô hiệu quả nếu không có hai cánh tay của Bác giơ lên. Bác giơ cao hai cánh tay và nhìn khắp đám đông một lượt. Đám đông bớt lộn

xộn, dừng lại rồi đứng yên. Bác khoát hai tay xuống trước mặt: tất cả rừng người ngồi xuống một loạt, im phăng phắc.

Bác bắt đầu nói chuyện. Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thăm hỏi đồng bào, khen gọi nhân dân Quảng Bình đã anh dũng kháng chiến thắng lợi và hoàn thành cải cách ruộng đất... Bác kêu gọi mọi người đoàn kết, phấn khởi, ra sức xây dựng tổ đổi công tiến lên hợp tác xã, chăm lo làm thủy lợi, làm phân bón đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, cố gắng học tập văn hóa, giữ gìn trật tự, an ninh, ủng hộ đồng bào miền Nam đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Tiếng nói sang sảng của Bác nhiều lần bị ngắt quãng bởi những đợt vỗ tay vang dậy xen lẫn những tiếng hô từ trong đám đông nổi lên:

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!
- Quyết tâm làm theo lời Bác!...

Một tiếng đồng hồ trôi qua, đám đông vẫn không nhúc nhích mặc dầu ánh nắng càng về chiều càng gay gắt. Chiếc khăn bông trong tay Bác đã ướt đầm mà trán Bác, má Bác, mồ hôi vẫn nhỏ ròn ròn.

Tôi ghé đến bên Bác:

- Bác nghỉ mấy phút kéo mệt.

Bác hỏi luôn đồng bào:

- Đồng bào nghe Bác nói thế có mệt không?
- Không! - Tất cả đồng thanh đáp.
- Có nắng không?

- Không! - Tất cả lại vỗ tay.

Bác quay lại tôi:

- Để Bác nói luôn cho đồng bào nghỉ sớm.

... Kết thúc buổi nói chuyện một tiếng rưỡi đồng hồ, Bác bắt nhịp cho mọi người hát bài "Kết đoàn". Tay Bác đánh nhịp rất dẻo và rất hăng.

"Kết đoàn chúng ta là sức mạnh.

Kết đoàn chúng ta là sắt gang.

... Mà sắt với gang còn kém bền vững..."

Bài hát mà ai cũng quen thuộc đó sao hôm nay hát lên nghe sôi nổi, hùng tráng lạ thường! Giọng cao có, giọng trầm có, tiếng người già xen lẫn tiếng trẻ em... Đúng là một dàn nhạc dân tộc, một dàn nhạc giao hưởng dân tộc mà Bác là người nhạc trưởng tài tình nhất. Tiếng hát vút lên không trung tỏa ra trong ánh nắng chiều, vang xa, dồn dập nghe như trong đó có tiếng bước nhịp nhàn của một đoàn quân tiến lên trong tiếng kèn xung trận. Tự nhiên tôi cảm thấy vô cùng tự hào về Bác, người điều khiển thành công bản hợp xướng vĩ đại đó, "Bản hợp xướng đại đoàn kết và chiến thắng" của toàn dân tộc Việt Nam.

Hai tay vẫn đánh nhịp, Bác quay lại hỏi tôi:

- Bây giờ đi đâu?

- Thưa Bác, theo chương trình Bác đã duyệt thì sau mít tinh, Bác đến thăm công an.

- Sau công an?

- Sau công an thì đến bộ đội bảo vệ bờ biển.

- Ta đi!

Bác bước xuống khỏi lễ đài thì ô tô đã bị vây kín. Nhân dân đổ ra đứng chật hết các ngã đường. Thấy tôi lộ vẻ bối rối, Bác hỏi:

- Chú định đi đường nào?

- Thưa Bác, theo đường tắt đi vào ban này.

- Không được.

Bác nhanh nhẹn lên xe và bảo đồng chí lái xe ngoặt sang phải, vòng ra cổng chính của sân vận động. Thế là thoát được vòng vây. Đồng bào bị đón hụt ở con đường tắt, đã nhanh chóng kéo về vây quanh trụ sở Tỉnh ủy, và như thế là con đường vào Ty Công an đã bị chặn. Ô tô đến đó phải đi chậm lại. Bà con ùn ùn kéo đến. Một lần nữa Bác lại chỉ đường:

- Rẽ trái, đi ra đơn vị bộ đội trước.

Sáng kiến của Bác, một lần nữa, đã giúp chúng tôi thoát được khó khăn. Xe ra khỏi làng Tam Tòa (ngoại ô thị xã) thì phải dừng lại vì cát dày quá, hai bánh sau cứ quay tít, chiếc xe không nhúc nhích. Tôi lo quá, định yêu cầu Bác ngồi sang xe sau nhưng Bác đã hỏi:

- Còn xa không?

- Thưa Bác còn non một cây số.

- Thế thì ta đi bộ.

Bác xắn quần, xách dép, thoăn thoắt đi lên trước.

Nói chuyện với đơn vị xong, Bác thấm mệt. Chúng tôi đưa Bác ra bãi cát ngồi hóng gió biển. Máy cô quân y chạy đến vây lấy Bác. Cô thì nắm tay, cô thì sờ túi, cô thì vâng vâng khuy áo của Bác. Một cô cảm động nói:

- Bác ơi! Được gặp Bác, chúng cháu sung sướng lắm!

Bác vui vẻ:

- Bác cũng thế. Được gặp các cháu, Bác vui lắm!

Một cô khác:

- Thật từ bé đến giờ, đây là lần đầu tiên cháu được thấy Bác.

Bác đùa thân mật:

- Bác cũng vậy, từ bé đến giờ, lần này là lần đầu tiên Bác mới thấy cháu.

Tất cả cùng cười. Một chị bế đến một cháu trai chừng bốn tuổi trao cho Bác, Bác đặt cháu bé vào lòng và thơm lên đôi má phính tròn của nó. Thằng bé được Bác cho kẹo, không để ý, vì mãi mê vuốt râu Bác. Muốn để Bác được yên tĩnh nghỉ ngơi một chút, tôi ra hiệu cho mọi người tản đi. Bác ngồi lại một mình với cháu bé, bộ áo quần nâu in đậm dáng hình mảnh dẻ của Bác lên cồn cát trắng. Trước mặt Bác là biển cả mênh mông một màu xanh biếc. Từng đợt sóng bạc đầu nối tiếp nhau xô vào bờ, xóa bọt trắng tinh.

Mặt trời xuống dần, chân trời hồng sẫm, gần như một màu tím hồng. Xa xa, những cánh buồm nâu nhuộm sắc trời trở thành màu đỏ, thuyền no gió đuổi nhau rập rờn như đàn bướm hồng trên màu xanh ngọc bích của biển. Bác ngồi đó, đắm đắm nhìn biển cả, mặc cho gió vờn mái tóc, chòm râu.

Tôi mãi mê ngắm Bác quên cả hoàng hôn đỏ

xuống. Bảy giờ tối, Bác đến thăm anh chị em công an. Chúng tôi đón Bác giữa sân cơ quan vì nhà chật và nóng. Bác ngồi trên chiếc ghế bành chính giữa, còn chúng tôi, kẻ ngồi, người đứng xúm xít xung quanh.

Bác bảo:

- Công an mà mất trật tự. Tất cả, ngồi xuống!

Mọi người lặng im chờ nghe Bác nói...

Trước tiên, Bác hỏi:

- Các chú cảnh vệ hóa trang dọc đường đã về đây chưa?

- Thưa Bác có.

- Có thiếu mặt ai không?

- Thưa Bác đủ ạ.

- Bảo vệ Bác có mệt không?

- Thưa Bác không...

Bác cười:

- Công an mà không thật thà. Bác chắc là các cô, các chú có mệt. Thế lần sau có muốn Bác vào thăm Quảng Bình nữa không?

- Thưa Bác có ạ.

- Muốn Bác vào thì phải làm gì?

Mọi người thì nhau trả lời Bác. Người thì nói phải tăng cường điều tra nghiên cứu, nắm vững tình hình địch. Người thì nói phải giữ gìn tốt trật tự trị an. Người thì nói phải ra sức học tập, rèn luyện. Bác bảo ai nói đúng, Bác thưởng một điều thuốc lá.

Một đồng chí đứng lên đáp:

- Thưa Bác, phải đoàn kết ạ.

- Đúng, nhưng chưa đủ.

- Thưa Bác, phải cảnh giác ạ.

Bác gật đầu và thông thả nói:

- Phải đoàn kết, cảnh giác; phải tuyệt đối trung thành với Đảng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân; phải dũng cảm, kiên quyết và khôn khéo; phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; phải không ngừng trau dồi đạo đức và rèn luyện nghiệp vụ thành thạo...

Ngừng một lát, Bác hỏi:

- Còn gì nữa?

Tất cả đều im lặng, suy nghĩ.

- Phải chống chủ nghĩa cá nhân. Các cô, các chú có biết chủ nghĩa cá nhân là gì không?

- Thưa Bác có biết.

- Thế thì tốt.

Bác cho bốn gói thuốc lá, bảo mở ra chia nhau, đó là phần thưởng của Bác. Mỗi người, ai cũng lấy một điếu, kể cả những chị em xưa nay không biết hút thuốc.

Bác hỏi:

- Có đủ không?

- Thưa Bác, đủ.

Bác cười:

- Thế là biên chế của các cô, các chú chiều nay có tăng thêm, vì trưa nay, Trường ty mới báo cáo với Bác là "tất cả chưa đến tám chục!".

Anh chị em lè lưỡi, lắc đầu nhìn nhau và người ngạc nhiên nhất là tôi, tôi không ngờ Bác lại nhớ kỹ đến thế!

Bác nói chuyện với chúng tôi không đến nửa giờ, vì 9 giờ 30 Bác đã phải nói chuyện với toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức của cơ quan cấp tỉnh và thị xã. Bác đến với công an như thế đó: gần gũi, đậm đà, thân thương, trù mến!

Cho đến nay, những cán bộ và chiến sĩ Công an Quảng Bình vẫn chưa quên được buổi gặp gỡ đó và phải chăng liên tiếp từ bấy đến nay, lực lượng Công an Quảng Bình liên tục tiến bộ, liên tục thu được những thành tích trong công tác mặc dầu phải chiến đấu trong những hoàn cảnh hết sức quyết liệt, gay go: phải chăng là do tình cảm và sức mạnh mà Bác đã truyền cho, trực tiếp truyền cho từ buổi gặp gỡ lịch sử đó?

Gần 11 giờ đêm Bác mới đi ngủ. Tuy đã có kế hoạch cho lực lượng tuần tra, canh gác chu đáo và mặc dù đêm qua tôi đã thức trắng đêm, tôi vẫn không thấy buồn ngủ một chút nào. Tôi quyết định cùng thức với anh em trong tổ thường trực. Đi đi lại lại vòng quanh ngôi nhà Tỉnh ủy, thỉnh thoảng tôi dừng chân trước cửa buồng Bác để xem Bác đã ngủ yên chưa. Đèn tắt đã lâu, tôi vẫn nghe Bác đang háng và trở mình. Tôi biết Bác chưa ngủ. Lòng tôi bỗng rộn lên những cảm xúc bồi hồi khó tả. Tôi nghĩ đến cuộc đời, đến con người của Bác, Bác đã để già nửa cuộc đời hoạt động của mình bên ba khắp năm châu, bốn biển, biết nhiều thứ tiếng, hiểu nhiều xứ sở, phong tục... mà chính con người đi nhiều, biết rộng đó vẫn giữ nguyên phong cách quê hương, bản chất dân tộc, là con

người Việt Nam nhất trong những con người Việt Nam thiết tha với độc lập, tự do của Tổ quốc. Chính vì thế mà trong những người thầy cách mạng Việt Nam, Bác là người đã chọn đúng hạt giống nhất (hạt giống Mác - Lênin), gieo đúng thời vụ nhất, biết chăm bón tốt nhất... (vì Bác là người biết rõ nhất đất đai và thời tiết của mình) làm cho cây cách mạng Việt Nam, chỉ trong khoảng vài ba mươi năm, đã nảy lộc, đâm chồi, ra hoa, kết quả, khiến cho kẻ thù phải kinh hãi, làm cho bạn bè phải khâm phục.

Một ngày sống bên Bác, tôi thấy con người Bác vĩ đại từ những việc rất bình thường. Từ ăn, ở, đi lại, nói năng, tiếp xúc, đối xử... Bác rất gần với quần chúng, gần như hòa lẫn vào chúng ta nhưng lại không giống một ai trong chúng ta: Bác có cái độc đáo kỳ diệu của Bác. Đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa quan điểm quần chúng với tác phong giai cấp công nhân, giữa nền văn minh tiên tiến thế giới với nền văn hóa cổ truyền của dân tộc; giữa con người của quốc tế với con người Việt Nam; giữa cái uyên thâm, tế nhị của con người trí thức với cái chất phác, hồn nhiên của con người lao động. Trong mỗi cử chỉ, mỗi hành động của Bác đều biểu hiện phong cách của một lãnh tụ, một người thầy của quần chúng, đồng thời của một người bạn, một người đầy tớ của nhân dân.

Cứ thế, tôi miên man suy nghĩ về Bác. Trên đầu tôi vòm trời đêm xanh thẳm dát đầy sao lấp

lánh. Tôi ngừng mặt nhìn trời, cảm thấy mình cao lớn lên, vững chãi hơn, và vô cùng sung sướng, tự hào được đứng ở đây, trên mảnh đất quê hương này để bảo vệ cho giấc ngủ đêm nay của Bác.

Một giờ ba mươi phút, một đồng chí thường trực đến tìm tôi đưa một bức điện. Điện của sân bay Gia Lâm đánh cho sân bay Đồng Hới báo tin thời tiết ngày mai sẽ xấu, yêu cầu máy bay chở Bác phải cất cánh trước 5 giờ. Thế là giờ lên đường của Bác phải sớm đi hai tiếng so với dự định. Tôi báo cáo với đồng chí Nguyễn Chí Thanh. Đồng chí bảo cứ để yên cho Bác ngủ; bốn giờ, nếu Bác chưa dậy thì hãy đánh thức Bác.

Mới bốn giờ mười lăm phút, Bác đã bảo chúng tôi đưa Bác ra sân bay. Tất cả đã chuẩn bị sẵn sàng. Để bảo đảm tuyệt đối an toàn, chúng tôi yêu cầu cho kiểm tra lại máy bay một lần nữa. Trong khi chờ đợi, Bác bảo tất cả hãy ngồi xuống sân cỏ nói chuyện. Đồng chí bảo vệ đưa cho Bác một tờ báo để trải lên cỏ. Bác hỏi:

- Máy bay về Hà Nội đi mấy người?

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh:

- Báo cáo Bác, quân số như lúc ra đi: tám người, kể cả lái.

- Có ai đau ốm gì không?

- Thưa Bác, khỏe cả.

Bác cười:

- Thế là Công an Quảng Bình phấn khởi nhất! Bởi vì "tuyệt đối an toàn".

Tôi vừa mừng vừa lo: mừng là được Bác khen,

nhưng lo là lo ngại trên đường Bác về Hà Nội làm sao bảo đảm sức khỏe cho Bác.

Bác lại hỏi tiếp:

- Sáng hôm qua, từ Hà Nội vào đây mất mấy giờ, chú Thanh nhỉ?

- Thưa Bác, mất 57 phút.

- Có đến 500 cây số không?

- Đường đất thì hơn nhưng đường máy bay, có lẽ không đến...

- Sau này thống nhất nước nhà, đi Hà Nội - Sài Gòn bằng phản lực có lẽ chỉ đến vài tiếng?

- Vâng chỉ khoảng đó thôi.

Bác ngừng nói, và tôi thoáng nghe Bác khẽ thở dài. Tôi đoán Bác đang nghĩ đến miền Nam. Nhiều đồng chí được ở gần Bác kể rằng: mỗi khi nói đến đồng bào miền Nam là Bác rơm rớm nước mắt. Phải chăng vừa rồi nói đến ngày nước nhà thống nhất, Bác lại động lòng nhớ đến miền Nam, nhớ đến đồng bào ta đang phải sống dưới chế độ của địch?

Tôi rạo rức nghĩ đến ngày thắng lợi, Nam - Bắc đi lại bình thường, buột miệng nói:

- Không biết sau này máy bay đi Hà Nội - Sài Gòn có đỗ xuống Đồng Hới không?

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh:

- Máy bay hành khách thì chắc phải đỗ. Còn máy bay công tác thì đỗ xuống Huế tiện hơn, đúng nửa độ đường mà ăn uống lại khá.

Bác vui vẻ tham gia câu chuyện:

- Chú Thanh chắc nhớ bún bò Huế lắm nhỉ?

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh cười khoái trá, chỉ vào chúng tôi:

- Không phải chỉ có tôi mà cả "tốp" này nữa, cậu nào cũng mong về Huế để ăn bún bò, bánh khoái, bánh bèo, bánh bột lọc bọc tôm, chè đậu xanh, chè đậu ván, chè hạt sen long nhãn...

Tất cả chúng tôi đều cười thích thú. Bác hỏi:

- Còn gì nữa?

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh lại say sưa kể:

- Chè thịt quay, xôi vò, cơm hến, kẹo mè xừng, thuốc lá Cẩm Lệ...

Bác bảo:

- Đúng! Huế có nhiều món ăn bình dân mà đặc biệt. Phong cảnh Huế đẹp. Nhân dân được ảnh hưởng cách mạng sớm. Sau này kiến thiết, ta có thể mở rộng thành phố theo triền sông Hương, từ cửa Thuận An lên đến chợ Tuần, Bảng Lảng.

Tự nhiên tôi thấy băng khuâng nhớ Huế lạ!

Tôi muốn hỏi Bác về những ngày Bác đã sống ở Huế và những kỷ niệm Bác còn giữ được đối với Huế...

Nhưng ý nghĩ đó của tôi vụt tắt ngay vì tôi biết Bác không bao giờ thích kể về thân thế và sự nghiệp của mình, dù cho những lúc rối rắm như lúc này chẳng nữa!

Chân trời đang đông ửng sáng. Gió biển mang theo hơi sương, thổi vào mát lạnh.

Bác bảo chúng tôi:

- Các chú hút thuốc đi!

Tôi định đưa thuốc mời Bác thì đồng chí cảnh

vệ ngồi cạnh đã giữ tay tôi lại và khẽ bảo:

- Đừng! Có thuốc của Bác đây.

- Sao đồng chí không đưa Bác hút? - Tôi khẽ hỏi lại.

Đồng chí cảnh vệ thì thầm bên tai tôi:

- Bác mới hút khi lên ô tô. Không nên để Bác hút nhiều. Bác ho.

Chúng tôi rít thuốc lá lập lòe trên sân cỏ mà Bác thì vẫn ngồi không.

Hình như Bác cũng thêm thuốc! Là một người nghiện thuốc lá, tự nhiên tôi thấy sự giữ gìn của đồng chí cảnh vệ trong lúc này có cái gì như "tàn nhẫn" đối với Bác.

Tôi thúc cùi tay vào sườn anh:

- Đưa thuốc Bác hút kéo lạnh!

Bây giờ, anh mới thông thả dịch lại gần Bác:

- Bác có hút không ạ?

- Chú cho Bác một điếu.

Máy bay nổ máy. Bác bắt tay chúng tôi. Tôi đưa Bác vào tận chỗ ngồi và một lần nữa bắt tay từ giã Bác.

Đúng 5 giờ kém 10 phút, máy bay cất cánh. Chúng tôi đứng nhìn theo cho đến khi chấm sáng sau đuôi máy bay không còn thấy rõ nữa.

Bác đi rồi!

Bình minh lại mở đầu một ngày nắng mới.

ĐI LÀM RUỘNG VỚI NÔNG DÂN

Bá Ngọc

Bác sinh ra và lớn lên trong gia đình nhà Nho, nhưng là nhà Nho có nguồn gốc nông dân. Thời gian dài từ tấm bé đến tuổi học trò Bác sống ở quê giữa những người nghèo khổ, một nắng hai sương ngoài đồng nên Người thấm thía nỗi khổ, nỗi vất vả của người nông dân. Những việc của nhà nông đối với Bác cũng không có gì xa lạ. Thời kỳ hoạt động cách mạng ở nước ngoài, khi Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân, có người thắc mắc hoài nghi vì Bác khai trong lý lịch là xuất thân nhà Nho, trí thức, nghề nghiệp chính lại là thủy thủ, họ e rằng Bác sẽ không có điều kiện để am hiểu các vấn đề về nông dân. Sau khi bế mạc Đại hội Nông dân, các đại biểu đi thăm một nông trang, thấy nông dân đang lao động, Bác cũng xắn quần xuống giúp một nông dân đang làm ruộng. Việc nhà nông đối với Bác không khó khăn gì. Trong khi các đại biểu nhiều người đang lúng túng, thì Bác làm nhanh nhẹn như một nông dân thực thụ, trước con mắt thán phục

của mọi người. Có ai biết một thời Bác ra đồng cùng người dân quê làng Sen làm lụng, hay những lúc đi trồng nho với những người nông dân nghèo khổ ở Bruklin nước Mỹ. Trên mặt trận báo chí công luận, Bác là người viết nhiều về nông dân, vạch mặt tố cáo sự bóc lột sức lao động người nông dân của địa chủ cường hào phong kiến, đẩy nông dân vào con đường bần cùng bằng sưu cao thuế nặng. Bác đã tìm ra và chính Người đã thực hiện cương lĩnh giải phóng người nông dân bằng cuộc Cách mạng Tháng Tám lịch sử. Người đã để lại di sản có một không hai trong lịch sử loài người: chân dung một lãnh tụ bên người nông dân. Người Nga, một dân tộc đi tiên phong biến người nông dân lao động "thành người tự do", nhưng nay họ chưa đi đến nơi đã tạm dừng. Còn người nông dân Việt Nam chúng ta luôn có Bác Hồ cùng đi bởi không chỉ tư tưởng của Bác soi đường mà hình ảnh Bác dung dị bên người nông dân mãi mãi là chỗ dựa tinh thần để tự hào, tin tưởng và làm theo lời Người.

Cùng đổ mồ hôi với người nông dân mới quý hạt gạo, củ khoai, mới xót lòng khi bão lũ ập đến cướp đi thành quả lao động vất vả của người nông dân trên ruộng đồng. Ngay sau khi giành được chính quyền, tuy bận trăm công nghìn việc, Bác vẫn dành nhiều thời gian, không chỉ nhắc nhở các địa phương đắp đê chống bão lụt, mà còn trực tiếp xuống tận các xã để đôn đốc, kiểm tra công việc. Biết tin đê sông Hồng ở khu vực Hưng Yên, Thái Bình

bị vỡ, Bác đích thân xuống kiểm tra việc khắc phục hậu quả để có biện pháp kịp thời cùng chính quyền địa phương vận động giúp đỡ nhân dân vượt qua khó khăn. Bác hỏi cận kề số người bị nạn, trước hết phải lo cái ăn để họ khỏi đói bữa, sau đến nơi ở và ổn định sinh hoạt cho mọi người, tập trung nhân tài vật lực để đắp lại chỗ đê bị vỡ. Bác hứa khi nào đắp xong Bác sẽ xuống thăm. Thế rồi giữ đúng lời hứa, bốn tháng sau Bác xuống cắt băng khánh thành chỗ đê vừa mới đắp. Bác đi kiểm tra một lượt, nhìn chỗ giáp ranh đê mới đê cũ, Người nhắc nhở phải tăng cường gia cố mới an toàn. Bác vừa đi vừa nhún thử độ lún, khen đắp nhanh nhưng chưa lèn chặt, cần tăng cường thêm lực lượng để đầm thật kỹ mới bảo đảm lâu dài.

Thay mặt Ban Đồi sống mới, nhà văn Nguyễn Huy Tưởng đến báo cáo với Bác là hoạt động của Ban dựa trên ba nguyên tắc: dân tộc, dân chủ và khoa học. Nghe xong Bác liền nói: "Trong đồng bào ta chưa mấy người hiểu những từ chú nói mà hiện nay họ cần là cần cái này" - vừa nói Bác vừa chỉ tay vào bụng - "phải có cái ăn đã, nếu không có ăn không làm gì được. Hoạt động của Ban Đồi sống mới cũng phải tập trung cái đó đã, vận động bà con "lá lành đùm lá rách", tăng gia sản xuất, "cứu đói". Hậu quả nạn đói năm 1945 như một bóng ma ghê rợn phủ lên cuộc sống khốn cùng của người nông dân, càng làm không khí ảm đạm khó khăn thêm. Trên cương vị Chủ tịch nước, Bác đi

xuống các địa phương như Ninh Bình, Thái Bình... để đôn đốc việc cứu đói, tổ chức tăng gia sản xuất, đắp đê phòng chống thiên tai... Một lần, trong cuộc họp bàn chống đói, Bác nói: Các chú biết không, người xưa nói: "dân dĩ thực vi thiên". Có đồng chí tưởng Bác nói nhầm bèn chữa lại: "Thưa Bác "dân dĩ thực vi tiên" chứ ạ. Bác cười và giải thích: Bác nói "dân dĩ thực vi thiên" là người xưa dạy "dân lấy cái ăn làm trời", Đảng, Chính phủ phải lo cái ăn cho dân không được để dân đói. Đó là Bác lấy lời của Lục Sinh nói với Hán Cao Tổ: "Nhà vua lấy dân làm trời, dân lấy cái ăn làm trời". Bác dạy thật chí lý.

Năm 1955, nghe tin lũ lụt lớn ở Kiến An gây thiệt hại lớn về người và của cho nhân dân, Bác cho gọi đồng chí có trách nhiệm lên hỏi cụ thể. Bác hỏi: Xã Hòa Nghĩa mấy người chết, nhà cửa, trường học, bệnh xá bị đổ bao nhiêu. Khi nghe báo cáo con số thiệt hại cụ thể, Bác rất lo lắng và rơm rớm nước mắt, nhất là biết có nhiều gia đình chết người và trôi nhà cửa. Bác căn dặn phải có phương án tử mĩ khắc phục hậu quả thiệt hại. Người chỉ thị Tỉnh ủy phải trực tiếp chỉ đạo và dặn đi dặn lại: "Trước hết phải lo để không một người bị đói". Cứ đến mùa nước lũ, hay kỳ hạn hán Bác thường trực tiếp xuống địa phương tham gia "chống trời" cùng nhân dân. Nhớ lần về công trường Đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải, Bác xuống công trường tham gia lao động như một

người dân. Trên đường đi, thấy một chị đang đẩy xe cút kít nặng nề lên dốc, Bác vội chạy đến đẩy giúp chị.

Bác hòa vào khí thế lao động khẩn trương của công trường như tăng thêm sức mạnh cho mọi người, hăng say quên mình trong không khí vui vẻ. Lần Bác về Hải Hưng tham gia chống hạn với nông dân, nghe tin Bác về, các đồng chí cán bộ tỉnh tổ chức đón Bác long trọng. Bác không hài lòng, phê bình ngay: "Bác về là đi chống hạn chứ có phải đi chơi đâu mà đón tiếp". Bác ăn mặc quần áo như một lão nông thực sự. Người đi rất nhanh đến chỗ nhân dân đang đào mương, xắn quần, xắn tay áo xuống cùng đào đất với bà con, để lại phía sau các "quan cách mạng" trong những bộ quần áo bảnh bao đang lúng túng hổ thẹn trước dân chúng. Cuối cùng tất cả cùng ào xuống đào đất với bà con theo gương Bác. Bác không nói, không hô hào, nhưng Người đã làm cuộc "cách mạng" cho "các quan" trước muôn dân. Bác ăn cơm chung với mọi người tại nơi đang đào mương. Thấy người xới cơm xới bát nào cũng với, Bác nói vui: "Chú xới cơm thế này thì công việc làm sao cho đầy được". Bữa ăn có Bác vui hẳn lên. Bác hỏi chuyện: "Các chú có biết nấu nướng không?" Mỗi người kể theo cách hiểu của mình. Bác thừa hiểu chẳng có ai ở nhà thực sự giúp vợ nấu ăn cả nên nghe nói nấu nướng sao thì kể vậy. Rồi Bác kể chuyện hồi xưa Bác làm phụ bếp thế nào nên biết nấu nướng,

Bác nói nghe nấu ăn ai biết nấu kể là biết ngay, còn ai chỉ nghe hoặc nhìn thì không thể bìp được người khác, vì kỹ thuật nấu ăn quan trọng là chỗ này - Bác chỉ vào mũi - chứ không phải chỗ này - Bác chỉ vào mắt và tai. Bác nói tiếp, vì sao mọi người phải biết nấu ăn là vì vừa giúp được "cô ấy" có thời gian học tập và nuôi dạy con cái, vừa rèn luyện mình, chữa cái bệnh hảo, bệnh sĩ, bệnh gia trưởng thâm căn cố đế, cho việc bếp núc là của đàn bà. Hơn nữa khi tự mình nấu thì mình ăn ngon hơn, thích ăn món nào thì làm món ấy. Chuyện vui, nhưng Bác giáo dục đạo đức con người, đạo đức cộng sản trong cán bộ. Bác lo lắng quan tâm đến sự tiến bộ của cán bộ từ những việc làm bình thường nhất nhưng chính đó là những xuất phát điểm của đạo đức chân chính, mà mọi người cán bộ muốn dân tin thì soi vào để tự xem xét, rèn luyện hoàn thiện mình.

Khi Bác về Hà Đông chống hạn, khi đến một con mương chắn ngang đường, đồng chí Chủ tịch tỉnh mời Bác đi vòng đến chỗ dễ qua hơn. Nhìn xuống thấy đồng chí Chủ tịch tỉnh đi đôi giày bóng lộn, Bác bảo: "Chú cứ đi đường ấy"; nói rồi, Bác cởi dép lội tắt qua cho nhanh để đến với nông dân đang tát nước chống hạn. Sang bờ bên kia, Bác bảo mọi người cùng tát nước giúp dân. Bác chỉ một thanh niên ăn mặc bảnh bao cùng tát nước với Bác, nhưng đồng chí này không biết tát nước, đồng chí Bí thư tỉnh đỡ lời: "Thưa Bác, đồng chí này là nhà báo ạ".

Bác cười và nói: "Nhà báo của nông dân thì phải biết lao động như nông dân thì viết mới đúng được".

Mỗi người dân chúng ta ai cũng được xem hình ảnh Bác đang đập nước trên gầu guồng chống úng, ghi nhận trong ta hình ảnh Bác hòa mình với nổi vất vả một nắng hai sương của người nông dân. Khắc sâu trong ta tâm niệm Chủ tịch nước cũng là một công dân, một người lao động trong triệu triệu người không có gì cách biệt. Đó là hình ảnh được ghi lại vào năm 1960 khi Bác về chống úng tại xã Hiệp Lực. Vừa đập guồng nước, Bác vừa nhắc nên lắp ổ bi vào trục để người đập đỡ vất vả, mà năng suất cao hơn. Bác hỏi các cô thanh niên có biết hát đối không, rồi Bác lấy Kiều:

"Trăm năm trong cõi người ta,

Chống úng thắng lợi mới là người ngoan".

Bác bảo các cô lấy tiếp, các cô vì mãi ngắm Bác nên không chuẩn bị và không lấy tiếp được chỉ biết vỗ tay, và xin mắc nợ với Bác. Bác nói: "Muốn lao động đỡ mệt và có sức mạnh, thanh niên nên tổ chức văn nghệ".

Năm 1958, Bác về Nam Định dự Hội nghị Bàn về sản xuất nông nghiệp. Bác chăm chú lắng nghe các bản báo cáo thành tích của các đơn vị. Bác chú ý bản báo cáo nói về cách làm các loại phân bón. Bác đứng lên nhìn khắp hội trường và hỏi to: "Chú nào gánh bùn đổ cho hai sào lúa có đây không?" Không có ai đứng dậy. Một đồng chí cán bộ Tỉnh ủy báo cáo là người nông dân đó không thuộc diện tham dự hội nghị này. Bác phê bình và yêu cầu

cho người đó đến dự hội nghị ngay. Bác hỏi, chị em phụ nữ ở đây có đội phân nữa không? Các đồng chí cán bộ tỉnh chưa dám báo cáo Bác ngay, may có chị đại biểu nữ đỡ lời: "Thưa Bác, chị em ở đây không quen gánh nên cái gì cũng đội ạ". Bác dặn: "Nên tìm cách cải tiến vận chuyển bằng xe để đỡ cho chị em về lâu dài".

Năm 1963, Bác về chống hạn ở Nghiêm Xuân (huyện Thường Tín); hôm đó Bác đến sớm, đồng bào còn vắng, tiện đường Bác xuống khu dân cư, hỏi thăm bà con. Bác vào một nhà dân hỏi Tết vừa qua gia đình đón Tết có vui không? Có cụ già 60 tuổi thưa với Bác là ăn Tết không vui. Bác hỏi vì sao, cụ kể lại gia đình từ xưa có ngôi nhà gần đường, vừa qua huyện có lệnh đuổi bà đi để mở đường, không bồi thường, cũng không chỉ cho gia đình chuyển đi đâu, vì thế gia đình ăn Tết không vui, người ra lệnh ấy là ông chủ tịch huyện. Bác lắng nghe mà vẻ mặt không vui. Bác bảo, làm người cán bộ như vậy là không xứng đáng, không khác gì cường hào xưa. Sau đó Bác chỉ thị phải điều tra làm rõ ngay. Vị chủ tịch kia bị kỷ luật. Lòng dân rất phấn khởi và nhắc mãi chuyện đó như làm gương cho cán bộ đối với dân phải làm gì. Hôm đó Bác tham gia chống hạn với dân, trời nắng to, có đồng chí cầm ô che cho Bác, Bác bảo: "Dân chịu được thì Bác cũng chịu được, chú làm như Bác là ông quan thời xưa". Trên đường đi chống hạn giúp dân, thấy phía trước có xe công an còi inh ỏi dẹp đường, Bác cho dừng xe và lệnh cho

xe công an dừng lại, Bác mới đi tiếp. Bác phê bình: "Bác xuống với dân để chống hạn mà các chú làm cho dân họ sợ thì xuống làm gì?".

Trong di sản tư tưởng của Bác, vấn đề giải phóng nông dân chiếm một vị trí quan trọng. Trên hành trình đi tìm đường cứu nước, tiếp cận với nhiều xu hướng chính trị của loài người, Bác phân tích, lựa chọn, tiếp thu những gì tinh túy phù hợp với hoàn cảnh đất nước và vận dụng một cách sáng tạo những tinh hoa đó vào hoàn cảnh cụ thể của nước nhà. Người đi đến kết luận: "Vấn đề giải phóng dân tộc ở Việt Nam thực chất là vấn đề nông dân".

Nông dân vừa là động lực nhưng cũng là đối tượng của cách mạng. Cho nên Bác dành nhiều trí tuệ, công sức và thời gian cho vấn đề nông dân. Từ tấm bé, Bác đã chứng kiến cảnh người nông dân làng quê khổ cực vì bị áp bức, bóc lột mà nghèo đói và nguyên nhân là do mất nước; nên động cơ ra đi tìm đường cứu nước của Bác một phần cũng được xuất phát từ vấn đề nông dân. Thời kỳ hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Bác nói nhiều, viết nhiều, đấu tranh không mệt mỏi cho vấn đề giải phóng dân tộc, cho quyền lợi người nông dân. Bác bênh vực, xây dựng cho mình một hệ quan điểm về vấn đề nông dân trong hệ thống tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Bác đứng về nông dân, bênh vực quyền lợi của nông dân nhưng không sa vào nông dân chủ nghĩa, không quá tả, không xô bồ khi

phân tích mặt tốt, mặt phải hoàn thiện của nông dân trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Những năm tháng cuối đời, tuy sức khỏe yếu nhưng Người dành nhiều thời gian làm việc với các đồng chí phụ trách nông nghiệp. Hợp Bộ Chính trị hay trong các buổi làm việc về nông nghiệp, Bác thường nhắc đến Điều lệ Hợp tác xã. Bác bảo công nhân có ngày kỷ niệm, nên lấy ngày ban hành Điều lệ Hợp tác xã làm ngày kỷ niệm cho nông dân. Bác dặn viết bản Điều lệ sao cho nông dân ít học cũng hiểu được. Sau khi đọc bản dự thảo, Bác nói đây là bản dùng cho cán bộ, còn đối với xã viên thì viết phải tóm tắt hơn, dễ hiểu hơn. Bác đọc và sửa chữa rất kỹ, có chỗ nào chữ nghĩa cầu kỳ khó hiểu Bác đều sửa lại. Số thứ tự các chương đánh số La Mã, Bác sửa lại "chương một... hai...". Câu "Nhà nước hết lòng giúp dân", Bác bỏ chữ "hết lòng" vì thừa. Câu "xã viên phải góp ruộng đất, trâu bò, các công cụ chủ yếu", Bác sửa cho chặt chẽ hơn: "Xã viên phải góp ruộng đất, góp cổ phần, để lại trâu bò và các công cụ chủ yếu", chữ "để lại" vừa có tình và có nghĩa giữa xã viên và Hợp tác xã. Trong cuộc họp Bộ Chính trị bàn về nông nghiệp, Bác đề nghị: "Quỹ tích lũy để khoảng 7-10% thu nhập Hợp tác xã là quá cao, đời sống dân còn thấp nên tập trung nâng mức sống của dân". Bộ Chính trị nhất trí chỉ để quỹ tích lũy 5-10%. Sau đó Bác yêu cầu chuyển nội dung bản Điều lệ sang diễn ca phát trên đài phát thanh cho dân dễ thuộc, dễ nhớ, để làm theo.

BÁC HỒ VÀ NHỮNG NGƯỜI DÂN BIỂN SẦM SƠN

Kim Côn kể
Huy Nam ghi

Nhà nhiếp ảnh lão thành Kim Côn là một trong những nhà nhiếp ảnh vinh dự được nhiều lần tháp tùng Bác Hồ trong những chuyến công tác. Những bức ảnh của ông về Bác Hồ không chỉ là những tư liệu quý về hoạt động của Bác, mà còn nói lên rất nhiều điều về vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. Ông đã kể cho chúng tôi nghe về một kỷ niệm trong rất nhiều lần được tháp tùng Bác.

Năm 1960 khi diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Bác Hồ có đi công tác tại Thanh Hóa. Đoàn công tác của Bác nghỉ tại một ngôi đền trên lưng chừng núi ven biển Sầm Sơn.

Sáng hôm sau cải trang như một lão ngư: quần cộc, áo nâu cộc, đội mũ không có chóp và quần chiếc khăn bông quanh cổ để che bớt chòm râu, Bác cùng đoàn công tác vào thăm một xóm chài. Thấy nhà nào cũng đóng cửa, Bác đi một đoạn rồi rẽ vào một gia đình có một cụ già đang ngồi bên một be rượu. Mấy đứa cháu nhỏ nằm chõng kề bên. Bác lên tiếng:

- Xin chào cụ!

- Vâng, chào cụ và các ông vào chơi. Mời cụ nhấp với tôi chén rượu cho vui buổi sớm. Có câu "khi rượu sớm, lúc trà trưa mà". Tuổi già chỉ có vậy thôi cụ ạ.

- Đa tạ cụ, chúng tôi đã ăn sáng rồi, xin mời cụ cứ tự nhiên!

Thấy cụ chủ nhà có vẻ hiền lành, cởi mở, Bác Hồ hỏi cụ:

- Thưa cụ đời sống dân xóm chài của ta dạo này ra sao ạ?

Không ngần ngại ông cụ trả lời vanh vách:

- Nhờ ơn Đảng và Chính phủ dân chài chúng tôi no ấm và hạnh phúc lắm ạ!...

Bác dẫn đoàn tùy tùng xuống tận bãi cá, nơi ngư dân đang cất lực lao động kéo lưới, thu hoạch cá.

Thấy mấy lão ngư đang choãi chân thang kéo lưới, Bác liền xắn tay kéo lưới cùng mấy cụ. Bác làm rất thành thực, say sưa không khác gì một lão ngư thực thụ. Mải làm, mình dầm mồ hôi, Bác cởi áo, rồi bỏ cả khăn mặt quấn cổ, vui chuyện với các lão ngư. Nhìn Bác lao động, không ai phân biệt được trong số các lão ngư kéo lưới đó, ai là lãnh tụ, ai là lão ngư của bãi biển Sầm Sơn.

Kéo lưới xong, Bác lại đến với bà con xã viên đang chia cá. Nhìn những vun cá tươi rói, Bác cũng vui chung niềm vui với ngư dân. Ngồi bên vòng người chia cá, Bác cũng nhặt từng con cá vui vẻ trò chuyện với họ...

Nhìn thấy những cảnh ấy, tôi đã không khỏi xúc động và đó cũng là những cảm xúc để tôi ghi lại những bức ảnh quý giá còn lại đến hôm nay.

ĐƯA BÁC VỀ THĂM TÂN TRÀO

Trần Ngọc Bích

Vào một ngày mùa hè năm 1961, tổ lái máy bay chúng tôi được lệnh chuẩn bị một chuyến bay đặc biệt cho ngày hôm sau. Chúng tôi chỉ biết là sẽ đi lên Tuyên Quang và nơi hạ cánh là gốc đa Tân Trào, còn đi với ai và làm gì thì chưa rõ.

Khi giao nhiệm vụ, qua giọng nói và nét mặt trang trọng của đồng chí thủ trưởng đoàn, chúng tôi càng đoán già, đoán non. Anh em bảo nhau: chưa biết công việc thế nào, nhưng rõ ràng đây là một sự tin cậy, một vinh dự rất lớn đối với tổ bay chúng ta.

Về tới nhà, đồng chí Ca, phụ lái kiêm dẫn đường trên không nhanh nhẹn trải rộng tấm bản đồ miền Bắc lên bàn. Tôi lấy chì đỏ kẻ một đường thẳng từ sân bay đến Tân Trào. Chúng tôi tính toán rất tỉ mỉ, giả định nhiều tình huống bất trắc có thể xảy ra trên đường bay để sắp sẵn cách xử trí. Mà chẳng riêng gì chúng tôi mới chuẩn bị chu đáo, khi ra đường bằng nhận máy bay, thấy các đồng chí thợ máy cũng đang kiểm tra hết sức kỹ lưỡng, khác hẳn mọi chuyến bay bình thường khác. Tôi báo cáo lên trên: cả người và máy bay đã ở tư thế sẵn sàng.

Đêm ấy, tôi thao thức mãi. Nghĩ tới chuyến bay ngày mai, trong lòng vừa mừng vừa lo. Đối với tôi, được cấp trên cho đi học lái máy bay sau khi ta về tiếp quản Thủ đô được ít lâu, mới vừa rời tay cày, Đảng giao cho tôi sử dụng vũ khí hiện đại, lòng tôi rất cảm động. Ước mơ này vượt cả sức tưởng tượng của tôi. Mới được một năm trong nghề lái, kinh nghiệm bay còn ít, kỹ thuật cũng còn non, thế mà ngày mai được bay một chuyến đặc biệt. Tôi trần trọc thao thức suy nghĩ. Đây là một vinh dự, cấp trên tin tưởng mới giao nhiệm vụ, nhất định mình phải hoàn thành xuất sắc. Tôi bỗng thấy phấn chấn lên khi nghĩ tới ngày mai tôi sẽ được đến Tuyên Quang, một trong những căn cứ địa cách mạng, có cây đa Tân Trào, có mái đình Hồng Thái, nơi chứng kiến buổi khai mạc Đại hội Quốc dân quyết định tổng khởi nghĩa cướp chính quyền. Và, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II họp ở đây. Thế là ngày mai tôi sẽ được thấy tận mắt, được đứng trên mảnh đất lịch sử mà cả nước vẫn triu mến gọi là: "Chiếc nôi của cách mạng".

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy sớm hơn mọi lần, chuẩn bị thật nhanh chóng rời ra sân bay. Các đồng chí thủ trưởng đoàn đã có mặt ở đây từ lúc nào rồi. Trên đường băng, chiếc trực thăng nằm dang bộ cánh quạt như đang nóng lòng chờ đợi. Con số 51 đỏ chói khắc trên thân như mới hàn ra. Chúng tôi bắt đầu kiểm tra và thử máy lại một lần nữa. Mọi mặt đều đảm bảo an toàn rồi mới yên trí

ngồi chờ dưới cánh bay. Mặt trời bây giờ mới nhô lên ở phía đông, tỏa những tia nắng hồng nhạt. Trời trong xanh lớt phớt vài sợi mây, báo hiệu một ngày nắng đẹp. Thời tiết rất tốt cho chuyến bay.

Đúng 6 giờ 30 phút, một chiếc xe con từ bên kia đường băng chạy lại. Như linh tính báo trước, chúng tôi đứng phắt dậy xếp thành một hàng ngang trước đầu máy bay, tim đập hồi hộp. Chợt Ca bật reo lên sung sướng:

- Bác! Đúng Bác rồi!

- Đúng Bác rồi!

Tôi cũng reo lên như vậy. Cửa xe mở, Bác nhanh nhẹn bước xuống, dáng đi rất khỏe khoắn. Bác mặc chiếc áo lụa Hà Đông màu gụ, chiếc quần bà ba, đôi dép cao su quen thuộc dưới chân. Gió thổi bay bay mái tóc bạc phơ. Bác tươi cười đi tại phía chúng tôi. Tôi hô tổ bay đứng nghiêm rồi đưa tay lên vành mũ báo cáo:

- Thưa Bác, chúng cháu chuẩn bị máy bay tốt, xin đợi lệnh Bác.

Rõ ràng tôi đã chuẩn bị rất chu đáo, còn định nói dài nữa kia, nhưng lúc ấy chỉ nói vắn vẹn được có thể, rồi cứ đứng nhìn Bác, cảm động đến nghẹn lời.

Bác tươi cười bắt tay từng người, vui vẻ hỏi:

- Các chú có khỏe không?

Chúng tôi cùng trả lời:

- Thưa Bác, chúng cháu khỏe ạ!

Bác gật đầu, hỏi tiếp:

- Các chú đã ăn cơm chưa?

- Thưa Bác, chúng cháu ăn rồi ạ!

Bác chỉ vào máy bay, nói vui vẻ:

- Thế thì Bác cháu ta lên đường!

Rồi Bác nhanh nhẹn bước chân lên thang máy bay. Tôi phát động máy, tiếng động cơ vang lên giòn giã như reo vui mừng rõ được chở Bác đi thăm căn cứ địa cách mạng.

Tôi cho máy bay lặn ra một đoạn, rồi cất bồng lên, thật nhẹ, thật êm. Từng đoàn người đứng trên đường băng giờ tay vẫy chào Bác. Hẳn là Bác ngồi ở buồng khách phía sau cũng đang giờ tay vẫy chào lại.

Máy bay lên cao dần, nhằm thẳng hướng Tân Trào bay tới. Trời xanh, nắng vàng, ruộng đồng bát ngát trải ra bao la. Người tôi như khỏe lên gấp bội. Tôi điều khiển cho máy bay đi thật êm. Cảnh tôi, Ca làm nhiệm vụ dẫn đường chăm chú nhìn vào bản đồ. Phía sau là Hạ thợ máy, ngồi theo dõi các đồng hồ. Cả tổ đều quyết tâm đảm bảo cho chuyến bay đến đích an toàn.

Sau hơn một tiếng đồng hồ, máy bay chúng tôi đã đến Tân Trào. Từ trên cao nhìn xuống đã thấy một rừng người với những cờ, hoa đỏ rực đứng chờ sẵn sàng. Tôi từ từ giảm độ cao, cho máy bay nhẹ nhàng hạ cánh xuống một bãi cỏ gần gốc đa lịch sử. Vừa thấy Bác bước ra, đồng bào reo lên, ùa đến hoan hô không ngớt. Bác đứng giữa bãi cỏ nói chuyện với nhân dân. Năm ấy, nông thôn miền núi đang có phong trào hợp tác hóa. Mọi người đều

chăm chú nghe, nét mặt rạng rỡ trong niềm vui sướng và quyết tâm thực hiện lời Bác, đi vào con đường làm ăn tập thể. Mặc dù nắng gắt, Bác vẫn đứng giữa vòng người nói chuyện. Từng ý, từng lời như thấm sâu, như dấn dò cổ vũ. Cả rừng người lúc im phăng phắc, lúc bật lên những tiếng hoan hô, những lời chúc "Bác Hồ muôn năm!". Một đồng chí cán bộ địa phương cầm một tàu cọ đến che nắng cho Bác. Nhìn Bác hồng hào khỏe mạnh, sau mấy năm xa cách mà Bác vẫn giản dị, thân thiết như xưa, mọi người đều rưng rưng cảm động.

Trưa hôm ấy, mặc dù các đồng chí lãnh đạo địa phương tha thiết mời nhưng Bác không nhận lời ăn cơm và về nhà nghỉ, Bác trả lời là Bác muốn được sống lại những ngày lịch sử xưa kia. Thế là chúng tôi được vinh dự ăn cơm cùng với Bác. Cơm nắm gói trong mo cau, Bác mang từ Hà Nội đi. Cơm được dọn ra dưới gốc đa Tân Trào. Bác cháu ngồi quây quần trên bãi cỏ, dưới bóng đa cổ thụ trùm mát rượi. Bác tự tay cắt cơm nắm chia cho mọi người. Bữa ăn thật đơn giản, một ít rau luộc, mấy tàu rau sống, một đĩa giò. Các đồng chí cán bộ địa phương mang đến con chim gáy đã quay, nhưng rằng Bác yếu không ăn được, Bác đem chia cho chúng tôi cùng ăn. Tôi ăn mà lòng cứ xúc động trước bữa cơm thanh đạm của Bác.

Ăn cơm xong, Bác, cháu cùng xuống suối rửa chân tay, rồi trở lại ngồi nghỉ dưới gốc đa. Bác hỏi chuyện tỉ mỉ từng người trong tổ bay chúng tôi. Từ chuyện gia đình, quê quán, đến chuyện tôi

được đi học lái máy bay từ năm nào. Tôi nhìn Bác rồi lại nhìn lên ngọn đa. Cây đa cao lớn như cái tán thiên nhiên của núi rừng Việt Bắc, lúc nào cũng xanh tươi, đang vươn cành lá tỏa rộng bóng mát che nắng cho Bác. Rễ đa buông thẳng xuống, từng cụm chen khít nhau bám chặt vào lòng đất với thế đứng vững chắc phía sau Bác như người đứng gác. Tôi bỗng nghĩ đến những buổi đầu tiên của quân đội ta. Cũng dưới bóng cây cổ thụ sum sê trong khu rừng Trần Hưng Đạo và Hoàng Hoa Thám ngót 20 năm về trước, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã vâng lệnh Bác trân trọng tuyên bố thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Và bữa cơm đầu tiên của 34 người trong Đội là bữa cơm nhạt mang tinh thần Bác dạy: "Sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ hy sinh để chiến đấu". Cơm cũng được dọn ra dưới gốc đa như thế này. Như hạt giống được gieo vào chỗ đất tốt, dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân càng đánh, càng thắng to. Tôi còn nhớ trong chỉ thị của Bác về việc thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân: "Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của Giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam"¹. Rõ ràng nay ta đã có đủ ba thứ quân, đủ các binh chủng, có cả máy bay, tàu chiến, xe tăng... mà con người

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 357.

sử dụng nó được Đảng, Bác rèn luyện trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc đã trưởng thành vượt bậc, đã làm chủ cả biển, cả trời... Nghĩ thế, tôi càng thấy sung sướng, tự hào được làm một chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam trong thế hệ con cháu của Bác Hồ, được lái máy bay đưa Bác về thăm quê hương cách mạng.

Bác, cháu ngồi nghỉ dưới gốc đa một lát. Trước khi đi gặp các đại biểu địa phương, Bác bảo tôi:

- Chú ra sắm sửa máy bay để lúc nữa ta sang Đoan Hùng.

Tôi vâng mà lòng trào lên xúc động khi nghe Bác nói những danh từ địa phương. Hai tiếng "sắm sửa" chỉ ở Nghệ An và Hà Tĩnh quê tôi là hay dùng. Biết tôi cũng là người trong ấy, khi nói chuyện, thỉnh thoảng Bác lại dùng những từ địa phương nghe thật cảm động. Xa quê hương mấy chục năm trời, nhưng Bác không bao giờ quên tiếng nói quê mẹ.

Chiều, chúng tôi lại cho máy bay cất cánh đưa Bác sang thăm nhân dân Phú Thọ. Đồng bào Tân Trào ra tiễn đưa đông chật cả sườn đồi. Mọi người vẫy nón, vẫy mũ hoan hô vang khắp cả khu rừng. Tôi cho máy bay bay thấp, lượn một vòng quanh cây đa Tân Trào để Bác chào đồng bào, chào nơi di tích lịch sử. Nắng trải lấp loáng trên những ngọn cây. Cả rừng núi cũng như lưu luyến không muốn rời Bác. Cho đến khi bay một đoạn xa, nhìn lại, tôi vẫn còn thấy những vòng nón, những dải khăn màu đang vẫy theo...

Năm 1969

CỨ GỌI TÔI LÀ BA NHƯ NGÀY TRƯỚC

Vũ Kỳ

Ở phố Ngõ Nghè (Hải Phòng) có một ông già tên là Thuyết bị mù hai mắt. Hồi trẻ ông làm thủy thủ trên tàu nước ngoài. Và sau ông làm công ở một hiệu ảnh bên Pháp.

Cuối năm 1943, ông già Thuyết trở về nước, với chiếc hòm gỗ, cùng chiếc gậy batoong và hai con mắt bị mù lòa. Ông về nước ở nhờ nhà người em gái. Bản tính ông lầm lì, ít nói, đôi khi nói chuyện thì cũng chỉ nói một mình. Những lúc ấy, đôi mắt ông đờ dại ngó trân trân về phía trước rồi thở dài như nhớ tiếc một kỷ niệm gì xa xôi đã mất.

Nhưng đến mùa thu năm 1946, từ khi nghe tin Hồ Chủ tịch sang Pháp đang trên đường về nước bằng tàu biển, thì tự nhiên tính tình ông già Thuyết bỗng thay đổi hẳn. Ông nói, cười và có lúc lại hát bài hát gì đó bằng tiếng Pháp nghe vui vui.

Khi con tàu chở Bác về nước, cập bến cảng Hải Phòng, nhân dân đã nô nức đi đón Hồ Chủ tịch.

Ông già Thuyết cũng vội lôi ở chiếc hòm gỗ ra bộ quần áo dạ - mà hồi ở Pháp ông thường mặc.

Chiều hôm ấy, hầu như tất cả nhân dân Hải Phòng đi đón Bác. Ông già Thuyết trong bộ quần áo dạ, cũng chống gậy đi đón Bác.

Đoàn xe đưa Bác về nghỉ tạm ở một trường học phố Ngõ Nghè, gần nhà ông già Thuyết. Ông Thuyết sung sướng gọi đứa cháu nhỏ đưa ông sang gặp Hồ Chủ tịch. Đứa cháu ông sung sướng kêu lên:

- Ông là gì mà lại đòi sang gặp Hồ Chủ tịch?

- Ông là bạn thân ngày trước với Hồ Chủ tịch - ông già Thuyết nói một cách chậm rãi, rõ ràng.

Đứa cháu vẫn chưa thật tin lời ông nói, nhưng thấy ông cứ khẳng khẳng bảo dẫn đi gặp Hồ Chủ tịch, nên cả nhà bảo cháu bé dắt ông đi, nhưng lại bảo ông cởi bộ quần áo dạ mặc bộ quần áo khác. Ông trả lời:

- Ngày xưa ở Pari với Hồ Chủ tịch, tao thường mặc bộ quần áo này.

Dắt ông Thuyết đến cửa trường, nhưng cháu bé rụt rè không dám dẫn ông vào gặp Bác. Anh bộ đội gác lúc đầu không cho hai ông cháu vào, nhưng nhìn vẻ mặt ông già hiền hậu và thái độ kiên quyết của ông bèn bảo hai ông cháu chờ để vào báo cáo. Lát sau, anh bộ đội chạy ra bảo cháu bé dắt ông già vào gặp Hồ Chủ tịch. Thấy hai ông cháu vào, Bác bước nhanh tới nắm chặt lấy bàn tay ông già Thuyết và thân mật hỏi:

- Anh Thuyết đấy à? Lâu lắm chúng ta mới lại được gặp nhau!

Ông già Thuyết cảm động quá, miệng lắp bắp:

- Hồ Chủ...

Nhưng Hồ Chủ tịch ngắt lời ông rồi nói:

- Đừng xưng hô như thế! Cứ gọi tôi là Ba như ngày trước.

Rồi Người xoa đầu cháu bé và ân cần dắt ông già Thuyết về phòng nghỉ của mình.

CÂU CHUYỆN VỀ CHIẾC ÁO CỦA BÁC NGÀY 2-9-1945

Nguyễn Thiên Việt*

Hiện nay, Viện Bảo tàng Cách mạng vẫn còn trưng bày một chuyên đề đặc biệt gồm những hiện vật liên quan đến thời gian lịch sử 2-9-1945: chiếc micro Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng trong lễ Tuyên ngôn độc lập, một số kèn đồng mà đội quân nhạc cử Quốc ca tại Quảng trường Ba Đình... Và đặc biệt, có bộ quần áo Bác Hồ đã mặc trong ngày lễ khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bộ quần áo bạc màu, cổ sờn tã và ve áo hơi tù.

Ngày 23-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về đến thôn Gạ (Phú Thượng, Hà Nội), nghỉ ở đây một ngày. Hôm sau, Người được Trung ương và Thành ủy bố trí đến ở tại gác hai, số nhà 48 Hàng Ngang (nhà của ông Trịnh Văn Bô - một thương gia yêu nước, cơ sở tin cậy của cách mạng).

* Ghi theo lời kể của bà Trịnh Văn Bô và nhà văn Sơn Tùng.

Về đến Hà Nội, Bác rất gầy yếu, sau những trận ốm và phải đi xa, tuy vậy, các cán bộ xung quanh Bác vẫn thấy đôi mắt của Người luôn tỏa sáng rực. Bà Trịnh Văn Bô, nữ chủ nhân của ngôi nhà 48 Hàng Ngang lịch sử kể lại: Bác từ chiến khu về chỉ có một đôi dép cao su nhãn hiệu Con hổ trắng, chiếc quần soóc nâu, chiếc áo sơ mi ngắn tay, một chiếc can và chiếc mũ phớt bạc màu. Đêm đêm, Bác thức rất khuya đánh máy chữ. Chuông đồng hồ điểm 12 tiếng, đèn bàn của Ông Cự mới tắt, nhưng 5 giờ sáng đã thấy Ông Cự tập thể dục ngoài ban công. Hằng ngày, lúc 7 giờ, ông Vũ Đình Huỳnh đón Bác ra Bắc Bộ phủ làm việc đến chiều mới về 48 Hàng Ngang. Buổi tối, Bác thường xuyên bận vì phải hội kiến làm việc với các ông Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt... Sau này, bà Bô mới biết rằng khi tiếng máy chữ vang lên trong đêm khuya ấy chính là lúc Bác Hồ đang thảo bản hùng văn vô giá - Bản Tuyên ngôn lịch sử khai sinh ra nước Việt Nam mới. Thời gian này, Hà Nội đang chuẩn bị cờ hoa và cả vũ khí cho ngày trọng đại sắp tới. Tuy đã 91 tuổi, nhưng bà Bô vẫn còn nhớ rõ những năm tháng đẹp đẽ hào hùng đó, vào khoảng những ngày 26, 27 tức là khi đã ấn định Lễ tuyên ngôn vào ngày 2-9-1945, anh em cán bộ mới sức nhớ ra cần phải trang bị mỗi người một bộ quần áo thật thơm lúc ra mắt trên lễ đài, đặc biệt là Hồ Chủ tịch. Đa số anh em từ chiến khu trở về và kể cả Bác cũng đều

ăn mặc những đồ đã cũ sờn hoặc chấp vá tạm bợ. Bà Bô bồi hồi nhớ lại: "Lúc bấy giờ trong tủ của nhà chúng tôi có rất nhiều vải (vì nhà buôn vải vóc), tôi lấy ra mấy súc kaki để may cho anh em. Ngoài ra, trong tủ cũng có hàng chục bộ quần áo khá sang trọng may sẵn mà ông Bô chưa dùng, nên tôi lấy ra cho các anh mặc tạm trước, anh nào mặc vừa bộ nào thì dùng bộ nấy, ông Phạm Văn Đồng, rồi ông Võ Nguyên Giáp... nhưng tầm người như Ông Cụ không hợp bộ nào cả...". Gần sát ngày lễ, ông bà Trịnh Văn Bô đã chọn riêng loại vải kaki cốtlê của Anh và ông Vũ Đình Huỳnh - nguyên là thư ký lễ tân mang đến xin ý kiến Bác. Bác nói:

- Tôi mặc xuềnh xoàng thôi. Không len, dạ đất tiên làm gì, cốt tươm tất giản dị, không phải cà vạt cổ cồn là tốt...

Ông Vũ Đình Huỳnh chợt nhớ tới một bức ảnh của Xtalin nên ước thử với Bác may theo kiểu áo đó, cũng không có cà vạt mà oai vệ. Bác mỉm cười nói: "Nhưng mình có phải Xtalin đâu". Bác luôn học hỏi tinh hoa nhưng không chấp nhận bắt chước khuôn mẫu sẵn. Cuối cùng, ông Vũ Đình Huỳnh mời ông Phú Thịnh chủ hiệu may có tiếng ở phố Hàng Quạt tới và trình bày:

- Tôi có người nhà là cụ lý ở quê ra thăm Thủ đô, tôi muốn cắt vài bộ đồ cho cụ, nhờ anh cắt may kiểu áo bốn túi, mặc kín cổ khi có việc quan trọng, lúc thường nhật thì mở khuy áo thoải mái, đi giày, đi dép đều hợp với cụ lý nhà tôi.

Ông Phú Thịnh ngẫm nghĩ một lúc, rồi dè dặt nói:

- Tôi muốn tượng ra kiểu áo ấy rồi. Chỉ cần tính toán cái ve áo nhọn hay tù? - Rồi ông Phú Thịnh ngẫm nghĩ tấm ảnh Xtalin nói: - Kiểu tướng soái này oách lắm, nhưng không hợp với các cụ người nhà mình. Thôi được, tôi sẽ lo liệu để có bộ áo hợp ý với cụ lý.

Hai hôm sau, ông Phú Thịnh đem hai bộ quần áo đến, cười ý nhị nói:

- Tôi trộm nghĩ cụ lý này không phải là lý trưởng mà có lẽ là một cụ lý... khác thường.

Ông Vũ Đình Huỳnh cười đáp lại tình cảm tinh tế của ông thợ may.

Hôm sau, lựa lúc Bác tập thể dục, tắm sáng xong, ông Vũ Đình Huỳnh đem bộ quần áo mới vào. Bác ướm thử, ngắm kỹ cổ áo và mỉm cười: "Được, thế này là hợp với mình". Ông Vũ Đình Huỳnh lúc đó đã rất vui và thậm chí mỉm cười nghĩ, chỉ trong vài ngày nữa, ông Phú Thịnh sẽ vô cùng sung sướng và ngạc nhiên vinh dự khi "cụ lý" mà mình may quần áo cho lại chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đọc Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình để khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

"AI CHO CÁC CHÚ MAY THÊM"

Có lần Bác đi thăm nước bạn, nhân dân yêu quý Người họ tung hoa làm áo quần Bác bị ố, giặt là không kịp. Các đồng chí phục vụ đã may thêm một bộ giống như loại Bác đang dùng nhưng không cho Bác biết. Tuy đã giặt nhiều lần cho cũ đi nhưng khi mặc Bác vẫn phát hiện ra đó là quần áo mới may. Bác phê bình ngay: "Ai cho các chú may thêm. Bác chỉ cần hai bộ. Nhân dân ta còn đang thiếu vải mặc. Bác dùng như vậy là đủ rồi". Anh em phục vụ phải trình bày rõ lý do. Nghe xong Bác bảo: "Thế thì các chú phải nói cho Bác biết chứ không được may trộm".

Thấy trời nóng mà khi tiếp khách Bác vẫn mặc áo bằng vải kaki, anh em phục vụ đề nghị Bác cho may hai chiếc sơ mi dài tay và hai ngắn tay để Bác dùng thay đổi cho đỡ nóng. Bác nói: "Tiếp khách mà mặc áo đại cán là tôn trọng khách rồi, không cần dùng áo sơmi nữa".

* Trích *Những kỷ niệm sâu sắc với Bác Hồ*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2001.

Quả thật Bác không có áo sơmi. Ngoài hai bộ kaki quen thuộc, Người chỉ còn một bộ bằng len dạ do Chính phủ Tiệp Khắc tặng. Bác thường dùng khi đến thăm các nước ở xứ lạnh mà chúng ta vẫn thấy trong bộ phim tài liệu Bác đi thăm bè bạn trên thế giới.

CHỦ TỊCH NƯỚC CŨNG KHÔNG CÓ ĐẶC QUYỀN

Nguyễn Dung

Đầu năm 1946, cả nước tiến hành cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên. Gần đến ngày bầu cử, tại Hà Nội - là nơi Bác Hồ ra ứng cử - có 118 chủ tịch Ủy ban nhân dân và đại biểu các giới hàng xã đã công bố một bản đề nghị: "Yêu cầu cụ Hồ Chí Minh không phải ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới. Chúng tôi suy tôn và ủng hộ vĩnh viễn cụ Hồ Chí Minh là Chủ tịch của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà".

Từ nhiều nơi trong cả nước, đồng bào viết thư đề nghị Bác không cần ra ứng cử ở một tỉnh nào, nhân dân cả nước đồng thanh nhất trí cử Bác vào Quốc hội.

Trước tình cảm tin yêu đó của nhân dân, Bác viết một bức thư ngắn cảm tạ đồng bào và đề nghị đồng bào để Bác thực hiện quyền công dân của mình: "Tôi là một công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nên tôi không thể vượt khỏi thể lệ của Tổng tuyển cử đã định. Tôi ra ứng cử ở

Hà Nội nên cũng không thể ra ứng cử ở nơi nào nữa. Xin cảm tạ đồng bào đã có lòng yêu tôi và yêu cầu toàn thể đồng bào hãy làm tròn nhiệm vụ người công dân trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới".

Sau ngày hòa bình lập lại, có lần Bác đi thăm một ngôi chùa cổ, vị sư chủ trì ra đón và khẩn khoản xin Bác đừng cỡi dép khi vào trong chùa. Bác không đồng ý và lặng lẽ làm đúng những quy định như khách thập phương đến lễ chùa. Trên đường từ chùa về, khi vào đến thành phố, xe Bác đến một ngã tư thì vừa lúc đèn đỏ bật. Sợ phố đông, xe dừng lâu, đồng chí bảo vệ định chạy lại đề nghị đồng chí công an giao thông bật đèn xanh để Bác đi. Bác hiểu ý ngăn lại:

- Các chú không được làm thế, phải tôn trọng và gương mẫu chấp hành luật lệ giao thông. Không được bắt luật pháp dành quyền ưu tiên riêng cho mình.

ĐÓN VUA HAY ĐÓN BÁC

Thảo Hạnh*

Hồi còn bé, tôi được thấy một lần nhân dân huyện Thiệu Hóa tổ chức đón Bảo Đại đến khánh thành trường tiểu học của huyện.

Không biết thợ ở đâu về, họ dựng cổng chào bằng gỗ, bằng mây, bằng cành dừa, đan, cài hoa lá, viết chữ, treo cờ, giăng đèn rất công phu... Các quan sở tại từ các xã xa về, mũ, áo thụng xanh, giày hia xúng xính chấp tay chờ đợi. Lính tráng súng ống canh gác nghiêm ngặt. Trông đến lạ mắt...

Lớn lên theo cách mạng, tôi được chứng kiến một số lần các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, hội nghị đón Bác...

Lần Bác đến dự lễ kỷ niệm thành lập quân đội ở nhà khách quốc tế trên đường Phạm Ngũ Lão. Từ một chiếc xe không được đẹp lắm, Bác bước xuống, anh em chúng tôi quên cả kỷ luật chạy ra vây lấy Bác. Máy đồng chí bảo vệ xô bật chúng tôi ra. Bác chỉ nói nhẹ nhàng:

- Các cháu để Bác đi. Các chú đừng làm thế.

* Theo chị X, các anh H, Đ.

Lần Bác vào Vinh, sáng sớm hoa trong vườn tươi là thế mà mới 9-10 giờ đã rũ xuống làm cho các vị chủ nhà héo hắt cả ruột gan.

Bác ra vườn, cầm một cây hoa nhỏ lên. Thì ra không phải là cây hoa trồng, mà mới cắm... Bác cũng nhẹ nhàng nói:

- Không nên làm thế...

Năm 1953, Trung ương Hội phụ nữ mời Bác đến thăm. Chị em hô hào nhau quét nhà trong, vườn ngoài, đầu cổng sạch sẽ. Các chị căng một khẩu hiệu cắt dán chữ "Hồ Chí Minh muôn năm" nhưng không dán các dấu. Lại làm một cổng chào kết lá, cài hoa rừng... Ai cũng bảo nhau mặc quần áo thật đẹp rồi xếp hai hàng từ cổng vào nhà như kiểu "hàng rào danh dự", hồi hộp, đợi chờ...

Sương sớm Việt Bắc đã tan, trời đã đẹp. Chờ mãi không thấy khách đến. Chủ tịch Hội đã sốt ruột hết đi ra, lại đi vào. Bỗng có tiếng báo:

- Chị Xuyên ơi! Bác ở trong này rồi!...

Thế là hàng rào danh dự tan! Ừa vào trong nhà đã thấy Bác đang thăm vườn rau, giếng nước... Bác bước ra cổng. Bác nói:

- Chào các cô, các cháu. Vào nhà thấy vắng, Bác đoán ngay là tất cả ở ngoài này.

Nhìn lên khẩu hiệu, Bác cười:

- Tiếng Việt ta có dấu, phát âm rất hay, phân biệt rõ ràng. Dán chữ thế này, đọc thế nào cũng được, sai ý của mình đi.

Vào đến hội trường, Bác hỏi:

- Các cô đón ai thế?

Mọi người ngó ra, không rõ ý Bác là thế nào.

- Thưa Bác đón Bác đấy ạ!

Bác ôn tồn nói:

- À ra thế. Các cô đón Bác, chứ có phải đón ông vua, ông quan nào đâu mà sửa soạn trang trí cầu kỳ như thế!...

Nghĩ thương các chị mất vui, Bác "rẽ" sang chuyện khác khen:

- Sạch sẽ, gọn gàng thường xuyên hay chỉ được hôm nay thôi đấy!...

Bấy giờ các chị em mới dám "bắt chuyện":

- Dạ thưa Bác, thường xuyên ạ.

BÁC CÓ PHẢI LÀ VUA ĐÂU

Trần Hiếu

Có một số người ở ngôi cao, chức cả, sống trong sự trọng vọng, chiều chuộng của mọi người, thường xuyên được hưởng sự ưu đãi đặc biệt, lâu dần cũng quen đi mà không hề biết rằng mình đã nhiễm phải thói đặc quyền, đặc lợi.

Suốt đời tâm niệm là người công bộc của nhân dân, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, Bác Hồ của chúng ta luôn luôn hòa mình vào cuộc sống chung của đồng bào, đồng chí, không nhận bất cứ một sự ưu tiên nào người khác dành cho mình.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, nhiều nhân sĩ, trí thức cao tuổi theo Bác lên Việt Bắc, đi kháng chiến, đèo cao, suối sâu, đường bùn lầy, nhiều vị phải nằm cáng. Anh em phục vụ lo Bác mệt cũng đề nghị Bác lên cáng. Bác gạt đi: "Bác còn khỏe, còn đi được, các chú có nhiệm vụ đưa Bác đi như thế này là tốt rồi".

Năm 1950, Bác Hồ đi chiến dịch biên giới. Chuyến đi dài ngày, gian khổ. Anh em cảnh vệ kiếm được một con ngựa, mời Bác lên. Bác cười:

"Chúng ta có bảy người, ngựa chỉ có một con, Bác cười sao tiện?"

Anh em khẩn khoản: Chúng cháu còn trẻ, Bác đã cao tuổi, đường xa, việc nhiều... Không nỡ từ chối, Bác đã trả lời:

- Thôi được, các chú cứ mang ngựa theo để nó đỡ hộ balô, gạo nước và thức ăn. Trên đường đi, ai mệt thì cười. Bác mệt, Bác cũng sẽ cười.

Cuối năm 1961, Bác về thăm xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, một xã có phong trào trồng cây tốt. Tại một ngọn đồi thấp, Bác đứng nói chuyện với nhân dân trong xã. Trời đã gần trưa, tuy đã sang đông mà nắng còn gay gắt. Nhìn Bác đứng giữa nắng trưa, ai cũng băn khoăn. Đồng chí chủ tịch huyện cho tìm mượn được chiếc ô, định giương lên che nắng cho Bác, thì Bác quay lại hỏi:

- Thế chú có đủ ô che cho tất cả đồng bào không? Thôi, cất đi, Bác có phải là vua đâu?

Một lần, trong bữa ăn, đồng chí phục vụ dọn lên cho Bác một đĩa cá anh vũ, một loại cá sông quý hiếm thường chỉ có ở khúc sông Bạch Hạc - Việt Trì. Nhìn đĩa cá biết ngay là của hiếm, Bác khen và bảo:

- Cá ngon quá, thế mà chú Tô (tức đồng chí Phạm Văn Đồng) lại đi vắng. Thôi, các chú để đến chiều đồng chí Tô về cùng thưởng thức.

Miếng ngon không bao giờ Bác chịu ăn một mình. Chia sẻ ngọt bùi là thế, tưởng chuyện cũng sẽ qua đi. Nhưng đến bữa sau, trong mâm cơm lại có món cá hôm trước. Nhìn đĩa cá, Bác hiểu ngay và tỏ ra không bằng lòng.

- Bác có phải là vua đâu mà phải cung với tiến!

Rồi Người kiên quyết bắt mang đi không ăn nữa.

Như Bác đã từng nói, ở đời ai chẳng thích ăn ngon mặc đẹp, nhưng nếu miếng ngon đó lại đánh đổi bằng sự mệt nhọc, phiền hà của người khác thì Bác đâu có chấp nhận.

Những anh em công tác trong Phủ Chủ tịch hàng ngày vẫn thường đi lại bằng xe đạp, thỉnh thoảng có gặp Bác đi bộ. Nhìn thấy Bác, mọi người đều xuống dắt xe chờ Bác đi qua rồi mới lên xe đi tiếp. Thấy vậy, Bác thường khoát tay ra hiệu bảo anh em cứ đi tiếp, không cần xuống xe. Nhưng ai có thể cho phép mình ngồi trên xe khi Bác đi bộ. Một lần, Bác gọi đồng chí vừa xuống dắt xe lại gần và bảo:

- Các chú có công việc của mình nên cứ tiếp tục đạp xe mà đi. Bác đâu có phải là cái đèn có biển "hạ mã" ở trước để ai đi qua cũng phải xuống xe, xuống ngựa?

Lão Tử có nói: Trời đất sở dĩ có thể dài lâu vì không sống cho mình nên mới được trường sinh. Thánh nhân đặt thân mình ở sau mà lại lên trước, đặt thân mình ở ngoài mà lại còn. Bác Hồ sống quên mình, không nghĩ đến mình mà lại trở thành sống mãi.

Lời Lão Tử thật sâu sắc lắm thay!

ĐẠO ĐỨC NGƯỜI ĂN CƠM*

Một chiến sĩ bảo vệ Bác - sau này được phong quân hàm cấp tướng - có lần nói rằng:

"Bác thường dạy quân dân ta "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư". Bác dạy phải làm gương trước. Bác dạy phải nêu cao đạo đức cách mạng. Có cán bộ nghĩ rằng "đạo đức" cách mạng là để áp dụng trong công tác thôi. Bản thân tôi, được gần Bác thấy ngay trong khi ăn cơm Bác cũng đã dạy chúng tôi thế nào là "đạo đức".

Thứ nhất, Bác không bao giờ đòi hỏi là Chủ tịch nước phải được ăn thứ này, thứ kia! Kháng chiến gian khổ đã đành là Bác sống như một người bình thường, khi hòa bình lập lại có điều kiện, Bác cũng không muốn coi mình là "vua" có gì ngon, lạ là "cống, hiến".

Thứ hai, món ăn của Bác rất giản dị, toàn các món dân tộc, tương, cà, cá kho... thường là chỉ ba món trong đó có bát canh, khá hơn là 4-5 món thôi...

* Trích trong cuốn *Tám lòng của Bác*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005.

Thứ ba, Bác thường bảo chúng tôi, ăn món gì cho hết món ấy, không đựng đĩa vào các món khác. Gắp thức ăn cũng phải có ý. Cắt miếng bơ cũng phải cho vuông vức. Nhớ lần đi Khu 4, đồng chí Bí thư và Chủ tịch tỉnh Quảng Bình ăn cơm với Bác, trong mâm chỉ có một bát mắm Nghệ hơi nhiều. Bác dùng bữa xong trước, ngồi bên mâm cơm. Hai cán bộ tỉnh ăn tiếp rồi buông đĩa. Bác nhìn bát mắm nói:

- Hai chú sẻ bát mắm ra, cho thêm cơm vào ăn cho hết.

Hai "quan đầu tỉnh" phải ăn tiếp vừa no, vừa mặn... Chiều hôm đó, hai đồng chí đưa Bác đi thăm bờ biển, trời nắng, ăn mặn nên khát nước. Lần khác, một cán bộ ngoại giao cao cấp người Hà Tĩnh được ăn cơm với Bác, đã gắp mấy cọng rau muống cuối cùng chấm vào bát tương ăn hết. Tưởng là đã "hoàn thành nhiệm vụ" nào ngờ Bác lại nói:

- Tương Nghệ đồng bào cho Bác, ngon lắm. Cháu cho thêm ít cơm vào bát "quẹt" cho hết...

Thứ tư, có món gì ngon, không bao giờ Bác ăn một mình. Bác sẻ cho người này, người kia rồi sau cùng mới đến phần mình, thường là phần ít nhất. Ăn xong thu xếp bát đĩa gọn gàng, để đỡ vất vả cho người phục vụ.

Thứ năm, tôi có cảm giác là đôi khi ăn cơm, có những giây phút Bác cầm đôi đũa, nâng bát cơm, hình như Bác tư lự về điều gì đó. Tưởng như Bác

nghĩ đến đồng bào, cụ già, em bé đói rách ở đâu đâu. Tưởng như Bác nhớ lại những ngày lao động ở xứ người kiếm từng mẩu bánh để ăn, để uống, để làm cách mạng... Hay là Bác lại nghĩ đến những lần tù đầy không có gì ăn. Thật khó hiểu mà càng khó hiểu, tôi lại càng thương Bác quá, thương quá. Bây giờ vào những bữa tiệc cao lương mỹ vị, rượu bia thức ăn bày la liệt, quái lạ tôi lại nhớ đến Bác rồi... có ăn cũng chẳng thấy ngon như khi xưa ngồi vào mâm cơm đạm bạc với Bác.

BÁC HỒ THÍCH ĂN MÓN GÌ NHẤT?

Trần Song*

Nhiều người quan tâm đến sinh hoạt đời thường của Bác Hồ đã có lúc đặt ra câu hỏi ấy. Mới xem qua, dường như nó chẳng có ý nghĩa gì mấy, bởi nó riêng tư, mỗi người đều có sở thích của mình, khẩu vị và thị hiếu là vấn đề không thể bàn cãi!

Đúng như vậy. Nhưng tìm hiểu sở thích của một người cũng là một hướng tiếp cận tính cách của con người đó, càng cần thiết hơn khi đó là một vĩ nhân.

Cũng như mọi người, có món ăn Bác Hồ rất thích, nhiều món ăn được, có món không thích. Ví dụ qua bữa cơm với bà Thanh được kể lại, ta biết cậu Thành từ nhỏ không ăn được tỏi.

Nét nổi bật là vị Chủ tịch nước đầu tiên của chúng ta lại rất thích ăn các món ăn dân dã như mắm, cà dầm tương, canh cua ăn với rau chuối thái ghém...

* Theo đồng chí Vũ Kỳ và vợ bác sĩ Chánh.

Có lần, trong kháng chiến chống Pháp, đồng chí Chủ tịch Liên khu 4 Lê Viết Lượng có gửi lên Việt Bắc biểu Bác một lọ cà dầm mắm. Bác rất thích ăn. Ngày đó, Bác vẫn thường ăn chung với các nhân viên phục vụ của mình. Có bữa bận việc phải ăn sau, Bác dặn:

- Các cô chú cứ ăn thịt cá, để phần Bác món cà dầm mắm.

Ở rừng, thỉnh thoảng vẫn thiếu rau. Bác bảo:

- Ta thiếu rau nhưng nhiều mít, cô Mai (vợ bác sĩ Chánh) làm món nhút ăn cho đỡ xót ruột.

Chị Mai thú thực không biết làm. Bác lại bày cho cách làm nhút từ quả mít xanh. Có lẽ trong các món mang hương vị quê hương, Bác thích nhất món cá bống kho lá gừng. Hôm nào đồng chí Cẩn - cấp dưỡng của Bác, làm món ăn đó, Người thường ăn hết, để món thịt lại.

Có lần Bác được mời đi nghỉ tại Liên Xô. Bạn cho ăn toàn những món đặc sản vào loại tuyệt hảo. Bỗng một hôm Bác bảo: "Mình nhớ món cá bống kho lá gừng quá!". Một chuyện thật đơn giản, nhưng trong hoàn cảnh đó thực hiện lại không dễ. Nấu ở nhà nghỉ thì không ổn, hơn nữa bạn lại rất sợ mùi nước mắm. Kho ở sứ quán rồi mang vào, lại sợ bạn biết sẽ phật ý. Cuối cùng, nhờ sự trở tài khéo léo của đồng chí Vũ Kỳ trong việc giới thiệu các món ăn cổ truyền của dân tộc, món cá bống kho lá gừng đã được thực hiện.

Ở Việt Bắc, hôm nào có điều kiện ăn tươi, Bác lại bảo: ra gọi cô Cúc (vợ đồng chí Phạm Văn Đồng) và cô Mai vào trở tài cho Bác cháu mình thưởng thức. Chị Mai làm món gà rút xương, thịt băm trộn nấm hương nhồi đuôi gà, đem hấp. Chị Cúc làm món bít tết. Bác khen ngon, vì làm rất công phu. Bác nhận xét:

- Gia vị đối với món ăn Việt Nam rất quan trọng. Thiếu gia vị món ăn sẽ giảm hương vị đi rất nhiều.

Coi trọng nội dung, Bác cũng nhắc nhở cần chú ý đến cả hình thức trình bày. Hồi ở Việt Bắc, có lần đi công tác, buổi trưa, Bác cháu dừng lại bên bờ suối nấu ăn. Bác bảo: Các chú nấu cơm, để Bác rán trứng cho. Bác làm rất thạo. Trứng rán xong mà cơm chưa chín. Bác lấy que sắt nung đỏ trên than hồng rồi đặt lên khoanh trứng thành những hình quả trám rất đẹp. Anh em cười thán phục. Bác bảo:

- Khi có điều kiện làm cho ngon hơn, đẹp hơn thì ta cứ làm chứ các chú!

Ngày 16-6-1957, Bác đi thăm Đồng Hới (Quảng Bình). Trong bữa cơm trưa có đủ các món đặc sản của Đồng Hới: mắm tôm chua, rau muống chẻ, cá thu... Bác, cháu vừa ăn vừa trò chuyện. Bác chỉ tay sang bác sĩ Nhữ Thế Bảo nói đùa:

- Bác sĩ khuyên mọi người ăn chín, uống sôi, còn bản thân bác sĩ thì lại ăn rau muống sống hơi quá nhiều đấy!

Mọi người cười vang. Bữa ăn ngon lành càng thêm vui vẻ.

MANG HOA ĐẾN CHÚC TẾT BÁC*

Tết hoà bình đầu tiên (1955), các đồng chí thuộc đơn vị cảnh vệ bàn nhau mang hoa đến chúc Tết Bác. Anh em mua được một bó hoa rất đẹp, bọc giấy bóng, thắt nơ đỏ...

Vừa tới phòng đợi thì Bác đã từ phòng riêng bước ra. Thấy các đồng chí cảnh vệ, Người tươi cười nói ngay:

- Năm mới Bác mừng các chú thêm một tuổi. Bác gửi các chú lời chúc năm mới mạnh khỏe, sản xuất, tiết kiệm tốt tới các cụ, các thím, các cháu ở nhà!

Thấy đồng chí đại biểu cầm bó hoa, Bác bảo ngay:

- Bác với các chú sống bên nhau hằng ngày, việc gì phải hoa!...

Bác cùng mọi người cười vui, rồi nói tiếp:

- Dáng chừng Bác cho ăn cỗ Tết mà đến tay không thì ngại phải không? Các chú trồng được nhiều rau tốt, sao không chọn những cây nào đẹp,

* Trích trong cuốn *Bác Hồ kính yêu*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 1979, tr. 112-113.

tốt, trông vào chậu cảnh mang tới biếu Bác. Bác sẽ đặt nó ở trước phòng khách, khách tới Bác sẽ giới thiệu là của các chú trồng. Hết Tết, các chú mang về mà ăn. Thế là Bác có quà tặng, các chú được Bác tuyên truyền cho mà lại không mất gì cả! Như vậy có tốt không.

Các đồng chí cảnh vệ đưa mắt nhìn nhau, mắc cỡ. Tặng hoa lúc này cũng dở mà mang về cũng dở...

May sao Bác gỡ bí hộ. Người bảo:

- Các chú mua được hoa đẹp đấy! Ta mang sang chúc Tết Thủ tướng đi!

Mừng quá, anh em reo lên, và theo Bác đến chúc Tết Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Gần tới nhà Thủ tướng, Bác đã vui vẻ nói to lên:

- Năm mới, các chiến sĩ, cán bộ tới chúc Tết Thủ tướng. Chúc Thủ tướng mạnh khỏe, cùng nhân dân giành nhiều thắng lợi mới.

Từ năm ấy, hễ cứ 30 Tết là các đồng chí cảnh vệ chọn bốn cây bắp cải, bốn cây su hào to nhất, đẹp nhất trong vườn đưa tới chúc Tết Bác. Bác đem đặt ở hai bên bậc, lối vào phòng khách, xen lẫn với những gốc quất, gốc đào... Ai nhìn thấy quất đỏ, đào hồng bên những cây su hào, bắp cải to, xanh mơn mớn cũng khen là đẹp...

NHỮNG NGƯỜI NẤU ĂN CHO BÁC

Phạm Gia Vệ*

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Bác Hồ về Thủ đô Hà Nội. Lúc đầu Bác ở và làm việc tại Bắc Bộ phủ (12 Ngô Quyền) cùng với anh em bảo vệ. Thời gian này Bác ăn cơm cùng với các đồng chí trong cơ quan và anh em bảo vệ do người bồi bếp của Thống sứ Pháp trước đây phục vụ. Vì nước nhà mới giành độc lập, nền kinh tế của ta vô cùng khó khăn nên cuộc sống còn rất thiếu thốn. Tiền ăn mỗi người đều phải đóng 200 đồng 1 tháng kể cả Bác và các đồng chí cán bộ cấp cao khác. Tuy vậy so với những năm tháng sống kham khổ nơi rừng núi, điều kiện ở đây được đảm bảo hơn và vệ sinh ăn uống rất sạch sẽ nên sức khỏe của Bác có khá hơn trước. Cứ đến giờ, chúng tôi mời Bác và anh em bảo vệ đi ăn. Bác và các đồng chí cán bộ cao cấp, anh em chúng tôi cùng ngồi ăn một bàn, thức ăn như nhau. Bữa ăn

* Ghi theo lời kể của bà Lê Thị Thanh và các đồng chí cảnh vệ lão thành.

thường duy trì đều đặn có ba món: cá hoặc thịt kho, rau xào và canh. Thỉnh thoảng mỗi người được thêm quả chuối tráng miệng. Trong khi ăn chúng tôi không hề thấy Bác phê phán và đề nghị điều gì. Tôi còn nhớ, có lần trong bàn ăn, một đồng chí trong cơ quan, sau khi dùng bữa xong đến bên đĩa chuối cầm lên một quả định bóc ăn nhưng thấy quả chuối hơi bị nẫu bèn bỏ lại đĩa và chọn một quả khác. Thấy vậy, Bác lặng lẽ đến bên đĩa chuối lấy quả chuối nẫu đó lên và bóc ăn bình thường. Tuy Bác không nói gì nhưng làm chúng tôi day dứt mãi.

Đến khi Chính phủ liên hiệp được thành lập, nhà 12 Ngô Quyền cũng được sắp xếp lại chỗ làm việc, nhà ăn ở đó cũng giải tán. Bác và anh em bảo vệ chuyển về căn nhà số 8 phố Lê Thái Tổ. Anh Nguyễn Lương Bằng được Trung ương phân công phụ trách về tài chính của Bác và phụ trách cả việc chăm sóc sức khỏe cho Bác và một số đồng chí cán bộ cao cấp khác. Anh Cả (tức Nguyễn Lương Bằng) đã chọn về một số người nấu ăn cho Bác mà trước đây đã ở tù cùng với anh trong nhà tù Sơn La. Đó là đồng chí Tiêu Văn Khương. Đồng chí Khương cũng có thời gian làm bồi bếp cho Pháp nên nấu ăn không được hợp với ý muốn và khẩu vị của Bác.

Cuối tháng 12-1946, tình hình ở Thủ đô Hà Nội hết sức căng thẳng, Bác và các cơ quan Trung ương, Chính phủ rời Thủ đô trở lại Chiến khu Việt Bắc lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp. Bác bảo với

anh Cả cho đồng chí Khương đi công tác khác. Thấy anh Cả còn lưỡng lự, Bác nói vui:

- Khi ra khỏi Hà Nội và lên rừng thì chả có cái gì cho Khương nấu cả.

Anh Cả thưa lại với Bác:

- Nếu Bác không cho đồng chí Khương đi, thì ai nấu ăn phục vụ Bác.

Bác trả lời:

- Chú khỏi lo! Bác sẽ bảo các chú bảo vệ nấu ăn cho Bác.

Thế là từ đó, trên suốt chặng đường gần ba tháng trời trở lại chiến khu Việt Bắc và những năm sau đó, anh em bảo vệ và phục vụ thay nhau nấu ăn cho Bác nhưng người phục vụ chính là chị Lê Thị Thanh (tức Ngô Thị Ngọc). Chị là người của Ban công tác đội được bổ sung vào tổ bảo vệ và phục vụ Bác. Những năm đầu trở lại Tân Trào (Tuyên Quang) cuộc sống của Bác cũng như anh em bảo vệ vô cùng khó khăn thiếu thốn, bữa ăn chủ yếu là ngô và sắn. Hãn hữu lắm mới có gạo, nhưng gạo cũng đã bị ẩm mục. Anh em bảo vệ thường nấu cơm riêng cho Bác nhưng Bác không bao giờ chịu ăn một mình mà thường chia đều cho anh em. Thấy vậy chị Thanh bèn tìm cách, khi cơm chín, chị nắm thành từng nắm nhỏ chim chim đưa cho Bác nhưng Bác cũng không đồng ý và tự tay Bác chia phần đều cho anh em cùng ăn.

Khi cơ quan chuyển sang huyện Định Hóa (Thái Nguyên) cuộc sống cũng vẫn thiếu thốn

trăm bề. Thức ăn chủ yếu là măng luộc chấm muối. Thỉnh thoảng chị Thanh mua của đồng bào dân tộc một ít nếp cum về nấu cháo cho Bác ăn. Thật là "cái khó ló cái khôn", khi cơ quan di chuyển đến đâu, anh em lại tích cực bắt tay vào trồng rau xanh. Một số anh em săn bắn và bắt cá giỏi như Kháng, Nhất, Ngọc Hà thường được phân công đi săn bắn thú rừng hoặc xuống suối bắt cá để cải thiện thêm bữa ăn. Thấy anh em bảo vệ phục vụ làm những việc đó, Bác thường động viên khuyến khích và Bác cũng hăng hái tham gia như một thành viên.

Hòa bình lập lại, Bác trở về Thủ đô Hà Nội. Trung ương điều về một đồng chí nấu ăn phục vụ Bác. Đó là đồng chí Cẩn. Đồng chí Cẩn là người nấu ăn rất giỏi và hợp với khẩu vị của Bác. Đồng chí được phục vụ nấu ăn cho Bác kể từ đó đến khi Bác qua đời (2-9-1969). Tuy vậy, Bác ăn uống vẫn rất thanh đạm, bữa cơm của Bác chỉ có ít món: dưa giá muối xổi hoặc cà muối, một bát canh thêm đĩa cá nhỏ (nếu đã có món cá thì Bác không dùng thịt và ngược lại). Anh em phục vụ thấy Bác ăn uống như vậy sợ không đảm bảo sức khỏe nên đề nghị Bác cho tăng thêm các món nhưng Bác không đồng ý. Và chỉ khi nào có khách, Bác mới cho giết gà. Nếu muốn bồi dưỡng cho Bác thì các đồng chí phục vụ phải nói rằng: giết một con gà nhưng đã chia làm ba, bốn phần gửi biếu các đồng chí khác trong Bộ Chính trị, còn lại phần nấu phục vụ Bác. Có như vậy Bác mới đồng ý.

Vì tình thương và lòng kính trọng, anh em phục vụ luôn tìm cách chế biến sao cho bữa ăn của Bác tuy thanh đạm nhưng phải bảo đảm chất để Bác có sức khỏe làm việc. Tuy vậy, nếu có món ăn ngon bao giờ Bác cũng cho mời anh Tô (tức Thủ tướng Phạm Văn Đồng), Hoàng thân Xuvanuvông hoặc các anh khác trong Bộ Chính trị đến ăn cùng.

Bác đi thăm địa phương thời gian dài ngày, anh em phục vụ thường mang bếp đi theo để nấu ăn cho Bác. Trường hợp đi trong một ngày, Bác không dùng cơm ở địa phương đó. Trước hôm đi, Bác bảo anh em bảo vệ nấu xôi từ chiều hoặc nấu sớm từ ba giờ sáng. Bác nói: "Các chú lái xe, bảo vệ thì cho ăn xôi thịt, còn Bác vẫn ăn bình thường (do đồng chí Cẩn nấu mang theo). Buổi trưa đem cơm theo đến quãng nào sơn thủy hữu tình thì Bác cháu ta dừng nghỉ ăn cơm". Bác còn nói vui: "Bác để tỉnh chiêu đãi thì họ cho mình ăn một nhưng sẽ hết cả con bò. Nếu Bác đến thăm bốn tỉnh như vậy thì kinh tế sẽ lạm phát".

BỮA CƠM QUÝ GIÁ NHẤT

Trương Văn Tiền

Theo đúng hẹn, tôi đến gặp Đại tá Trần Bạch tại nhà riêng. Nhà anh ở tầng 1, khu tập thể Hải quân, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh nguyên là Phó phòng Thanh tra Quân chủng Hải quân, nghỉ hưu năm 1992. Pha xong ấm nước mời khách, anh hào hứng đứng lên trân trọng nhắc tấm ảnh phóng to lồng trong khung kính treo trên tường xuống rồi nói với giọng xúc động: "Đây là một kỷ niệm vô giá đối với tôi". Nói rồi anh đặt tấm ảnh lên bàn và chỉ cho tôi vị trí anh ngồi cùng những người có mặt trong bức ảnh. Đó là ảnh Bác Hồ và đồng chí Nguyễn Lương Bằng đang ngồi ăn cơm với cán bộ, chiến sĩ tàu 524, ngày Bác về thăm bộ đội hải quân. Năm ấy anh mới 26 tuổi.

Anh Trần Bạch xúc động kể lại:

Cuối tháng 3-1959, lần đầu tiên Bác, đồng chí Nguyễn Lương Bằng và các đồng chí ở Trung ương về thăm Quân chủng Hải quân. Vinh dự cho cán bộ, chiến sĩ tàu 524 được cấp trên tin tưởng giao nhiệm vụ đưa đón Bác, đồng chí Nguyễn Lương Bằng

và các đồng chí Trung ương đi thăm biển và các đảo thuộc vùng biển tỉnh Quảng Ninh và Hải Phòng, thời gian đi 4 ngày. Lúc đó không riêng gì tôi (Trần Bạch) mà tất cả cán bộ, chiến sĩ tàu 524 đều cảm thấy rất vinh dự và tự hào.

Hôm Bác đi thăm đảo Tuần Châu xong, trở về tàu 524, đồng chí Tư Tường bàn với anh em trên tàu là sẽ mời Bác và các đồng chí cùng đi ở lại ăn cơm với tàu. Sau khi anh Tư Tường báo cáo nguyện vọng của anh em, Bác vui vẻ nhận lời và bảo:

- Để Bác xem các chú nấu ăn có giỏi không?

Hôm đó tàu cử đồng chí Hiên là người khéo tay nhất làm bếp và trực tiếp nấu nướng. Tôi và các đồng chí khác cùng tham gia mỗi người một việc, từ vo gạo, nhặt rau đến làm thịt gà... Ai nấy đều rất vui. Trong lúc anh em đang loay hoay nấu nướng thì Bác xuống bếp. Nhìn quanh một lượt, Bác khen bếp sạch, ngăn nắp. Đang xem ngăn để gia vị, hành tỏi, chợt Bác quay lại bảo với Hiên:

- Chú nấu cơm khô rồi!

Anh Tư Tường cũng quay lại. Hiên vội bột lửa, rồi mở vung nồi cơm ra kiểm tra. Khi đó anh em mới ngửi thấy mùi cơm khô. Tất cả không ai nói một lời và cảm thấy như có lỗi với Bác. Trong lúc mọi người chưa biết xử lý thế nào thì Bác bảo:

- Chắc các chú đói rồi, cơm hơi khô, không việc gì, ta ăn thôi.

Bác nói với giọng dịu dàng, khoan dung, làm xua tan đi nỗi băn khoăn, lo lắng của mọi người. Lúc đó tôi không nghĩ mình được vinh dự ngồi ăn

cơm với Bác. Khi nghe anh Tư Tường bảo: "Bạch lên cùng ăn cơm với Bác". Tôi xúc động không nói nên lời. Ngoài tôi ra còn có trung sĩ Bùi Văn Đào là lính tín hiệu.

Hôm ấy danh nghĩa là tàu mời cơm Bác nhưng cũng chỉ có món thịt gà luộc, lòng gà xào miến và nước luộc gà nấu miến làm canh như bữa cơm bình thường. Còn bàn ăn thì kê ngay ở mạn phải đuôi tàu. Bác ngồi ở phía ngoài sát với dọc lan can. Nhìn Bác ăn vui vẻ, chúng tôi mới đỡ lo.

Lúc đang ăn, Bác gọi xuống bếp: "Thức ăn của ta đã nấu xong chưa hả chú?". Đồng chí phục vụ trả lời: "Thưa Bác xong rồi ạ!".

Đồng chí phục vụ Bác bê lên một đĩa 4 con cá rô phi rán. Nhìn đĩa cá, Bác bảo: "Ở giữa biển, Bác mời các chú ăn cá". Sau này chúng tôi được biết 4 con cá rô phi là của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh biếu Bác. Bác dành cho bữa ăn với anh em ở tàu. Suy ngẫm về câu nói của Bác mới hay: phải chăng Bác muốn nhắc nhở ở biển phải biết giăng lưới, thả câu đánh bắt cá để cải thiện bữa ăn cho bộ đội. Ấn tượng sâu sắc nhất đối với anh em tàu về bữa ăn hôm đó là việc Bác sẻ thức ăn cho từng người.

Anh Trần Bạch ngừng kể. Anh nhìn vào bức ảnh vẽ dăm chiêu, nâng lên rồi đặt xuống mấy lần và nói tiếp: "46 năm đã trôi qua, dù trước và sau đó, tôi đã ăn bao nhiêu bữa cơm, bữa tiệc, nhưng được ăn bữa cơm với Bác và đồng chí Nguyễn Lương Bằng trên tàu hôm đó là bữa cơm quý giá nhất, là một kỷ niệm không thể nào quên trong cuộc đời tôi".

SỐNG MÃI NHỮNG KỶ NIỆM VỀ BÁC

Phi Yến

Ông sinh ra trong một gia đình Nho học yêu nước tại An Giang vào năm 1911, bố ông - cụ Nguyễn Gia Lạc là người từng quyên góp tiền bạc, nuôi giấu nhiều cán bộ yêu nước vượt ngục. Lớn lên và đi học ở Cần Thơ, ông có năng khiếu về hội họa, say mê nhiếp ảnh và tự tìm tòi mua sách vở học. Năm 1929, ông kiếm sống bằng nghề nhiếp ảnh và đến với cách mạng. Một thời gian sau, ông trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, ông đã từng tham gia khởi nghĩa, sau đó được giao nhiệm vụ hoạt động tại Khu 9. Tại đây, ông có nhiều điều kiện để làm nghề thuật và là một trong những người khai sinh ra nền điện ảnh Nam Bộ. Ông là người duy nhất quay những thước phim tư liệu vô giá về Đại hội Đảng lần thứ II năm 1951 và về Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc.

Được nghe kể nhiều về ông, tôi quyết định đến thăm ông tại một căn hộ chung cư trên đường Tôn Thất Tùng (thành phố Hồ Chí Minh) - nhân dịp

ông được trao Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng. Gần 90 tuổi, râu tóc bạc phơ nhưng ông còn rất khỏe. Với giọng trầm ấm, ông đã làm sống dậy ký ức về thời gian ông được sống cùng Bác. Câu chuyện ông kể đã gần 50 năm trôi qua mà cảm thấy như vừa mới xảy ra hôm qua...

Đại hội Đảng lần thứ II khai mạc tại Tuyên Quang, tôi được giao nhiệm vụ quay phim về Đại hội. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, tôi và anh Lê Minh Hiền, nghệ sĩ Diệp Minh Châu, nhà nhiếp ảnh Đinh Đăng Định được lệnh về nơi Bác ở và quay những thước phim về Bác.

Trên đường đi, tôi mãi theo dòng suy nghĩ tưởng tượng về nơi Bác sống mà không hay đã tới nơi tự lúc nào. Trước mắt tôi là ngôi nhà sàn đơn sơ bằng tre mộc mạc nhỏ như cái chòi đuổi chim ở đồng bằng sông Cửu Long. Anh Định, cận vệ của Bác kể: Lúc trước có nuôi một con chó lúc nào cũng quẩn quýt bên Bác nhưng bị cọp tha mất rồi. Anh em lo quá mới vừa làm xong cái rào tre đan cao hơn 2 mét xung quanh nhà Bác. Bác kể với chúng tôi, có lần thức dậy, Bác thấy một con rắn nằm khoanh tròn trong nhà gần nơi Bác ngủ, Bác không đuổi, nhưng nó tự bò đi. Bác cười vui nói với anh em bảo vệ: "Nó cũng biết lạnh nên lên đây tìm hơi ấm đấy mà".

... Bắt đầu một ngày mới, Bác dậy sớm tập thể dục, tôi xách máy ra quay thì thấy Bác đang đi những thế võ Thái Cực Quyền. Lúc sau, anh Hiền

chạy ra, Bác bảo anh Hiền đóng vai đối thủ tấn công để Bác đỡ. Bác đỡ các đòn của anh một cách mau lẹ, còn gạt chân làm anh ngã lăn ra đất.

Sau đó, Bác vào bàn làm việc. Bác đánh máy, thảo hay trả lời công văn, thư từ.

Bữa ăn của Bác thật đạm bạc, chỉ có rau xanh và vài con cá câu được ngoài suối. Chúng tôi cùng ăn cơm với Bác. Mỗi bữa, Bác chỉ dùng hai chén cơm theo quy định của bác sĩ Thanh là người chăm lo sức khỏe cho Bác. Thấy Bác làm việc nhiều, tôi muốn Bác ăn nhiều hơn nên khi xới cơm, tôi ém thật chặt. Bác sĩ phê bình tôi làm như vậy không tốt cho sức khỏe của Bác.

Bác là vị lãnh tụ của đất nước nhưng Bác không giữ một đồng nào. Tôi sống với Bác một thời gian nên biết rõ, tiền lương của Bác được bao nhiêu thì anh Định bảo vệ nhận giữ để trang trải mọi chi phí, mua thuốc lá anh cũng giữ và đưa cho Bác. Có hôm hết thuốc không mua kịp thì Bác nhịn mà chẳng hề phàn nàn chi cả.

Một hôm Bác và chúng tôi đi leo núi. Bác ngắm đỉnh núi và bảo chúng tôi chia làm hai tổ. Tôi không ở trong tổ của Bác. Leo một lúc thì chúng tôi không tìm ra cách nào để đi, nên tìm qua tổ của Bác và đi theo Bác. Đi được 30 phút thì tất cả dừng lại vì cây cối mọc um tùm không tìm ra lối đi. Khoảng 10 phút sau đã thấy Bác qua được bên kia rồi. Lúc đó, Bác gọi chúng tôi lại và chỉ một

hẻm nhỏ đầy gai góc phải thu mình lại mới qua được. Thế là chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Quả là chúng tôi đều trẻ hơn Bác, thế mà lúc bế tắc, khó khăn lại chỉ mình Bác tìm ra đường đi nhờ nghị lực và sự thông minh của Người.

Có lần theo Bác đi kiểm tra dân công dẫn cây làm tà vẹt đường sắt và kiểm tra các kho vũ khí ở vùng núi. Trước khi đi, anh cần vụ chuẩn bị sẵn thức ăn khuya gồm có cơm nếp, đường cát và muối mè. Có đêm, ăn cơm xong không tìm được suất, tôi rửa tay bằng những giọt sương đọng trên lá. Dọc đường, có chặng đi bằng ô tô, có chặng phải đi bộ. Có lần phải lội qua một con suối hơi sâu, trời thì rét. Lúc ấy, tôi xắn quần để cống Bác qua, nhưng Bác từ chối: "Tôi đi được, các chú không nên thế". Có hôm trưa trời trở nóng lại gặp suất, Bác cởi áo ra để tắm. Xong đâu đấy, Bác tự giặt lấy đồ của mình rồi xỏ vào cây tre vác lên vai mang về hang. Bác nói: "Như thế là hợp lý quá đi chứ". Bác cháu chúng tôi cùng cười.

Trong một lần đi Cao Bằng, hừng sáng đã không thấy Bác đâu, chúng tôi vội rửa mặt ngay đi tìm thì đã thấy rất đông dân địa phương ngồi quây tròn nghe Bác kể chuyện ở chiến khu... Bác kể chuyện hay lắm, thỉnh thoảng Bác lại nói những câu hài hước làm ai cũng phải phì cười. Buổi trưa, địa phương đãi cơm, thức ăn có nhiều đồ hộp là chiến lợi phẩm thu được.

Sau những chuyến đi công tác về, thấy đôi dép của Bác đã mòn, anh bảo vệ xách đôi dép mới lại và xin Bác đổi, nhưng Bác không đồng ý. Bác nói chừng nào không đi được nữa mới thôi, phải biết tiết kiệm không được phung phí... Có lần đọc báo chí thế giới thấy nói đến việc triển lãm chiếc áo của một bà hoàng hậu đã qua đời dát toàn ngọc với kim cương. Bây giờ ngồi ngẫm lại lúc Bác ra đi chỉ có đôi dép cao su cũ mòn xẹp ngay ngắn dưới chân Người cạnh cỗ quan tài thủy tinh...

Sống cùng Bác hai tháng, chúng tôi học hỏi được nhiều điều nơi Người. Sau đó, chúng tôi xin Bác cho đi học kỹ thuật điện ảnh ở Trung Quốc, đồng thời qua đó tráng phim vì trong nước lúc đó không đủ thuốc. Thế là chúng tôi xa Bác. Qua Bắc Kinh, chúng tôi đã tự làm những thước phim về Bác và còn cứu được những thước phim quý giá quay trong những lúc thời tiết xấu, thiếu ánh sáng...

Tôi lại được gặp Bác sau ngày tiếp quản Thủ đô. Hôm ấy, tôi với anh Hiền đi ngang dinh Bác làm việc gặp được anh Nhất (bảo vệ của Bác) thì được anh sắp xếp ngày giờ để chúng tôi vào thăm Bác. Bác nhận ra tôi và gọi tôi là "chú quay quay" mà không gọi tên. Chúng tôi chụp được vài tấm ảnh về Bác. Bác cháu tôi cùng ôn lại chuyện cũ lúc ở chiến khu... sau đó, chúng tôi xin phép Bác ra về...

NGƯỜI PHÁP, NGƯỜI MỸ

Nguyễn Việt Hồng

Tuần báo *Đây Paris* ra ngày 18-6-1946 là một trong những bài viết sớm nhất, tương đối đầy đủ nhất về phong cách của Bác Hồ.

"Chủ tịch nước Việt Nam là một người giản dị quá đỗi. Quanh năm ông chỉ mặc một bộ quần áo kaki xoàng xĩnh và khi những người cộng tác quanh ông để ý, nói với ông rằng với địa vị ông ngày nay, nhiều khi cần phải mặc cho được trang trọng, thì ông chỉ mỉm cười trả lời:

"Chúng ta tưởng rằng chúng ta được quý trọng vì có áo đẹp mặc, trong khi bao nhiêu đồng bào mình trần đang rét run trong thành phố và các vùng quê".

Sự ăn ở giản dị đến cực độ, như một nhà ẩn sĩ, đó là một đức tính rõ rệt nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Một tuần lễ ông nhịn ăn một bữa, không phải là để hành hạ mình cho khổ sở, mà là để nêu một tấm gương dè xén gạo cho đồng bào đang làm giảm bớt nạn đói trong nước. Hết thấy

mọi người xung quanh đều bắt chước hành động đó của ông.

Trong những ngày thường, ông dùng cơm ở Bắc Bộ phủ, ngồi chung với hết thảy mọi người. Người ta thấy quây quần xung quanh bàn ăn: các bộ trưởng, những thư ký và cả những cậu thiếu niên phục vụ bàn giấy. Nhờ có đức tính giản dị của ông mà khi ngồi ăn với mọi người ông không làm ai phải giữ kẽ nhiều quá, mà trái lại, không khí chung lộ ra, lúc nào cũng thân mật, cũng vui vẻ, gây cho bữa ăn một vẻ gia đình.

Tính giản dị và thân mật của ông còn biểu lộ ra trong những bài diễn văn. Không bao giờ ông tỏ vẻ thông thái, vốn rất rộng của ông. Ông thông thạo bảy thứ tiếng khác nhau và nói được rất nhiều tiếng thổ âm, trái lại ông chỉ dùng những câu nôm na, khiến cho một người dù quê mùa chất phác nghe cũng hiểu ngay được. Ngày ông viết xã luận cho báo *Cứu quốc*, trước khi đem bài cho nhà in, bao giờ ông cũng đem đọc cho một số người không biết chữ, ông già, bà già cùng nghe. Nếu ông thấy thính giả tỏ vẻ không hiểu mấy những ý tưởng trong bài viết lập tức ông viết lại ngay bài khác. Tất cả đức tính Hồ Chí Minh bao gồm trong một cử chỉ bé nhỏ đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất ghét lối nói khoa trương, văn vẻ. Mỗi bài diễn văn của ông là một bài học nhỏ kết luận bằng một ý kiến đạo đức. Bởi những ý tưởng hết sức giản đơn ấy mà bài diễn văn

của ông có một tiếng vang lớn trong giới trí thức và dân chúng".

Hai mươi lăm năm sau bài viết trên, năm 1971 - sau khi Bác Hồ đã mất, một người Mỹ - nhà báo, nhà văn Đayvít Hanbơcstơn trong cuốn sách *Hồ* của mình, do Nhà xuất bản Răngđôm Haosơ ở Niu Oóc ấn hành đã viết:

"Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật kỳ lạ của thời đại này - hơi giống Găngđi, hơi giống Lênin, hoàn toàn Việt Nam. Có lẽ hơn bất kỳ một người nào khác của thế kỷ này, đối với dân tộc của ông, và đối với cả thế giới ông là hiện thân của một cuộc cách mạng. Thế nhưng đối với hầu hết nông dân Việt Nam, ông là biểu tượng của cuộc sống, hy vọng, đấu tranh, hy sinh và thắng lợi của họ. Ông là một người Việt Nam lịch sự, khiêm tốn, nói năng hòa nhã, không màng địa vị, luôn luôn mặc quần áo đơn giản nhất - cách ăn mặc của ông không khác mấy người nông dân nghèo nhất - một phong cách mà phương Tây đã chế giễu ông trong nhiều năm, cười ông thiếu nghị thức quyền lực, không có đồng phục, không theo thời trang. Cho đến một ngày họ mới tỉnh ngộ và nhận thấy chính cái tính giản dị ấy, cái sùng bái sự giản dị ấy, cái khả năng hòa mình vào nhân dân ấy là cơ sở cho sự thành công của ông.

Trong một nước khi mà dân chúng đã thấy những người cầm đầu đạt tới một địa vị nào đó rồi trở thành "Tây" hơn là "Việt Nam", bị quyền lực,

tiền bạc và lối sống phương Tây làm thối nát; trong một nước khi những người đó đã ngoi lên khá cao thì không làm gì cho dân chúng cả, lập tức bị bán mình cho người nước ngoài, tính giản dị của ông Hồ là một sức mạnh. Địa vị càng cao sang, ông càng giản dị và trong sạch. Hình như ông luôn luôn giữ được những giá trị vĩnh cửu của người Việt Nam: kính già, yêu trẻ, ghét tiền của. Ông Hồ không cố tìm kiếm cho mình những cái trang sức quyền lực vì ông tự tin ở mình và ở mối quan hệ của ông với nhân dân, với lịch sử đến nỗi không cần những pho tượng, những cái cầu, những pho sách, những tấm ảnh để chứng tỏ điều đó cho mình và cho thiên hạ biết. Việc ông từ chối sự sùng bái cá nhân là đặc biệt đáng chú ý trong cái xã hội kém phát triển...".

ĐỒNG CHÍ HỒ CHÍ MINH NHƯ TÔI ĐƯỢC BIẾT*

Lêô Phighe

Đặc điểm nổi bật của đồng chí Hồ Chí Minh là đức tính nhân hậu toát ra từ con người của đồng chí, và thái độ ân cần, niềm nở của đồng chí đối với bất kỳ ai, trai, gái, trẻ, già, do đó đồng chí đã gây được thiện cảm đối với họ ngay từ những lúc ban đầu gặp gỡ.

Người ta thấy ở đồng chí một vốn sống dồi dào, một sự hiểu biết rộng lớn, với trình độ văn hóa của một người mà không ai quên rằng người đó đã là một nhà báo, một nhà văn và một nhà thơ trong số những nhà báo, một nhà văn và một nhà thơ ưu tú nhất ở Việt Nam.

Từ con người của đồng chí còn tỏa ra ánh sáng của người chiến sĩ cách mạng đã hoạt động tích cực ngay từ những ngày còn nhỏ tuổi, của nhà yêu nước, yêu dân tộc, yêu xứ sở mình và suốt đời chỉ

* Bài đăng báo *Nhân đạo*, cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Pháp số ra ngày 14-9-1969.

có một mục đích là làm sao cho dân tộc và đất nước mình được tự do. Lần đầu tiên tôi được gặp đồng chí là vào năm 1946, khi Người lãnh đạo Đoàn đại biểu của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Phôngtennôblô mà vì những quyền lợi ích kỷ, bọn thực dân Pháp rất cuộc đã làm cho thất bại.

Hình dáng mảnh dẻ của đồng chí với vầng trán cao, cái nhìn sắc sảo và nồng nhiệt, bộ râu nổi tiếng làm nổi bật nét mặt của vị Cha già đã gây cho tôi lúc ấy một cảm xúc rất sâu sắc. Một điểm khác cũng làm cho tôi hết sức chú ý là sự hiểu biết của đồng chí về nước Pháp, và mối thiện cảm của Người đối với nhân dân Pháp mà Người đã tìm hiểu trong những cuộc đi biển trên các tàu Pháp, qua những lần tiếp xúc với những thủy thủ, những công nhân bốc vác ở các bến cảng và nhất là trong thời kỳ đồng chí sinh sống ở Pari năm 1914.

Đầu năm 1950, tôi lại được gặp đồng chí ở chính ngay trên đất Việt Nam, khi mà cuộc "chiến tranh bẩn thỉu" của bọn thực dân Pháp ở Việt Nam đã tác hại hơn 3 năm rồi. Lúc ấy tôi vừa là Tổng Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng hòa Pháp, vừa là Chủ nhiệm tờ báo *Tiền phong* của Đoàn Thanh niên Cộng hòa Pháp; tôi là người Pháp đầu tiên bắt lại liên lạc với các nhà lãnh đạo Việt Nam từ sau tấn bi kịch năm 1946.

Tôi được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp hai lần tại nơi ở của Người ở chiến khu giữa núi rừng Việt Bắc...

Đồng chí tiếp tôi với một tình cảm đặc biệt. Qua bản thân tôi, một chiến sĩ của giai cấp công nhân Pháp, đồng chí đã thấy lại nước Pháp. Đồng chí biết rất cặn kẽ những cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân Pháp chống chiến tranh (của bọn thực dân Pháp) ở Đông Dương và đó là vấn đề đầu tiên chúng tôi đề cập tới. Đồng chí hỏi tôi: "Nhân dân Pháp có bị ảnh hưởng vì sự tuyên truyền của bọn thực dân Pháp không? Người Pháp có hiểu rằng chúng tôi không thù ghét gì họ không?".

Được tin ở Pháp vừa xảy ra một vụ đàn áp cuộc biểu tình của những người vợ và những bà mẹ có chồng, con chết bị thương trong chiến tranh (ở Việt Nam), đồng chí Hồ Chí Minh rất lấy làm cảm phần và cảm động trước tinh thần dũng cảm mà những người vợ và những người mẹ đó phải trải qua.

Ở đồng chí, tất cả đều giản dị. Nhà lãnh đạo kiệt xuất ấy mặc chiếc áo cổ truyền của người nông dân Việt Nam và đi đôi dép lố. Đồng chí là một người Việt Nam sống giữa những người Việt Nam. Đồng chí làm tất cả mọi việc mà những người Việt Nam đang làm trong thời kỳ ấy. Ở Việt Bắc, ai nấy đều tự sản xuất lấy lương thực và tất cả mọi người, bộ đội cũng như thường dân, đều cày cuốc những mảnh đất nhỏ ở bên các bờ nương, bờ suối, để trồng rau. Đồng chí có một vườn rau rất tốt, mỗi ngày đồng chí dành hơn một tiếng đồng hồ để chăm bón mảnh vườn đó.

Tất cả những công việc ấy, đồng chí làm rất thoải mái, không chút câu nệ, gò bó. Không phải chỉ vì đồng chí kêu gọi những người khác làm như vậy, mà là vì lối sống giản dị ấy ở đồng chí cũng là một đặc tính của dân tộc Việt Nam.

Vì sao nhân dân Việt Nam đã thắng trong cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất và vì sao họ đang thắng trong cuộc chiến tranh hiện nay? Đó là vì họ có tinh thần yêu nước nồng nàn và vì họ có tinh thần sáng tạo. Nhưng cũng cần phải nói là còn vì lối sống của họ, vì lòng hy sinh của họ, vì quyết tâm chịu đựng gian khổ của họ, vốn là đặc tính sẵn có từ trước đến nay trong quá trình chiến đấu của họ.

Tất cả các đức tính đó của dân tộc Việt Nam, đồng chí Hồ Chí Minh đều có cả và ở mức độ rất cao. Đồng chí rất khiêm tốn, đồng chí sống rất thanh đạm, đồng chí rất yêu lao động, đồng chí tăng gia sản xuất như mọi người. Uy tín hiển nhiên của đồng chí vừa do sự sáng suốt của đồng chí trong lĩnh vực chính trị, lại vừa do tác phong gương mẫu của đồng chí. Thành công lớn của đồng chí là ở chỗ đã dùng uy tín của mình được xây dựng trên cơ sở đạo đức và tác phong gương mẫu đó để phục vụ cho vấn đề đoàn kết giữa các dân tộc. Vì rằng, nhà yêu nước hết sức nồng nàn ấy đồng thời cũng là một chiến sĩ cách mạng quốc tế. Điều đó đã được chứng minh qua suốt cả cuộc đời cách mạng của đồng chí, trong khi sát cánh

chiến đấu cùng với các dân tộc khác, chẳng hạn như với các tầng lớp nhân dân lao động Pháp cho đến năm 1924, với nhân dân Liên Xô mà đồng chí đã cùng chia sẻ những khó khăn gian khổ và thắng lợi trong thời kỳ đầu sau Cách mạng Tháng Mười, hoặc trong khi hoàn thành nhiều sứ mạng do Quốc tế Cộng sản giao phó, hoặc khi sát cánh chiến đấu với những người cộng sản Trung Quốc, và hoạt động ở Miến Điện, Mã Lai.

Trong hoạt động quốc tế, đồng chí có một tâm mắt nhìn xa thấy rộng, ở đồng chí, tuyệt nhiên không có một chút tư tưởng sô vanh chủng tộc, tư tưởng bài ngoại nào... Chủ nghĩa quốc tế sáng suốt đó, đồng chí đã biết đem ra giáo dục cho nhân dân Việt Nam và ngày nay, người ta đã thấy nó biểu lộ rõ ràng trong thái độ của nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Mỹ.

Tôi đã có dịp gặp lại đồng chí Hồ Chí Minh năm 1960 tại Hội nghị Mạc Tư Khoa, và năm 1964, trong khi tôi tham gia Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp sang thăm Hà Nội.

Điều quan tâm lớn của đồng chí Hồ Chí Minh trong năm 1960 là vấn đề đoàn kết trong phong trào Cộng sản Quốc tế. Đồng chí tỏ ra rất đau lòng trước những mối bất hòa trong hàng ngũ những người cộng sản. Năm 1964, trong khi chúng tôi trao đổi để đánh giá về tình hình quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh sau nhiều lần tiếp đón chúng tôi, đã tỏ ra hết sức quan tâm đến sự đoàn kết giữa những

người cách mạng Pháp và những người cách mạng Việt Nam. Sở dĩ Người hết sức quan tâm đến vấn đề đó, vì Người vừa là vị sáng lập ra Đảng Cộng sản Đông Dương, lại vừa là một trong những người sáng lập ra Đảng Cộng sản Pháp của chúng tôi, tại Đại hội Tua.

Chúng tôi biết là đồng chí đã nhiều tuổi và sức khỏe kém. Nhưng đồng chí vẫn rất thích hoạt động và sáng suốt. Mặc dù tuổi tác cao, đồng chí vẫn giữ nguyên vẹn những đức tính của mình khiến chúng ta không ai ngờ đồng chí lại qua đời nhanh chóng như vậy. Trên tờ báo *Nhân đạo*, đồng chí Sác-lơ Phuốc-niô còn kể lại rằng hôm 15-7 vừa qua, đồng chí Hồ Chí Minh còn phản đối mạnh mẽ về bất kỳ đề nghị chi phí nào dùng vào dịp mừng thọ Người 80 tuổi trong khi nước nhà còn cần phải chi tiêu biết bao món khác. Đồng chí Hồ Chí Minh không muốn ai sùng bái mình, nhưng hiếm có một lãnh tụ lại được người ta tôn kính như Người. Đó là lòng yêu mến tuyệt đối của cả một dân tộc đối với một người, khi mà cả dân tộc đó đều thấy có mình trong con người đó và con người đó đã hy sinh tất cả cho dân tộc.

Đồng chí Hồ Chí Minh đã được nhân dân Việt Nam yêu mến. Đồng chí còn được sự yêu mến của tất cả những người đã từng biết đồng chí trong suốt quãng đời 50 năm hoạt động cách mạng của đồng chí.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- <i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
- Một mẫu mực về sự giản dị và khiêm tốn <i>Bác sĩ Giôn Tácman (Thụy Điển)</i>	7
- Bác luôn gần gũi với nhân dân <i>Dương Đại Lâm kể</i>	11
- Bình dị những nơi ở <i>Bá Ngọc</i>	14
- Giản dị và tiết kiệm trong sinh hoạt <i>Dương Thúy Liên kể</i> <i>Phạm Thị Lại ghi</i>	26
- Hành trang giản dị <i>Bá Ngọc</i>	28
- Nhà hoạt động cách mạng đi dép cao su <i>Nhà sử học Gioócgior Sappha (Pháp)</i>	38
- Chuyện người sửa đôi dép Bác Hồ <i>Việt Anh</i>	41
- Những ngày đầu Bác ở Tân Trào <i>Lương Thị Khanh kể</i> <i>Ngọc La ghi</i>	45
	157

- Bác ở chiến khu Việt Bắc	53
<i>Trần Việt Hoa</i>	
- Bữa cơm trên đường công tác	58
<i>Xuân Thủy</i>	
- Một ngày đêm bên Bác	61
<i>Phạm Thanh Đàm</i>	
- Đi làm ruộng với nông dân	90
<i>Bá Ngọc</i>	
- Bác Hồ và những ngư dân biển Sầm Sơn	100
<i>Kim Côn kể</i>	
<i>Huy Nam ghi</i>	
- Đưa Bác về thăm Tân Trào	102
<i>Trần Ngọc Bích</i>	
- Cứ gọi tôi là Ba như ngày trước	109
<i>Vũ Kỳ</i>	
- Câu chuyện về chiếc áo của Bác ngày 2-9-1945	112
<i>Nguyễn Thiên Việt</i>	
- "Ai cho các chú may thêm"	116
- Chủ tịch nước cũng không có đặc quyền	118
<i>Nguyễn Dung</i>	
- Đón vua hay đón Bác	120
<i>Thảo Hạnh</i>	
- Bác có phải là vua đâu	123
<i>Trần Hiếu</i>	
- Đạo đức người ăn cơm	126
- Bác Hồ thích ăn món gì nhất?	129

Trần Song

- Mang hoa đến chúc Tết Bác 132
- Những người nấu ăn cho Bác 134

Phạm Gia Vệ

- Bữa cơm quý giá nhất 139

Trương Vân Tiên

- Sống mãi những kỷ niệm về Bác 142

Phi Yến

- Người Pháp, người Mỹ 147

Nguyễn Việt Hồng

- Đồng chí Hồ Chí Minh như tôi được biết 151

Lêo Phighe

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
TS. HOÀNG PHONG HÀ
Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
NGUYỄN ANH VŨ
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
TS. LƯU TRẦN LUÂN

Biên tập nội dung: VŨ PHƯƠNG HÀ
HOÀNG THỊ DIỆP YẾN
Trình bày bìa: ĐƯỜNG HỒNG MAI
Chế bản vi tính: PHẠM NGUYỆT NGÀ
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: VŨ PHƯƠNG HÀ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

12/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 080 49221, Fax: 080 49222

Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

Nguyễn Huy Tưởng

GẶP BÁC

Đỗ Hoàng Linh

Nguyễn Văn Dương

Vũ Kim Yến

(Sưu tầm và biên soạn)

Ở BÊN BÁC HỒ

NGÔ QUÂN LẬP (Sưu tầm, tuyển chọn)

KỂ CHUYỆN BÁC HỒ Ở TUYÊN QUANG

